

DUYÊN ANH



Hoa thiên lý



hoa thiên lý

duyên anh

hoa thiên lý

duyên anh

bìa: *Giao Điểm*

trình bày: *Muon Phuong*

nguồn: *Internet*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

hoa thiên lý

DUYÊN ANH

Giao Điểm - 1963

MỤC LỤC

1. Hoa thiên lý	9
2. Trên sông tình thương	33
3. Con sáo của em tôi	59
4. Chiếc vòng tay của một người	99
5. Em	121
6. Biên giới	161
7. Người có tội	177
8. Trẻ thơ và Bụt	195
9. Nỗi buồn của tuổi trẻ	209
10. Khúc rẽ cuộc đời	231

HOA THIÊN LÝ

Mẹ tôi yêu hoa thiên lý như yêu chồng con. Chẳng biết màu xanh dịu dịu của lá và hương thơm nhẹ nhàng của hoa thiết tha là bao mà mẹ tôi âu yếm nó thế.

Thường thường mẹ tôi trồng từng khóm. Mẹ bắc khum khum một cái giàn. Chiều chiều mẹ xách nước tưới vào gốc cho cây chóng lớn. Khi lá theo cành lên kín đầy giàn và khi loài ve sầu rủ rê mùa hạ sang thì họ hàng nhà bộ ngựa đã tha thẩn cả ngày leo bò lên giàn hoa lý xanh tươi.

Đối với tôi hồi còn bé có lẽ cây ổi trĩu nặng quả chín còn thú vị hơn giàn hoa thiên lý của mẹ. Nhưng mỗi lần theo mẹ mang rổ ra vườn hái từng chùm hoa về nấu canh với cua đồng,

10 Duyên Anh

tôi thấy lòng tôi hớn hở và cả lòng mẹ cũng tươi nở dưới giàn hoa.

– Hoa thiên lý nấu với cua đồng ngon lắm cơ con ạ!

– Mùi nó làm sao ấy mẹ ạ! Con ghét giàn hoa của mẹ ghê đi ấy, cây gì lại cây chẳng có quả. Mai con chặt nó đi mẹ nhé!

– Hừ nào, tại con chưa biết ăn thì đừng bảo nó làm sao à? Hôm nay con thử ăn mà xem, ngọt ngọt là.

– Ngọt như kẹo dồi chó không hở mẹ?

Mẹ tôi cười đăm đăm nhìn tôi. Tia mắt hiền hòa ấy như tiếng ru muôn đời có bao giờ định nghĩa được, nên ngày nay dù tôi không nhớ hết kỷ niệm huy hoàng của thời thơ ấu thì tôi vẫn tự nhủ rằng tất cả đã nằm trong bài hát ru con mà mẹ tôi đã ru tôi trên đôi tay gầy nhỏ nhỏ và đã in vào ánh mắt mà mẹ tôi ban cho tôi thuở thiếu thời, đã lắng trong tâm hồn tôi.

– Mẹ yêu hoa thiên lý như yêu các con, hề Long ghét giàn hoa của mẹ thì mẹ giận đấy.

– Ừ ừ! Thế con cũng yêu hoa lý.

Tôi vội vàng nói thế, kéo mẹ tôi giận. Mẹ tôi chỉ cười. Và từ hôm ấy, mỗi buổi trưa mẹ hay dắt tôi ra hóng gió ở dưới giàn hoa. Mẹ mang chiếu ra trải. Mẹ ngồi nghĩ ngợi xa xôi. Tôi ngồi gối đầu vào lòng mẹ mơ màng nghe tiếng sáo diều vi vu, tiếng võng đưa kẽo kẹt, tiếng ru buồn thấm thía hay tiếng chim cu gáy xa xa vọng lại. Đôi khi mẹ kể chuyện gì mà tôi không hiểu được, nhưng chắc lòng mẹ rộn ràng lắm vì cứ thấy mẹ mỉm cười băng quơ. Tôi thường ngủ thiếp đi trong hơi thở êm đềm ấy.

Dần dần tôi thích trồng hoa. Tôi bắt mẹ bắc cho tôi một cái giàn. Mẹ bảo đến mùa hạ sang năm giàn hoa của tôi đẹp lắm, bốn mùa trắng xóa ánh trắng lan. Nhưng tôi không đợi được đến mùa hạ. Khi khóm cây bắt đầu leo, cha tôi ở Hà Nội về đem gia đình lên Vĩnh Yên mở đồn điền. Tôi rời quê ngoại chưa biết tương

12 Duyên Anh

tư tiếng sáo diều mà chỉ nhớ mang máng giàn hoa thiên lý mới trồng.

Rồi tôi lớn lên giữa cảnh bao la hùng vĩ của đồi núi. Những buổi chiều theo cha cỡi ngựa đi hứng gió không làm cho tôi sung sướng bằng nằm trên bờ cỏ nghe tiếng suối reo. Tôi ghét cái bộ mặt của mấy bác cai, tôi ghét tiếng hò hét khi cái bác mắng mỏ người làm. Tôi cũng ghét cả nét mặt lạnh lùng ghê sợ của cha tôi. Đến bây giờ, tôi vẫn chưa hiểu tại sao ngày bé nhỏ tôi ham thích những cái gì mềm mại, dễ thương im lặng như giọt mồ hôi chảy đều đều trên lưng người thợ hay hơi thở đều đều của mẹ tôi. Tâm hồn tôi giản dị nên tôi không ưa gì lũ cây sù sì mọc đầy nơi rừng rậm hoang vu này. Tôi vẫn thích giàn hoa thiên lý ở quê ngoại.

Lên đây ít lâu mẹ tôi đã tốn nhiều công phu mà chưa ươm được khóm nào. Tại hoa lý chẳng hợp đất rừng hay đất rừng không chịu dung nạp loại cây ỉ lại sức người? Mỗi lần có người xuôi đồng bằng, mẹ tôi cố dặn thử mang một cây giống lên xem sao, cha tôi đều gạt đi:

– Giồng làm cái quái gì của nợ ấy!

– Cậu thì chẳng khi nào muốn giữ kỷ niệm êm đềm của đời mình.

Mỗi lần thế, mẹ tôi buồn lắm có khi mẹ khóc và bỏ ăn hai ba bữa. Mới lên mười tuổi, tôi đã làm sao thấu rõ tâm sự của mẹ, làm sao tìm hiểu nỗi niềm ấp ủ hoa thiên lý của mẹ tôi. Nhưng dù sao mẹ cũng cố vun trồng và mẹ đã mãn nguyện. Mấy giàn hoa xanh mơn mớn đẹp kiêu hãnh như nàng công chúa đứng trước đám thần dân. Những mùa hạ đi, những mùa hạ lại ở rừng không có cua đồng nên hoa thiên lý phải nấu với thịt lợn rừng giã nhỏ. Nó vẫn ngon làm sao, mẹ tôi nói thế. Và người còn bảo:

– Còn hương vị quê hương con ạ!

Trưa hè miền này vắng tiếng sáo diều, tiếng ru buồn thấm thía. Mẹ tôi không đem chiếu trải dưới giàn hoa ngồi kể chuyện cho tôi ngủ thiếp đi nữa. Cuộc sống đời núi nối tiếp từng

14 Duyên Anh

trang dài tẻ nhạt. Mưa rừng giăng mờ muôn ngả chỉ làm cho tôi hậm hực trên nhà sàn. Và mỗi chiều nắng rớt rơi đọng trên cây lá thay màu cảnh vật cũng chẳng làm tôi say mê. Tôi đã biết cảm thế nào là tình quê hương.

Ít lâu sau công việc làm ăn thất bại, nểng dữ dội quá nên cà phê, chè chết khô chết héo, cha tôi phải nhường quyền cho người khác trông coi rồi đem gia đình về Hà Nội.

Tự đấy, cha tôi thay đổi tâm tính, thường kiểm có mắng mẹ tôi tuy mẹ tôi rất mực hiền hòa. Nhiều lần cha đi chơi mấy ngày mới về, mẹ tôi chỉ khóc âm thầm và để quên chuỗi thời gian mong đợi cha tôi hối hận, mẹ tìm vui bằng cách trồng thiên lý cho nó leo lên tường. Nhưng có một đêm nọ mẹ khóc nức nở, sáng hôm sau sưng cả mắt. Cha tôi đã bỏ vợ con bơ vơ đi theo tiếng gọi sông hồ. Cánh chim vỗ cánh tung bay biết khi nào mới trở về tổ cũ. Mẹ tôi chột nghĩ tới chân trời quê hương im lặng như giòng sông Trà Lý cuối mùa thu,

người đưa hai anh em tôi về nổi lại tháng ngày êm ái cũ.

Tôi được sống với họ hàng bên ngoại nhơn như cả ngày thả diều, câu cá. Mẹ tôi dạy anh em tôi học. Tôi lớn dần trong sự chiều chuộng, trong sự bình thản mơn màng của mẹ tôi. Tâm hồn tôi đã ướp chung với hoa bưởi, hoa nhài, hoa lý. Tôi chỉ muốn đời đời sống trên mảnh đất làng quê bên cạnh những cuộc đời giản dị biết thương yêu nhau thành thực như tình khoai lúa. Mong ước chỉ có thế nhưng sao dật mãi chưa thành hay mình cứ dối lòng mình mà đuổi theo sóng gió của đại trùng dương?

Mẹ tôi bây giờ hay thở dài. Chiều chiều mẹ đứng băng khuâng bên giàn hoa thiên lý ngoài ngõ lơ đãng nhìn mây trôi. Lúc ấy là lúc mẹ tôi cảm nghĩ đến kỷ niệm thiêng liêng nhất của đời mình.

Cuộc sống của chúng tôi bắt đầu chật vật. Cha tôi vẫn chưa về. Mẹ tôi tính từng ngày một,

16 Duyên Anh

cha tôi đã đi tròn năm rưỡi. Hoa bưởi rụng cuối vườn rồi héo khô tàn tạ, người nghèo hết cả thì giờ nghĩ vẩn vơ nên mẹ tôi không nhặt hoa xâu vào dây đeo lên cổ cho tôi nữa. Tôi cũng biết theo mẹ ra đồng nhặt từng bông lúa còn sót khi lưỡi liềm mẹ nhẹ ngon ngổn từng nắm lúa ruộng nhà. Không ai thêm than thở. Tình đời luôn luôn thắm nở thì lòng mình sao chẳng cởi mở cho hy vọng tràn đầy. Mẹ tôi vất vả tháng ngày song vẫn dành riêng chút ít thì giờ quý báu dạy em tôi đánh vần dưới giàn thiên lý buổi trưa, và bắt tôi học thuộc lòng những bài thơ nho nhỏ. Sau mỗi buổi học tôi hay hỏi:

– Cha con đi đâu hở mẹ?

– Đi xa lắm, xa lắm.

Mẹ tôi trả lời thế và cặp mắt mọng đầy nước cho đến khi không thể cầm được, mẹ ôm em tôi mà khóc. Tôi thương mẹ tôi quá cũng vội òa lên khóc nức nở làm mẹ phải an ủi:

– Sang năm ba con về. Nín đi, mai hãy khóc, khóc nhiều hôm nay đau mắt đấy.

Quê ngoại nhà tôi nghèo nàn lắm nên dù sống với bà tôi, mẹ tôi đã phải trải qua tháng ngày dầm sương dãi nắng. Anh em tôi thiếu thốn đủ bề.

Hoa thiên lý chịu nặng cả giàn bây giờ mẹ đành lòng hái xuống đem đổi lấy cua về nấu canh hay bán lấy vài hào chỉ mua cho con cái bánh đa hoặc mấy viên kẹo vừng. Một buổi sáng tôi trông thấy mẹ tôi trèo lên cây sung ở bờ ao trước ngõ hái mấy chùm xanh chát xuống lấy muối chấm ăn ngon lành lắm. Đến trưa mẹ ôm bụng kêu đau. Bà ngoại tôi phải xin dầu con hổ và nướng ông đầu rau chườm mãi mới khỏi. Mẹ tôi cố dấu kín chuyện ấy. Sau này tôi khôn lớn, gia đình khá giả, mẹ mới chỉ riêng cho tôi nghe:

– Vì mẹ đói quá, mẹ tưởng ăn sung cầm chừng ai ngờ nó hành hạ ghê gớm. Từ bận ấy mẹ sợ.

18 Duyên Anh

Kỷ niệm chua chát ấy tôi còn ghi nhớ. Đôi khi vọng về dĩ vãng tôi không khỏi ngậm ngùi thương cảm. Hai năm sau cha tôi hồi hương, cánh chim đã mỏi thì phải về tổ cũ mà xây dựng lại những gì mất mát hôm qua. Vợ chồng gặp nhau, mẹ tôi vẫn khóc như ngày cha tôi bỏ nhà ra đi. Sung sướng hay đau khổ người đàn bà chỉ biết dùng nước mắt để giải tỏa nỗi niềm. Cha tôi về đem theo bệnh đau mắt khá nặng và một con dao rùng. Ngày đêm, mẹ chăm lo bệnh cho cha tôi. Nhờ sự săn sóc ấy vài tháng sau cha tôi khỏi. Tự đấy cha tôi không đi đâu nữa. Cha thường kể cho tôi nghe chuyện đường rừng. Hễ có dịp thuận tiện cha lại đem con dao ra khoe:

– Tốt lắm, của người bạn Thổ tặng cha đấy.

Con dao quý ấy đã tự cha tôi đào lỗ trồng mấy khóm cây. Có lần tôi thấy cha mẹ tôi nói chuyện với nhau rất lâu dưới giàn thiên lý xa xưa. Những chùm hoa nấu với cua đồng lại ngọt ngon hơn cả bao giờ.

Dòng thời gian lặng lẽ trôi nhưng cuộc đời không êm ả chảy xuôi như nước sông Trà Lý cuối mùa thu nữa. Tôi đã lớn hơn xưa đã phải chứng kiến những trận giông tố, những cơn sóng lớn phủ phàng trùm lên mái nhà êm ấm. Gia đình tôi trở về quê nội để rút rơi bên ngoại từng miếng nắng cô liêu của những chiều xưa thân mến. Mẹ tôi lại bắc giàn trồng hoa thiên lý ngồi kể chuyện quê hương cho anh em chúng tôi nghe. Em tôi thường ngủ đi như thuở nào tôi ngủ nhờ hơi thở êm đêm ấy. Đắm chìm trong niềm im lặng muôn đời của thôn ố, tiếng mẹ tôi tha thiết rót vào tai tôi thay vì tiếng ru êm ái ngày xưa làm cho lòng tôi càng ngày rộng mở, mắt tôi càng ngày càng thăm sắc mộng mơ. Tâm hồn tôi dào dạt tình cảm, cái gì cũng gọi tôi say đắm, từ chiếc áo nâu thô lỗ đến mảnh áo nâu ố màu bùn, từ cái cầu ao chênh vênh đến túp lều tranh xơ xác. Tôi bắt đầu suy cảm về số phận loài lá vàng chết rụng mỗi thu về và những con cuốc kêu rĩ rả suốt mấy tháng hè nóng bức. Và hôm nay nếu ai có tò mò hỏi rằng tại sao tôi cố nín tiếng đàn bầu,

20 Duyên Anh

cổ nút tiếng kèn đưa đám ma, cổ nút tấm áo nâu non giải thắt lưng xanh, cổ nút tất cả hình ảnh cũ kỹ đã bị chôn vùi xuống lòng đất quê hương mà hối tiếc, tôi sẽ trả lời sao đây?

Sợi dây luyến ái như tơ trời giăng mắc nhẹ nhàng buộc chặt, buộc chặt lấy tim mình ai mà hiểu tự giây phút nào nút dây đã thắt lại. Chuyện yêu thương không biết nghĩa để giảng giải, như hoa thì thơm, hương thì phải ngát ngào, trăng thì sáng và sao thì lấp lánh. Dù sao thì tôi cũng nông nổi dám nói rằng chính ở giàn hoa thiên lý mẹ tôi đã dạy tôi bài học đầu tiên về tình người.

Năm mười sáu tuổi, dần dần tôi cứ thấy xa mẹ. Con chim non biết ra ràng rồi đây, ngày kia nó sẽ bay mất để mẹ nó gục trên tay gầy mà thương về viễn phương mưa gió. Mẹ tôi chùng hiểu ý nghĩ đó nên một chiều tháng hai hoa gạo rụng đỏ nát màu máu lên đường làng, mẹ dẫn tôi đi khắp hang cùng ngõ hẻm, qua mấy nhịp cầu tre, cầu đá. Mẹ chỉ vào bụi tre còn tươi lá, bức tường đất xiêu vẹo. Mẹ dừng chân bên

dòng sông nhỏ bé, lặng ngấm mái đình cong cong, con trâu gầy ốm, cánh đồng xanh xanh mả giảng giải vu vơ. Sau cùng mẹ dắt tôi lên đầu làng ăn canh bánh đa nấu với cá rô rồi hai mẹ con về ngồi dưới giàn hoa lý. Mẹ mở đầu câu chuyện bằng lời nói băng khuâng:

– Giá ở đâu cũng có hoa lý. Ừ, hoa lý đơn sơ lắm, hương thơm chỉ phảng phất mà tưởng như bền chặt đến muôn đời.

Lúc ấy âm hưởng sáo diều đã lên menh mông. Nắng đang thoi thóp nhuộm màu cảnh vật. Từ xa xăm vọng lại tiếng con nghé lạc mẹ, tiếng thời gian chìm chìm. Tôi nín thính không dám phá tan sự im lặng để mặc tâm tư lơ lửng tựa tờ trời. Mẹ ngồi yên, ánh mắt sầu cảm lạ lùng. Những tia mắt hiền hòa của thời thơ ấu vẫn còn lảng trong suốt mắt vô tận kia sao tôi chẳng thấy mà chỉ nghĩ tới sự buồn thương xâm chiếm lòng mình. Phải, tôi lớn rồi. Hôm qua hay hôm kia, mẹ tôi dạy tôi làm thơ. Mẹ chả bảo tình yêu phải có u sầu mới đẹp là gì. Ít ra tôi cũng dám nhận làm thi sĩ. Cho nên

22 Duyên Anh

chuyện tưởng tượng đôi mắt của mẹ tôi đừng ai lạ. Trông chiều xuống vội vã, tội khế gọi mẹ. Mẹ tôi giặt mình, âu yếm nhìn tôi:

– Long này, mẹ muốn kể cho chú (lúc này mẹ gọi tôi bằng chú) nghe chuyện giàn hoa thiên lý. Mẹ phải đợi đến hôm nay vì chú đã lớn, chú có thể bỏ nhà ra đi bất cứ lúc nào như cha chú hồi còn trẻ. Lúc này đưa chú vào lòng quê hương, sau này chú sẽ hiểu tại sao mẹ làm thế. Bây giờ thì Long lắng tai nghe nhé!

Mẹ tôi thông thả lập lại vài trang dĩ vãng viết tự mười mấy năm về trước, nhập đề là ngày xưa. Vâng, ngày xưa khi tâm hồn mẹ còn phơi phới, mắt đen chưa vẩn chút bụi đời, tóc xanh chưa một lần búi rối, mẹ tôi đẹp ai cũng khen nhưng không ai dám thương, dám ấp ủ linh hồn yếu đuối ấy trừ bà ngoại tôi. Ồ, có gì lạ đâu, tại mẹ tôi bị bệnh lao, cái bệnh gia truyền khốn nạn. Khi mắt mẹ phải phắt phất khói hương mơ mộng thì lại là lúc phải khóc nhiều vì cô độc đau thương. Pháo cưới thì nhau nổ nát tan lòng mẹ. Màu áo đỏ, áo xanh bỗng nhiên ngả

màu tang tóc như muốn liệm chung cuộc đời người con gái chưa đầy hai mươi mùa xuân. Những con bướm bướm đa tình chẳng chịu ghé hoa vườn thuốc độc nên mẹ già cỗi và gần như xa hẳn nhân gian. Mẹ tôi buồn thảm oán hờn. Chiều chiều mẹ đứng ngắm mây trời đổi sắc dưới giàn thiên lý ngoài ngõ đợi ngày yên ngủ dưới mồ. Một hôm có chuyến đò ngang chở hồn biệt xứ qua bến làng Thanh Triều rồi chí lớn thiên hạ bỗng dừng lại bên giàn hoa, coi dặm đường xa là vô tận. Hồn biệt xứ là cha tôi. Cha tôi ngỏ lời chấp duyên cùng mẹ. Mẹ tôi khóc lóc chối từ, mẹ nói rõ bệnh tình cho cha tôi biết. Cha tôi không cần phải so đo, người nhất định lấy mẹ tôi dù kết quả có tái tê đau đớn. Mẹ tôi cảm động chết ngất trong đôi tay người yêu. Rồi cha tôi lo chữa chạy, rồi lòng mẹ nhóm lên ánh lửa tin yêu Mẹ tôi lành mạnh nhờ thuốc thang nhưng phần lớn là nhờ lòng thương yêu của cha tôi. Mẹ tôi ngừng lại mỉm cười:

– Chú có dám tin không?

24 Duyên Anh

– Tin gì hở mẹ?

– Tin rằng người ta sống bằng tình thương và người ta chết đi rất đổi ghen ngào nếu chưa hưởng được chút thương yêu trong trời đất, như mẹ chẳng hạn.

– Có mẹ ạ!

Mẹ kể tiếp. Cha tôi tạm bỏ mộng sông hồ, dừng chân bên quê ngoại nhà tôi để phả vào tai mẹ những âm điệu vui vui, buồn buồn, phả vào hồn mẹ những vần thơ bằng bể nhất của tình yêu không giới hạn. Cha tôi dạy mẹ tôi tất cả nỗi niềm tha thiết, trao cho mẹ tôi trọn vẹn gia sản tinh thần của một người quê hương biết thương yêu nhau, sau này hòa với tuổi mộng mơ của mẹ, mẹ truyền cảm cho anh em tôi. Kỷ niệm ấy gợi hình tự giàn hoa thiên lý quê ngoại nên mẹ tôi thích trồng thứ cây dẹt dài bất cứ ở đâu: rừng đồi, thôn ố, phố phường.

– Chú có hiểu không?

– Chuyện hết rồi ư mẹ?

– Ừ.

– Sao ngăn thế mẹ, con tưởng dài ghê lắm.

– Nói bao giờ cho hết được, chú cố tìm hiểu nhiều hơn. Mẹ chỉ tóm tắt thế thôi. Nay mai chú ra đi và chiều nào chú sẽ gặp một con bé dưới giàn thiên lý. Chuyện thương yêu ai kể hết, ai biết hết mà kể.

– Khó quá mẹ ạ!

– Dễ mà. Khi nào ở phương trời xa lạ chú đáp chuyến tàu ba mươi tết xuống một bến quen rồi tha thẩn chú chẳng biết về đâu, lúc ấy chú sẽ hiểu tình thương. Khi nào lòng chú se sắt, chú thấy chú bơ vơ, thiếu điều gì khó diễn tả chú sẽ hiểu tình thương. Hay khi chú thấy người đồng loại đau khổ, nghẹn ngào chú nhỏ lệ cúi xuống hôn trán em nhỏ mồ côi, âu yếm dắt tay người thợ cùng bước trên đường chú sẽ hiểu tình thương. Còn nữa, còn nữa tình

26 Duyên Anh

thương rất điệu vợ và khó đo lường. Chú sẽ hiểu chú nhỏ ạ!

– Nhỡ con không hiểu?

– Nhảm nào, chú phải hiểu, chú phải nói lên bằng lòng chú, bằng nước mắt của chú, tô lên những trang thơ trịnh trọng mà mẹ dạy chú niêm luật hôm nào. Nhưng cậu cả này, bao giờ khăn gói cho mẹ biết đấy nhé! Mẹ không ngăn cấm chú đâu, chim đầu đàn phải bay dò đường cho các em chứ. Mẹ sẽ dặn chú điều này... Thôi đi vào.

Mẹ còn muốn dặn điều gì? Mà sao mẹ vội nghĩ đến ngày tôi bỏ nhà ra đi. Đêm ấy tôi băn khoăn suy cảm. Hương thiên lý phủ kín tình tôi rạo rực như lần nhìn cảnh chim lạc bầy bay về viễn xứ. Ngày tháng rụng rơi nối tiếp, mẹ tôi vẫn trồng thiên lý và những trưa mùa hạ, cua đồng nấu với chùm hoa vẫn ngọt ngon. Cho đến năm tôi hai mươi tuổi thì lời dự đoán của mẹ hiện hình. Than ôi! Tôi đã nói dối mẹ tôi vì ngày tôi đi giặc cướp ở rừng núi tràn về

nhiều quá, vì tôi đi xa xôi lắm. Đêm già từ mẹ, tôi đứng bên thềm nhà lắng tai nghe ngóng. Tim tôi đập mạnh, nước mắt đầm đìa. Tôi run run gõ cửa, mẹ tôi ra. Tôi chùi vội nước mắt hỏi nhỏ:

– Em Dục về chưa mẹ, lúc này con đưa em về.

– Thế à, em ngủ rồi chú ạ!

– Thưa mẹ... Mai... con đi...

– Đi đâu, chú tính giang hồ chẳng?

– Con đi dự lớp huấn luyện hai ngày.

– Mẹ cứ tưởng... Mang chăn đi kéo lạnh. Chú có cần tiền tiêu mẹ đưa cho?

– Không mẹ ạ! Khuya rồi mời mẹ vào nghỉ, con đi từ đêm nay.

Mẹ tôi trở vào. Mẹ lê guốc lẹp kẹp. Tôi ngờ rằng đó là tiếng nứt rạn của hai trái tim. Có

28 Duyên Anh

tiếng mẹ thở dài và tiếng đặt mình nặng nhọc xuống giường.

Tôi đứng trơ như gỗ, sức gì thiêng liêng níu chặt lấy chân tôi. Tôi muốn chạy nhưng khó khăn quá, khó khăn như chạy sự ghê rợn trong giấc chiêm bao. Khi chợt tỉnh tôi băng mình đi, đi không hành lý, không lời từ biệt không người đưa tiễn.

Ba bốn năm trời lưu lạc miền Nam, cứ mỗi lần gió heo may rủ mùa thu sang thì lòng tôi lại nao nao sầu cảm. Cuộc sống lần hồi của tôi trôi dạt nhiều nơi, ở đâu cũng chỉ đan dệt bằng u buồn chán nản. Mắt tôi ngầy dại, tóc tôi bụi đời phủ kín. Tôi vẫn đi và thường bắn khoản tự hỏi tại sao người ta cứ phải suy cảm, người ta cứ giới hạn, người ta không chịu mở rộng cánh cửa tim đón tự muôn phương những luồng gió yêu thương thấm thiết hay trao tặng muôn phương những tiếng nói tâm tư cho kẻ khác tin cuộc đời. Tôi muốn hủy bỏ hai tiếng nghi ngờ, hai tiếng do dự nên có lần trót dại theo “đàn anh” đi làm cách mạng ở rừng đời.

Chao ôi! Tôi đã khóc trắng mấy đêm để mang cái thân hình tiều tụy về thành phố sau thời gian thua nhẵn nửa số mộng mơ. Lòng tôi càng ngày càng khát vọng tình yêu. Tôi đã hiểu sức thiêng liêng và quyến rũ của nó và tôi thấy nhớ mẹ tôi quá...

Giàn thiên lý quê nhà giờ đây héo khô tàn tạ. Loài ve sầu không rú rê mùa hạ sang nữa nên họ hàng nhà bộ ngựa cũng chết hết vì buồn. Ở ngoài ấy người ta ngăn cấm không cho ai buồn, không cho ai nhớ, không cho ai thương nhau thì để gì mẹ tôi đã được ngồi dưới giàn hoa mà kể chuyện cho em tôi nghe. Thì để gì có phút giây mẹ nằm tưởng tượng bão táp ngoài trời thấy con chim nhỏ lạc bầy dạt trôi thảm hại.

Tôi buồn, tôi muốn khóc khi nghĩ rằng chiều nào người ta bắt mẹ tôi nhổ hoa lý, phá giàn tre để trồng ngô khoai chẳng hạn. Mẹ tôi sẽ chết khô héo trên mảnh đất xác xơ đầy những oán thù. Không biết mẹ tôi có giận tôi, có ân hận vì chưa dặn tôi thêm một điều gì không?

30 Duyên Anh

Riêng tôi, tôi hơi tiếc số mộng mơ thuở ở rừng đồi. Biết đâu mẹ tôi chả dặn cái điều liên quan đến việc ấy.

Tôi đi tìm thương yêu trong màu hoa lý, đi tìm những bà mẹ biết kể chuyện tâm tình, đi tìm cô bé thả mắt trong mơ dưới giàn cây. Tôi chưa gặp ai cả. Tình thương nhân thế còn se sắt lắm. Nhưng nắng miền Nam ấm áp, đất miền Nam trồng cây gì cũng có trái vậy nên tôi cố gắng ươm cây Hy Vọng và quên rằng mình đang sống cùng cực, ghen ngào, thiếu từ đóm lửa gia đình đến mảnh áo đẹp. Tôi sẽ đi nữa, sẽ cầu xin từ ánh mắt tìm hiểu của người quê hương để tưới vào hàng cây Hy Vọng cho hoa nhân ái thắm nở rộ trời.

Bao giờ rừng cây yêu thương đơm trái, người quê hương sẽ về giành lại đất quê hương và tôi phải gặp cô bé dưới giàn cây bâng khuâng ngồi đếm giọt hoàng hôn rơi trên sóng tóc. Khi hồi cư chúng tôi lấy nhau. Tôi sẽ đưa vợ tôi sang quê ngoại chỉ cho vợ tôi dấu vết giàn hoa thiên lý xa xưa. Vợ chồng tôi bắc giàn

trồng hoa, chiều chiều tưới nước vào gốc cho chóng lớn. Đợi đến lúc lá theo cành leo kín đầy giàn thì loài ve sầu lại rủ rê mùa hạ sang thì họ hàng nhà bộ ngựa lại tha thân cả ngày leo bò trên màu xanh muôn thuở. Tôi ngồi dưới giàn kể chuyện “Chuyện hoa lý của Mẹ” cho vợ tôi nghe. Vợ tôi phải nhớ để kể cho con tôi nghe sau này. Làng xưa đẹp lên màu áo nâu, rộn ràng lên tiếng kéo cưa xẻ gỗ làm đình. Tôi tập làm ca dao ví von những câu thương yêu với màu xanh hoa lý dịu dịu, nhẹ nhàng, lơ lửng tự ngàn xưa đến tận ngàn sau.

TRÊN SÔNG TÌNH THƯƠNG

Lúc ấy vào khoảng 23 giờ. Linh vừa chợ mắt thiu thiu ngủ. Bỗng giật mình thức giấc. Anh ngạc nhiên thấy Bồn cầm tay mình lay mạnh và hốt hên nói:

– Thầy dậy gấp thầy!

Hoảng hồn, Linh hỏi:

– Việc gì đẩy Bồn?

Bồn run rẩy:

– Họ, họ... định... bắt... thầy!

Linh không còn can đảm gắng hỏi Bồn tại sao “họ” bắt mình. Trống ngực anh đánh thành

34 Duyên Anh

thịch. Như cái máy, Linh vùng dậy xỏ giày, mặc vội quần áo rồi theo Bồn ra khỏi ngõ.

– Thầy đừng lo thầy ơi!

– Đi đâu bây giờ?

– Mắn nó neo xuống đợi thầy ở gần nhà thằng Phụ. Hãy ra sông đã thầy ạ!

Hai thầy trò lặng lẽ rảo bước. Tiếng chó sủa râm ran phá tan sự u tịch của thôn Tân Huê khiến Linh bối rối vô cùng. Con đường mòn cơ hồ dài vô tận, Linh ngoảnh lại đằng sau. Vắng vẻ. Nhưng anh có cảm tưởng như người ta đang đuổi mình. Bồn nắm chặt tay Linh, lôi anh đi thoăn thoắt.

Lát sau, hai thầy trò đã đến chỗ xuống đàu. Bồn thổi sáo hiệu. Dưới những lùm cây rậm rạp, âm u cạnh con lạch nhỏ, chiếc xuồng gỗ chèo sát vào bờ, tiếng người vọng hỏi:

– Thầy đâu?

– Đây.

– Mà trái cỏ chưa?

– Chưa.

– Thôi để tao kiếm sau.

– Em đi với thầy nữa nhé!

– Không được. Mà phải về nhà. Ai hỏi thì nói thầy ngủ nhà thằng Hai, còn tao thì đi kéo bò nghe! Tao ráng chở thầy xuống chợ Vàm.

Mẫn nhảy tót lên bờ. Nó đứng ngây người nhìn Linh, muốn nói điều gì mà còn rụt rè chưa dám. Trong bóng đêm mờ nhạt ánh trăng, Linh thấy hai con mắt thằng học trò nhà quê long lanh, chớp liên hồi. Rồi nó đưa tay dụi lia lia. Mẫn năn nỉ:

– Thầy cho em theo...

Tiếng chỏ sữa nghe gần hơn. Bồn đầy em, trách móc:

36 Duyên Anh

– Về đi mà, bộ mà muốn thầy bị bắt hở
thằng quý? Về ngay, nhớ lời tao dặn đã!

Mẫn ôm chầm thầy Linh, sụt sùi. Linh xoa
đầu Mẫn an ủi:

– Thầy trò mình còn gặp nhau mà...

Bồn sợ em quyến luyến có hại cho thầy, nó
bứt tay Mẫn, dắt Linh xuống xuống. Mẫn vờ
trông cho đến khi chiếc xuồng gỗ bơi khuất
vào rặng cây âm u nó mới cầm cổ chạy.

o O o

Chẳng mấy lúc xuồng đã tách khỏi những
bụi cây tràm. Con lạch nhỏ dẫn ra sông Tiền
Giang đặc khịt bèo Nhật Bản. Bồn vừa rẽ bèo
lấy lối bơi vừa đẩy mạnh bèo chèo. Bỗng dừng,
chó ở trong thôn thi nhau sủa. Mồ hôi toát ướt
cả trán, Linh ngồi im lặng, hai tay nắm chặt lấy
thành xuồng.

Bồn cũng im lặng. Nó vẫn kiên nhẫn rẽ lối. Tới gần sông, con lạch hết bèo. Gió thổi vi vút. Chiếc áo mỏng làm Linh rét run. Anh toan bảo Bồn chèo gấp thì văng vẳng có tiếng người đưa lại. Linh vụt đứng dậy. Chiếc xuồng mất thăng bằng, chòng chành. Bồn hỏi:

- Gì thế thầy?
- Có người trên sông.
- Thầy đừng lo thầy ơi! Ghe chài đẩy mà.
- Tôi sợ lắm.
- Ghe chài thì sợ gì?
- Sao ghe chài về sớm thế?
- Họ thường về sớm mà thầy.

Tiếng cười nói mỗi lúc một gần. Linh cứ ngỡ họ đón đường mình. Cuống quýt, Linh bắt Bồn cho xuồng lách qua lớp cỏ dài vào một cái vũng. Xuồng lướt cỏ, đập sát bờ. Bây giờ kín

38 Duyên Anh

gió, Linh bốt lạnh nhưng lo sợ tăng gấp hai. Bồn thương thầy co ro, nó cởi phăng chiếc ào bà ba đen quàng vào người Linh. Anh không còn tâm trí nghĩ cách từ chối, mặc kệ Bồn nhường áo.

Ngồi đối diện thầy, Bồn mình trần, phong phanh độc chiếc xà lỏn ngắn. Những bắp thịt trên thân thể nó to, tròn hứa hẹn một sự chống trả để bảo vệ thầy giáo yếu đuối của nó. Nó không biết rét song nó biết thầy nó rét, rét lắm. Bồn lắm bầm rửa em. Phải chi thẳng Mẫn chịu vợ khô trái kín khoang xuống thì thầy nó có thể nằm nghỉ lưng cho đỡ mệt. Nó còn hy vọng thầy nó chớp mắt được vài ba phút.

Xuống đã núp kín. Linh vẫn phấp phồng. Tiếng mái chèo khua nước rõ ràng. Những người thợ chài đột nhiên thôi nói chuyện. Linh thở dồn dập. Anh đưa mắt cầu cứu Bồn. Nó nhìn anh. Đau khổ. Bồn đứng thẳng trên mũi xuống. Bóng dáng nó hiên ngang tựa tựa người đô vật trước giờ giao đấu. Nó ngồi thụp xuống, nói nhỏ:

– Thầy đừng lo thầy ơi!

Giọng nói của nó vốn vẹn chỉ có thế. Linh không biết phải hỏi gì nữa. Anh đưa tay lên trán suy nghĩ. Bồn nói:

– Người ta không hay thầy trò mình trốn đâu thầy à! Mười hai giờ người ta mới bắt thầy. Còn một tiếng nữa, thầy trò mình thừa sức bơi khỏi miệt Tân Quới.

– Sao Bồn rõ mười hai giờ người ta bắt tôi?

– Chúng nó báo tin.

– Ai?

– Thằng Phụ.

– “Người ta” là người nào hở Bồn?

Bồn không trả lời. Nó cầm bơi chèo xuống lạch, bước khỏi xuồng:

– Tôi đi kiếm củ khô nghe thầy.

40 Duyên Anh

Linh níu nó lại:

- Cỏ làm gì?
- Cỏ trái cho thầy nằm nghỉ...
- Thôi chả cần nằm, Bồn đi tôi lo lắm.

Bồn nhe răng cười:

– Thầy đừng lo thầy ơi! Tụi nó khỏi có bắt nổi thầy.

Nói dứt câu Bồn xăm xăm lên bờ. Chưa đầy mười phút, nó ôm một ôm cỏ khô tới xuống, khuôn mặt nó bớt lo âu. Trái kín khoang, Bồn mời Linh nằm. Chợt nhớ điều gì. Bồn sung sướng:

– Có củ khoai lùi bếp tôi phần thầy từ hồi tối mà chưa kịp đưa thầy. Tôi bỏ trong túi áo, thầy ăn cho đỡ đói bụng.

Linh thả tay vào túi áo. Củ khoai nướng còn âm ỉm. Bấy giờ Linh mới nhớ mình đang

khoác áo của Bồn. Linh lại nhìn Bồn. Bồn cũng nhìn Linh. Ngượng ngịu quá nó ngẩng mặt lên trời:

– Thầy nằm đi chứ. Hết lo rồi. Thầy nằm ngủ một giấc, mở mắt là thấy mình ở chợ Vàm.

Tiếng nói của nhưng người thợ chài im bật lúc này mới xôn xao. Họ đã bơi quá xa, không còn nghe tiếng mái chèo khua nước nữa. Linh hơi yên dạ. Anh nghe lời Bồn, nằm ngửa, quay đầu về phía trước, nhìn trời...

o O o

Khi mở mắt, xuống trôi được khá xa, từ xóm làng bên sông, tiếng gà gáy sớm vọng tới te te nhón. Bồn vẫn đều tay chèo. Không có một cử chỉ gì chứng tỏ nó mệt mỏi hay buồn ngủ. Linh đưa chân đạp khẽ đùi Bồn. Nó nhe răng cười. Linh lặng im không hỏi. Anh đặt tay lên trán ôn lại chuyện mình.

42 Duyên Anh

Linh xuống H.H. dạy học do sự giới thiệu của người bạn. Đạo ấy đang đói rách, nên dù biết H.H. là xứ nổi tiếng nhiều giặc cỏ giết người không gớm tay. Linh cũng liều. Anh dạy mỗi giờ bốn mươi đồng. Linh được ban giám đốc nhà trường cấp cho mình bằng “cử nhân”. Thành thử đám học sinh nhà quê tưởng thật, kính phục anh lắm.

Qua hai tháng đầu, học trò dần dà quý mến Linh. Sự kính phục vẫn còn song nhường bớt cho sự thân mật. Bọn học trò dễ thông cảm với thầy giáo trẻ hơn. Linh đá cầu, bơi lội, đi chơi xa, ăn uống chung cùng học trò. Việc này bị ban giám đốc khiển trách. Họ quan niệm rằng thầy phải xa trò. Có thể chúng mới sợ mà học. Linh nhận thấy đám tuổi trẻ này bị lương gạt đủ thứ. Ở đây người ta đem bùa yêu lạc hậu đóng khung đám học trò nhà quê trong những lũy tre già cỗi, đầy sông nước cách trở. Linh thương học trò nhưng không biết làm gì. Vì ban giám đốc ra lệnh cho Linh chỉ được dạy Anh văn. Họ không bảo đảm tính mạng Linh nếu Linh đã động tới phong tục bùa yêu.

Một buổi chiều, Linh vừa bước vào lớp đệ thất thì có trò kêu mất cuốn sách Anh ngữ. Trò đó xin phép Linh ra khỏi lớp thưa ông giám đốc. lát sau, ông giám thị già tới, đòi khám cả lớp. Linh phản đối, anh viện lẽ trong giờ dạy anh không cho khám. Vả lại trong lớp chỉ có một trò ăn cắp mà khám tất cả e làm mất danh dự của những trò thật thà. Ông giám thị bảo xưa nay vẫn khám, không đứa nào dám phàn nàn gì cả. Nhưng Linh nhất định không cho khám. Ông giám thị hăn học rút lui, khi đó anh mới gọi trò bị mất sách:

– Cam, em lấy sách của tôi mà dùng. Tôi đền em đấy.

Không đợi Cam từ chối Linh đem cuốn sách dạy của mình trao tay Cam. Rồi Linh khuyến nhủ học trò:

– Tôi mong từ nay đừng xảy ra chuyện này nữa. Em nào trót lấy sách của trò Cam hoặc vì đùa rỡn thì bỏ tính đùa rỡn đi, hoặc vì có tính

44 Duyên Anh

xấu thì cũng bỏ tinh xấu đi. Ăn cắp nhục lắm. Bị ông giám thị khám còn nhục hơn.

Linh nói dứt câu, anh bắt học trò học ngay để làm tiêu tan sự căng thẳng trong đầu óc chúng. Tan buổi học, ông giám thị không lên khám. Học trò lũ lượt theo Linh ra về, tới gần cổng trường, một chú nắm lấy tay Linh. Chú học trò ấy tên là Bồn. Bồn to con gấp hai Linh. Nó mặc bộ bà ba đen, nước da bánh mật, lông mày chổi xể trông đáng sợ. Khuôn mặt nó lúc đó ngây thơ đến dễ thương và dường như nó quên hẳn năm nay nó đã ngoài hai mươi. Bồn luống cuống, giọng nó lạc đi khác mọi bạn.

– Thầy... thầy... sao thầy bệnh chúng tôi vậy thầy?

Linh ngạc nhiên:

– Bệnh gì đâu.

Bồn cúi xuống. Ngón chân cái bên phải của nó dí mạnh trên sân đất. Nó hỏi:

– Thầy không sợ trường đuổi thầy à?

Linh lắc đầu:

– Tôi làm điều chi quấy mà đuổi. Đuổi thì tôi về Sài Gòn..

Bồn tròn xoe đôi mắt:

– Thật à thầy?

Rồi nó kể lể:

– Tôi không phải người làng này đâu thầy à. Tôi ở bên Tân Huề. Đi đò máy hai phút qua con sông sau trường là tới nhà tôi. Nhờ thầy anh em chúng tôi đỡ bị khám. Ở bên này, thuở xưa họ áp bức bên tôi quá thầy à. Chủ nhật tới mời thầy sang bên tôi nghe thầy.

Linh nhận lời. Bắt đầu từ hôm đó, Linh gần gũi với đám học trò Tân Huề. Chủ nhật nào anh cũng sang nhà Bồn. Gia đình Bồn nghèo mạt. Ba nó trước theo kháng chiến, giờ theo hản

46 Duyên Anh

việt cộng, hoạt động tại các mật khu. Thỉnh thoảng mới lén về thăm nhà. Mẹ Bồn yếu đuối, nuôi con bằng mấy giàn trầu. Hai chị Bồn đi lấy chồng cả. Bồn có thằng em là thằng Mẫn. Mẫn học lớp đệ ngũ. Ba năm trước, nhà không đủ tiền nên Bồn ở nhà kéo bò, đập xe lôi, cắt lúa giúp mẹ để Mẫn đi học. Năm nay mẹ nó trồng thuốc lá. Thuốc lá trúng mùa, đời sống đỡ cực. Bồn lại lo học hành. Nó hiểu học lắm, không biết xấu hổ, dù bạn đồng lớp toàn những đứa lau nhau kém nó mười mấy tuổi.

Tuy đi học, đêm đêm Bồn vẫn phải kéo bò kiếm thêm tôm cá. Bồn hay tâm sự với Linh rằng nó học được ngày nào hay ngày ấy chứ không chắc lâu la gì. Vì hai anh em cùng học, học phí khó lo đủ.

Linh cảm động trước tấm gương cần mẫn của Bồn, anh hứa cho nó tiền học trọn thời gian anh dạy ở trường bán công H.H. Bồn sung sướng không nói nên lời. Từ đấy Bồn coi Linh như người anh lý tưởng. Bất cứ thứ gì nó kiếm

được, hoặc mấy con tôm, hoặc con cá lóc, là nó đem sang biếu Linh, dặn dò dì Sáu làm cơm cho ngon.

Linh thường đem đời mình ra thí dụ đem khuyến khích anh em Bồn. Những lời Linh nói là những lời thông thường, song, đối với Bồn, nó coi là những tư tưởng cao xa. Nó còn dò hỏi xem Linh có làm cách mạng cho anh em nó theo gót.

Bồn hé mở nỗi khát vọng “cách mạng” của nó, khiến Linh băn khoăn nhiều đêm. Nỗi khát vọng của Bồn giản dị và chân thành quá. Nó tưởng làm cách mạng là có điều kiện cho nó tình thương, cho nó thấy nó không hèn, cho nó thấy nó có quyền ngẩng mặt nhìn lên không sợ hãi. Nó không hề biết nghĩ rằng, phần đông đã lấy tình thương, lấy quyền ngẩng mặt nhìn lên của nó để làm cách mạng. Rồi quên đi chuỗi ngày u ám, thất vọng và sầu thảm hơn xưa của nó.

48 Duyên Anh

Linh lại thương Bồn gấp bội. Thương Bồn bao nhiêu, anh xót xa cho niềm tin bị thui chột của mình bấy nhiêu. Niềm tin ấy, nó cũng giống niềm tin của thằng Bồn.

Năm hai mươi tuổi, chân ướt chân ráo bước vào cuộc đời. Linh thấy chung quanh anh toàn những cảnh bất công, đầy ải khiến Linh nghiêng rãnh uất ức. Linh khát vọng cách mạng đến cháy cả tâm tư. Ngổ ỷ mình với người đàn anh như Bồn từng ngổ ỷ với Linh, người đàn anh đã dang tay rộng ôm Linh thật chặt, đón nhận lòng nhiệt thành của tuổi trẻ. Nhưng rồi Linh nhận ra chân tướng của bọn đàn anh. Toàn một lũ bịp bợm, ăn cắp, lợi dụng.

Lòng nhiệt thành cháy bỏng của Linh bị dập tắt ngấm. Niềm tin phẳng phiu của Linh bị đéo gọt lồi lõm. Còn lại từng mảnh sần sùi cơ hồ vỏ sầu riêng gai góc trong tâm hồn. Tuổi trẻ đầy dẫy tham vọng, vô tư, song đại đột không biết đề phòng, nên luôn luôn bị phỉnh phờ, lừa gạt. Linh muốn kể hết chuyện cách mạng cho

Bồn nghe. Nghĩ sao, Linh nín lặng tự hứa sẽ làm Bồn quên ảo ảnh điên rồ đó.

Nhưng Bồn không quên. Nó níu chặt lấy Linh y hệt kẻ chết đuối giữa dòng vớ được khúc gỗ mục. Nỗi ước mơ của nó thật là giản dị. Như khỏi lo cơm ăn áo mặc, như học đỗ được mảnh bằng trung học phổ thông, như mỗi năm được lên Sài Gòn một lần... Thèm thì chỉ nuốt nước bọt. Hai mươi sáu năm trời, cậu thanh niên ấy chưa hề thấy ánh sáng đèn điện kinh thành ra sao. Chắc chắn, suốt đời nó, Bồn sẽ chịu đựng cảnh tối tăm, áp bức sau lũy tre già còm cõi, rồi chết đi với những giấc mơ gầy vụn không bao giờ thực hiện nổi. Sông nước cách ngăn, chẳng ai tìm đèn cây hy vọng trên mảnh vườn cằn cỗi của nó. Bồn héo hon, già nua, ngơ ngẩn đến thương hại.

Bồn ít nói về ba nó. Có lẽ nó muốn giấu diếm. Thỉnh thoảng nó mới suýt soa “giá ba nó ở nhà” và bỏ lửng không nói tại sao ba nó bỏ đi biệt. Trước khi xuống đây dậy học, Linh tưởng chỉ vì cơm áo. Anh không thể ngờ

50 Duyên Anh

rằng sự đói khát trí thức của lớp trẻ tuổi quê mùa còn thảm thiết hơn cả sự đói khát cơm áo của anh. Tự nhiên, tâm hồn Linh bình thản vô cùng. Linh yêu quê hương Bồn gấp bội. Anh muốn sống ở đây thật lâu muốn làm một ngọn nến nhỏ rọi vào đầu óc anh em Bồn dăm ba tia hy vọng mới. Linh bằng lòng với hoàn cảnh hiện tại, anh tự phong cho mình chút sứ mạng.

Học trò mỗi ngày một quý Linh. Chúng đòi hỏi Linh rất nhiều. Anh không từ chối điều gì, sẵn sàng đem trao chúng tất cả những thứ Linh đã học đã biết. Linh hy sinh cả những ngày chủ nhật để dạy chúng ca hát, dạy chúng đứng thẳng người trước một uy quyền giả tạo. Khi thấy học trò mình cúi rạp, mặt mày tái mét, run rẩy, khúm núm chấp tay chào vị đại diện địa phương, Linh đã phải giảng đến khô họng về sự lễ phép. Những bài học của Linh đều có kết quả. Anh sung sướng lắm nhưng ban giám đốc nhà trường không hài lòng, họ yêu cầu Linh nên dạy theo đúng chương trình và đừng bao giờ nên gieo rắc quan niệm sống mới. Họ

nói thẳng vào mặt Linh là họ không cần học trò của họ lớn lên có tinh thần tranh đấu mà chỉ cần chúng ngoan ngoãn, dễ sai khiến như một bầy nô lệ. Linh nín thinh, suy nghĩ...

Cho đến một hôm, trong câu chuyện vui, có chú học trò, nhân kể truyện dọc ngang của tên tướng giặc cỏ nọ, đã đem hấn ra ví với sự nghiệp của vua Quang Trung. Linh chịu không nổi, anh bộc lộ hết sự phẫn nộ của anh với bọn mị dân, đầu độc tuổi trẻ và khuyên học trò đừng tin tưởng những gì mà họ đã bị nhồi sọ bấy lâu nay.

Ngay chiều hôm đó, Linh được ban giám đốc dẫn tới trình diện một viên chức lớn nọ. Họ vây quanh Linh, kết tội anh xuyên tạc đường lối giáo dục thanh niên của xứ họ. Linh phân trần rằng anh không xuyên tạc, phá hoại gì cả, anh chỉ làm công việc của bất cứ người nào có tình thương đứng trước đám bạn trẻ nông thôn ngờ nghệch gần như mù đi vì ngu dốt, vì bị tiêm nhiễm tà thuyết, bùa mê... Thoạt đầu họ át giọng Linh rồi họ phải công nhận Linh

làm đúng. Nhưng họ thú thật họ không muốn con em của họ hiểu bình đẳng, dân chủ, tự do làm gì. Họ đề nghị hoặc Linh ở lại H.H. dạy học với điều kiện cấm dạy những tư tưởng mới hoặc Linh sẽ khăn gói ra đi.

Nghe họ ra lệnh, Linh thấy lòng tự ái rách nát. Máu trong cơ thể anh nóng ran, thứ máu trẻ, mạnh có khi nào sợ vi trùng bệnh tật? Linh nhận lời ra đi. Anh báo trước anh sẽ sang Tân Huê mở lớp riêng, bất chấp mọi sự hăm dọa nào.

Linh sống chung với anh em Bồn, dạy học miễn phí. Đám học trò Tân Huê chung nhau trả tiền cơm cho Linh. Học trò bên H.H. làm reo không chịu học thầy mới, ùn ùn bỏ trường kéo sang năn nỉ Linh xin theo học. Linh cảm động rớt nước mắt. Bên H.H. coi anh như cái gai cần phải nhổ, họ vận động đủ cách trục xuất Linh. Vô ích. Với đám học sinh thân mến, sẵn sàng đổ máu để bảo vệ thầy, Linh có quyền kiêu hãnh thách thức mọi trở ngại.

Vẫn như cũ, Linh lại dạy học trò của chàng tìm hiểu sự thật để phanh phui những tà thuyết làm mù mắt tuổi trẻ và ngăn cản lối họ đi. Linh chỉ mong muốn học trò tìm hiểu sự thật, chỉ cần thế thôi là họ có thể tự tránh được cạm bẫy giết người giảng mắc đó đây. Nhưng Linh không được toại nguyện. Thỉnh thoảng, có đêm, vài người lạ mặt tìm tới chỗ Linh trọ bắt Linh rời khỏi Tân Huê. Họ cũng lý luận như bên H.H. là họ không thích bọn trẻ ở đây biết sự thật.

Thái độ của bọn người này khó hiểu quá. Linh tuy ngạc nhiên, song mỗi ngày thức dậy, gặp đôi mắt của Bồn nhìn mình như cầu khẩn đừng bỏ anh em nó mà đi, anh lại vững tâm quên hẳn những lời dọa nạt.

Nếp sống đầy phấn khởi và hy vọng của thầy trò Linh cứ thế trôi đi. Linh ước ao sẽ góp phần ngăn cuộc đời của mình bên cạnh cuộc đời hẩm hiu của anh em Bồn tại xóm làng hẻo lánh, xa xôi này tới ngày anh em nó không cần Linh nữa, Linh sẽ hoan hỉ giã từ. Sự ước ao

54 Duyên Anh

chưa dài hơn hai tháng thì bỗng có đêm nay, Bồn hoảng hốt báo tin “họ” định bắt mình. Thế là Linh cầm cổ chạy theo Bồn, chẳng kịp hỏi đến nơi đến chốn xem “họ” là ai.

o O o

Trời sáng dần. Bồn bẻ lái. Chiếc xuồng quay ngang. Bồn chèo mạnh, lướt qua sông. Linh ngồi nhồm dật, vươn vai, thở một hơi dài trút cơn sợ hãi. Bồn toét miệng cười:

– Tôi đã biểu thầy đừng lo mà... Thầy có lạnh không?

– Bồn cời trần cả đêm thì sao?

– Tôi quen rồi. Giờ này sắp có xe đò thầy à!

Khoảnh khắc, chiếc xuồng đã lướt quá giữa sông Linh hỏi:

– Bồn ơi! Ai định bắt tôi hử Bồn?

Bồn không đáp. Nó nhìn lên bầu trời đang cựa mình đổi ánh sáng. Thình lình, nó buồn rầu hỏi:

– Thầy này, thầy còn nhớ chuyện thằng Cam mất sách không?

– Còn.

– Thầy có biết đứa nào lấy không?

– Không.

Đôi mắt Bồn long lanh. Rồi đôi dòng lệ lăn tan trên đôi má bánh mật của nó. Bồn đưa tay vờ gãi trán, giọng nó chìm xuống, thõng khỏ:

– Tôi lấy sách của thằng Cam đấy thầy à!

– Chắc Bồn rờn chơi rồi sợ bị la chứ gì?

– Không thầy à, tôi ăn cắp của nó. Tôi ham quyển sách ấy lắm hiem vì không có tiền mua. Ba thằng Cam giàu, mua mấy quyển chẳng nổi. Tôi ăn cắp thầy còn thương tôi không?

Linh điềm nhiên như không có gì quan trọng:

– Chuyện ấy quên đi Bồn ạ! Ngày xưa tôi cũng thềm cái bút máy và cũng ăn cắp. Có điều không hên là bị khám, bị bắt quả tang dấu trong túi quần rồi bị bêu nhục và bị đuổi. Về nhà bị bố đánh, anh chị hất hủi. Chỉ có mẹ bệnh thôi. Mấy tháng tôi không dám vác mặt ra phố. Tôi nhớ dạo ấy tôi mới mười ba tuổi. Mười ba thôi mà tôi đã thù hằn xã hội, chỉ vì xã hội cố chấp, hẹp hòi không chịu khoan hồng với kẻ có tội.

Tiếng Linh nhơn hoắt, đau nhói khiến Bồn khóc rưng rức.

– Không có thầy chắc tôi cũng như thế...

Linh lê sát gần Bồn, nắm chặt tay nó. Nước mắt Bồn rụng xuống cánh tay Linh. Nóng hổi. Vuốt nước mắt, Bồn nói vu vơ:

– Thầy à, mới mấy năm trước, dòng sông này đầy xác người. Đầu lâu Việt Minh, đầu lâu

Hòa Hảo, đầu lâu dân lành treo toòng teng vô các khúc cây, lênh bênh trên sông. Nước đỏ lòm máu tanh ngắt không dám tắm rửa chứ đừng nói tới ăn uống. Thù nhau ghê quá thầy à! Tại sao lại thù nhau thầy nhỉ?

Nó nhìn Linh thương hại:

– Thầy tốt thế mà bên trường cũng thù thầy, bên tôi cũng thù thầy.

Linh vỗ vai Bồn:

– Cần gì, anh em Bồn thương tôi là đủ rồi.

– Nhưng họ lại muốn...

Bồn ngừng tiếng, nghiêng răng ken két.

-... Họ muốn giết thầy!

Linh há hốc mồm kinh ngạc. Anh hỏi dồn:

– Ai, ai hử Bồn?

Bồn ngoảnh mặt về làng mình chìm đắm trong màn sương đục, rầu rầu nói:

58 Duyên Anh

– Thầy đừng bắt tôi nói nữa tội nghiệp tôi quá thầy ơi!

Vừa lúc uất nghẹn ấy, xuống tiến sát vào bãi cát ven bờ. Bồn nhảy lên trước. Nó giơ tay cho Linh nín lên sau. Buộc xuống cẩn thận, hai thầy trò dắt nhau leo qua cái dốc thoai thoải. Linh nắm chặt tay Bồn nói vài câu từ biệt. Nước mắt hai thầy trò ứa mãi không ngừng. Bồn khẳng khẳng bắt Linh hứa sẽ về thăm anh em nó khi không còn ai tính chuyện giết Linh nữa. Linh đau đón gật đầu.

Tiếng còi xe đò báo sắp đến. Bồn buông ôm Linh, lồm lũi bước nhanh xuống bãi. Nó không dám ngoảnh lại. Trời chưa sáng hẳn. Chắc còn lâu. Linh hy vọng xuống của Bồn rẽ nước về kịp bình minh.

Và ánh sáng sẽ đổ đầy quê hương nó.

CON SÁO CỦA EM TÔI

Sau khi cha tôi mất, gia đình càng ngày càng túng bấn, một mình mẹ tôi không đủ sức nuôi nấng hai đứa con mồ côi nơi thành thị nên mẹ đưa hai anh em tôi trở về làng cũ. Bên nội xóa bỏ tên cha tôi trong gia phả vì cha tôi xé tờ khai sinh mà ông tôi cố tình điền tên tuổi người vợ cả vào chỗ tên tuổi mẹ tôi. Ông tôi muốn gạt mẹ khỏi cuộc đời cha tôi bấy giờ và cuộc đời tôi mai hậu. Việc ấy rất giản dị như ông đã xóa bỏ tên chú Nghị vì chú mê cô đào cải lương gia nhập ban hát, lang thang rày đây mai đó. Bên ngoại từ bỏ mẹ tôi ngay từ dạo mẹ có mang ba tháng vì mẹ trốn nhà, vượt luật lệ cổ truyền, theo cha tôi làm vợ lẽ. Thành thử lớn lên anh em tôi mù mịt cả ý niệm gia tộc. Mẹ tôi thường kể rằng trước khi lấy mẹ tôi, cha tôi đã có vợ. Người vợ ấy cha tôi không

60 Duyên Anh

yêu thương, nên bốn năm liền bà tôi cứ hoài công mong bế cháu. Ông tôi buồn phiền, thở dài thườn thượt, ông nghĩ đến nghiệp chướng xa xôi nào, lúc này sự quả báo hiện hình khiến cha tôi ăn ở với vợ lậu thế mà vẫn không có mụn con, dù con gái. Thật vô phúc. Cha tôi đi vắng luôn luôn, cha năng ở nhà ông phó Nhị hầu hạ ông để hòng ông truyền hết ngón đàn thập lục.

Cha tôi phải giặt quần áo, đấm bóp chân tay hay kiểm rượu, đồ nhắm cho ông Phó, phục dịch ông đủ điều. Rốt cuộc ông Phó vẫn giữ lại đôi ngón sở trường, ông sợ dạy hết, mai một cha tôi giỏi hơn ông. Bởi vậy, tài nghệ của cha tôi chưa nổi bật, và chưa đủ thời giờ nghiên cứu âm nhạc quê hương thì cha tôi đã gặp mẹ tôi. Cuộc tình duyên này làm đảo lộn đời cha và ảnh hưởng rất nhiều đến anh em tôi sau này.

Ông nội tôi biết chuyện tức sôi ruột, chửi bới cả gia đình nhà mẹ tôi. Tiếng dữ đồn tới xóm làng bên kia sông. Ông ngoại tôi đuổi mẹ

tôi khỏi cửa. Bấy giờ mẹ tôi có mang tôi được ba tháng. Cha tôi lén lút gửi mẹ tôi nương nấu nhờ người bà con xóm cuối thôn. Bà nội tôi thương con cả, lại nghe tin mẹ tôi có chữa nên bót giận. Bà nội xin ông nội nhận mẹ tôi làm vợ lẽ cha tôi. Cuộc hôn nhân không giá thú. Việc tưởng vậy êm thắm. Ai ngờ ông ngoại tôi lòng lộn tìm bắt mẹ tôi, đánh đập mẹ tôi một trận tàn nhẫn. Tệ hơn nữa, ông ngoại tôi lại gọt hết tóc, bôi vôi trắng xóa đầu mẹ tôi rồi mới đoạn tình phụ tử. Mẹ tôi phải trùm khăn vuông kín mít ngót hai năm trời.

Mẹ về sống dưới gian nhà mái dột, vách bùn trát nham nhở bên cạnh chuồng trâu của đại gia đình họ Nguyễn nhà tôi. Suốt thời gian đèo bồng cái hình hài tôi, cái bọc đau khổ, mẹ tôi chịu đựng bao nhiêu điều tủi nhục. Hết người vợ cả hẹp hòi, ích kỷ của cha tôi hằn học ghen tuông, lại đến các cô tôi kiếm có sinh sự. Vợ cả cha tôi bảo mẹ tôi độn vải đầy bụng để đánh lừa ông tôi. Ông tôi nhiều bận chỉ mặt mẹ tôi dọa nạt rằng nếu đúng tháng mà không

62 Duyên Anh

sinh nở thì sẽ tổng cổ mẹ tôi đi. Chú Nghiêm thỉnh thoảng về thăm nhà cũng hạch sách mẹ tôi. Ông tôi quý chú Nghiêm lắm. Trong khi cha tôi mãi đàn sáo, chú Nghị giang hồ phiêu bạt, chú khéo léo chiều ông tôi. Bởi thế chú Nghiêm được xuống tỉnh học, đỗ đạt giỏi giang. Chú khinh bỉ mẹ tôi, sự khinh bỉ chú học mót của đám dân trưởng giả thành phố. Mẹ tôi đau khổ trăm chiều, ngày làm quần quật như con vật, tối ôm bụng khóc một mình. Tôi nghiệp mẹ tôi, tôi chẳng biết ví mẹ giống ai. Đầy tớ nhà ông tôi còn sung sướng còn nói đùa nghịch, chứ mẹ tôi thì câm nín suốt ngày đêm. Cha tôi hy vọng mẹ tôi sinh con trai và đưa đầu lòng sẽ là nhịp cầu bắc qua những tâm hồn người bên nội với tâm hồn mẹ tôi. Chắc chắn mẹ tôi hết tủi cực.

Đến ngày mẹ tôi trở dạ, ông tôi cắt vội vàng túp lều nhỏ ở xó vườn, cạnh khóm chuối tiêu. Tôi cắt tiếng khóc ban đầu nơi ấy, ở túp lều xó vườn, cạnh khóm chuối tiêu, cạnh những con người hà tiện tình thương mến. Vì đêm tôi mở

mắt chào đời, cha tôi đi vắng nên có sự xảy ra như tôi đã nói đoạn đầu. Tuần lễ sau cha tôi về, cha nghiêng rặng xé nát tờ khai sinh rồi đưa mẹ con tôi xuống tỉnh ly. Tôi vĩnh biệt họ hàng bên nội bằng mấy tiếng “oe oe”. Tôi lớn dần, lớn dần để thu vào tầm mắt non nớt hình ảnh cuộc đời cha tôi: hình ảnh gã nhạc công hậu trường sân khấu cải lương, hình ảnh ông lái thuốc bắc, hình ảnh ông thư ký sở tư, hình ảnh ông thợ chữa xe đạp và sau rốt là hình ảnh ông lang chế thuốc cao đơn hoàn tán. Mỗi tới ngày cha tôi mất, tôi mới thù hằn những hình ảnh méo mó đọa đầy linh hồn cha tôi. Sao đời cha tôi nhiều hình ảnh thế? Và đời tôi nữa, hình ảnh thấm nét nhất là một đêm mù mịt bên khóm chuối tiêu. Thế mà anh em tôi lại phải về quê ngoại. Tôi không hiểu tại sao mẹ tôi chịu nhục nhã, nường nấu dưới túp nhà lá bỏ hoang vườn sau, trước đây ông bà ngoại dành riêng cho bọn thợ gặt mỗi vụ mùa. Mẹ tôi chỉ nghĩ đến anh em tôi. Trời ơi, tôi muốn khóc quá.

64 Duyên Anh

Ở đây, chúng tôi sống lủi thủi cô độc. Mẹ tôi dọn quán bán nước chè tươi, xôi chè, canh bún ngoài bến đò Đồng Đức, bòn nhặt từng hào chỉ. Thường mẹ dậy sớm sửa soạn đồ hàng, cơm nước buổi sáng để anh em tôi ăn. Mẹ nắm thêm hai nắm nhỏ phòng trưa đói còn lót dạ tạm. Chập tối mẹ lần mò về nhóm bếp thổi cơm. Bữa nào hàng ế ẩm, mẹ con tôi ăn canh bún, ăn xôi chè thay cơm. Mẹ tôi luôn luôn vui vẻ dù thỉnh thoảng cậu mợ, dì bác tôi mỉa mai đủ điều. Họ nói những lời mà bây giờ tôi hãy còn nhớ. Tôi không thể tưởng tượng nổi tê tái nghiền nát cõi lòng mẹ khi bà ngoại gọi mà là “đồ đĩ”, bác tôi bảo mẹ là “con lăng loàn” và mợ tôi nói băng quơ “cóc chết ba năm quay đầu về núi”. Tôi thấy mẹ tôi cúi đầu lẳng lặng, nước mắt nhỏ giọt trên mái tóc em tôi, thì tôi đoán rằng mẹ buồn. Hồi ấy, tuy tôi bé bỏng nhưng tôi đã biết xét đoán những con mắt soi mói, những lời tiếng bác chì, những bộ mặt ích kỷ của mọi người họ hàng bên ngoại. Tôi thương mẹ. Tôi thương em gái tôi hơn, chưa được hưởng sung sướng thì cha vội là đời. Tôi

hằng mơ ước một mai khôn lớn, tôi sẽ kiếm tiền nuôi mẹ, sẽ tậu nhà ở tỉnh, mẹ tôi thôi bán hàng, em tôi cấp sách đi học. Nghĩ vậy tôi thêm đọc sách lắm. Khốn nỗi mẹ tôi nghèo cực, lấy tiền đâu mà mua. Tôi đành học ôn mớ sách cũ nát và dạy em tôi từng trang, từng đoạn dè sẻn, sợ hết chữ.

Đám con cái cậu mợ tôi vào hùa cha mẹ chúng bắt nạt anh em tôi. Hễ em tôi hở ra món đồ chơi nào là chúng nó tìm cách ăn cắp. Tôi đòi, chúng xúm nhau đánh đập tôi sưng tím cả mặt mày. Em tôi khóc, mẹ tôi thở dài đau đớn. Dần dần cuộc sống quen nếp. Anh em tôi biết thân phận, bắt chước mẹ tôi, tập nhìn nhục, tập nhẫn nhịn và hy vọng. Anh em tôi đùa nghịch với nhau, chẳng dám lai vãng đến thăm nhà ông bà ngoại.

Tôi hay bắt dế, bắt chuồn chuồn, bắt công cồng cho em tôi chơi. Bùn bèo của chúng tôi có chừng chỉ có con chim chích chòe sáng nào cũng đậu trên cành soan ca hát líu lo rồi tung cánh bay xa tìm mồi. Em tôi thích chim. Tôi

vụng về, không trèo cao được. Tôi hẹn sẽ bắt tặng em tôi một con sáo khi mùa xuân sang.

Mùa xuân, hoa soan vườn nhà nở nhiều, màu tím dịu mắt. Mẹ tôi nói hoa soan nở chỉ tổ đuổi muỗi mọt xác. Cùng lượt hoa soan khoe sắc, sáo trên rừng đổ xô xuống đồng bằng hàng đám, cơ man. Em tôi nhìn những chú sáo đen, lông muôn muốt, viền mắt vàng vàng, ra chiều thèm ớn. Tôi theo bọn trẻ con bên đò, lấy rổ rách, vắt cặp rồi buộc lại tựa hình cái đờ đờ tép. Xong, tôi bó manh chiếu bên ngoài bịt chặt một đầu, còn đầu kia để ngỏ cho sáo ra vào. Tôi buộc tổ sáo trên cành sung thấp nhất. Hai hôm sau vợ chồng nhà sáo bắt đầu tha rác về tổ của anh em tôi. Chúng tôi hoan hỉ đợi chờ. Em tôi chưa chi đã vội lo cái lồng nhốt con sáo. Tôi bảo em tôi phải mong ba tháng. Em tôi sốt ruột. Ngày nào cũng hỏi thăm sáo. Mẹ mắng em, em dỗi bỏ cơm. Tôi dỗ dành em mới chịu ăn.

Ít lâu sau tôi trèo lên thăm tổ. Tôi thò tay tận phía trong và biết sáo đẻ bốn trứng. Tôi

lôi ra xem. Trứng sáo to bằng ngón tay cái của tôi, màu xanh xanh vân vân đẹp quá. Tôi kể chuyện em nghe. Em nháy reo ầm ỹ. Mẹ tôi dọa rằng:

– Rắn ưa tìm tổ chim ăn trứng. Con liệu hồn, nó cắn thì chết.

Tôi phát run, thề sẽ chừa thói liều lĩnh nguy hiểm. Nhưng em tôi muốn coi trứng sáo, em cứ nằn nì đem xuống một trứng. Tôi đành mạo hiểm lần nữa. Lúc tôi đang lúi húi trước cửa sổ thì vợ chồng đôi sáo bay về. Chúng nó lượn trên đầu tôi, kêu inh ỏi. Tôi bỏ trứng vào túi áo, tụt xuống, suýt cả tay, máu chảy đầm đìa. Em tôi thỏa mãn sự tò mò, em trông tôi, thương hại. Tôi an ủi em và trả lại trứng cho sáo.

Tối hôm ấy mẹ tôi đánh tôi hai roi tội không vâng lời. Mẹ nói:

– Còn trèo nữa, sáo sẽ bỏ tổ.

68 Duyên Anh

Anh em tôi lo ngại ngủ chẳng ngon giấc. Ngày tháng mùa xuân trôi vùn vụt. Một buổi sáng anh em tôi nghe rõ tiếng sáo con kêu trong tổ, em tôi hỏi:

– Anh ơi! Sáo con có bú mẹ không?

Tôi vuốt tóc em dịu dàng trả lời:

– Em bú mẹ chứ sáo nào bú mẹ

Em ngây thơ:

– Thế làm sao nó lớn được?

– À sáo mẹ mớm mồi.

– Sáo bố làm gì hở anh?

– Sáo bố đứng canh. Em nhìn thì biết. Kia kia, trên cành cây gần tổ. Khi sáo mẹ mớm mồi cho các con, cũng như khi ấp trứng, sáo bố bao giờ cũng lớn vờn ngoài tổ em ạ!

Tôi giảng nghĩa thế vì tôi nghe lỏm bọn

trẻ con ngoài bến đò. Em tôi ngạc nhiên, ngây người đứng ngẩn. Lát lâu em mỉm cười nũng nịu:

– Sáo con ngủ, sáo mẹ có ru không anh?

– Chắc có.

– Anh biết à?

– Thì anh đoán, chim cũng như người vậy em ạ!

– Mẹ ru em bằng bài “Con cò mà đi ăn đêm”, sáo ru con bằng bài gì hở anh?

– Anh chịu, chả biết được.

– Giá sáo là người để em hỏi nó chắc thích lắm anh nhỉ?

– Ừ.

Đám con cái ngỗ nghịch của cậu mợ tôi đã thấy chỗ tôi buộc tổ sáo. Tôi tức sôi ruột, tức

70 Duyên Anh

muốn đốt nhà chúng nó. Chúng nó rình mò làm tôi không thể ra bến đò trông hàng giùm mẹ tôi những lúc đông khách. Anh em tôi thay phiên nhau canh gác. Mẹ tôi khuyên tôi nên chia sáo cho chúng nó. Tôi miễn cưỡng phải rở tổ đáng lẽ chờ vài hôm nữa sáo con già dặn hơn. Hôm tôi bắt sáo con, vợ chồng sáo bay lượn kêu thảm não. Sáo mẹ sà xuống sát đầu tôi như thể nó sắp mổ mắt tôi. Chẳng trách cha tôi xé tờ khai sinh, mẹ tôi chịu vất vả, khổ sở. Mẹ tôi mua giò bắt cua để tôi nhốt sáo. Cậu mợ tôi chọn lựa ba con đẹp, lớn; phần tôi là con sáo đẹt, bé nhỏ, xấu xí nhất đàn. Tôi buồn, khóc mấy đêm ròng. Làm sao tôi nhớ hết mọi chi tiết vụn vặt cái hôm ông cậu bà mợ tôi chia sáo? Cậu tôi bóp con sáo xấu số của tôi khiến cho nó há mồm ra. Em tôi run rẩy chỉ sợ nó chết? Mợ tôi bảo:

– Bọn mày nuôi sáo làm quái gì, cơm còn không đủ ăn lại có cơm thừa nuôi sáo.

Tôi cáu tiết cãi lại:

– Sáo ăn cào cào chứ cần gì cơm gạo.

Cậu tôi chẳng nề nang gì mẹ tôi cả, cậu chúi đầu tôi một cái thật mạnh. Tôi lao đao xuýt ngã. Cậu mắng mỏ:

– Đồ chết cha, đồ con hoang có khác. Anh em mày lớn lên thì thành đồ ăn cắp!

Tôi nín lặng, em tôi chạy vào ôm lấy mẹ. Và cả tôi cũng lủi thủi cầm con sáo vừa đi vừa khóc. Tiếng khóc của em tôi, em tôi rõ ràng hơn. Mẹ tôi thương anh em tôi, mẹ bỏ bán hàng nửa buổi đan cái làn mắt thưa. Mẹ bảo nhốt sáo vào đây rồi treo lên cây, sáo mẹ luyện con sẽ mớm mồi, như vậy sáo chóng lớn.

Tôi nghe mẹ. Quả con sáo của anh em tôi được sáo mẹ chăm lo chu đáo. Đám con cái của cậu mợ tôi ghen ghét. Chúng nó chăm chăm đòi bắt đôi sáo già. Tôi chỉ ngại nhỡ chúng bắt sáo của tôi. Bọn ranh con mất dạy, ích kỷ bắn súng cao su không trúng, chúng nó nhờ người thổi ống xì đồng. Buổi sáng hôm cái gã mắt

72 Duyên Anh

chột rình rập ngoài vườn, anh em tôi lo cuống quýt. Em tôi nhìn sâu chim đủ loại: chào mào, chích chòe, liếu tiếu lũng lảng trên vai hăn, em nói nhỏ:

– Khéo nó bắn chết sáo mất anh ạ!

Tôi run run trả lời em:

– Đừng sợ em ơi! Mắt nó chột bắn chả tin đâu.

Nhưng đôi sáo già đi kiếm mồi đã về. Tim anh em tôi đập mạnh. Tôi rời mắt lên cảnh sung chờ đợi. Sáo bố đậu cách cái làn khá xa, sáo mẹ mon men lại gần mớm mồi. Trong lúc đó, viên đạn đất oan nghiệt từ ống xì đồng thời phụt ra. Sáo bố trúng đạn rơi xuống ao. Em tôi giật nẩy mình kêu lớn:

– Chết em rồi!

Tôi cảm thấy như viên đạn trúng đầu tôi. Con sáo bố đã chết. Sáo mẹ bay lượn, rĩa rới ai oán hàng giờ. Em tôi ứa nước mắt:

– Sáo của anh em mình mất rồi nó sẽ khổ lắm anh nhỉ?

Câu nói khiến lòng tôi se lại. Tôi nhớ cha tôi. Phải chi cha tôi còn sống thì anh em tôi đâu khổ sở thế này. Sáo mẹ thỉnh thoảng bay tới, nó chỉ dám sà vội qua cái làn, có khi sáo con chưa kịp há mỏ, mỗi đã rơi mất. Sáo mẹ sợ sệt tất cả. Tôi chạnh nghĩ đến mẹ tôi mà buồn vùi vùi.

Em tôi lo cho sáo con, đòi mang xuống. Tự dưng sáo mẹ không trở lại nữa. Có lẽ nó đã chết vì cô độc hay đã về rừng. Chúng tôi nuôi sáo bằng chuối. Dần dần sáo lớn, tôi ra đồng đập cào cào lấy mồi nuôi sáo. Tôi nghiệp sáo con côi cút, đêm ngày âm thầm chui rúc trong cái giỏ cua. Em tôi đang phân vân không hiểu mai kia sáo lớn nhốt vào đâu. Ước gì có cái lồng tre, chúng tôi mơ ước song mẹ tôi không thừa tiền chiều chuộng con.

Giữa lúc đó thì chú Nghị đến thăm mẹ tôi. Họ hàng bên nội nhà tôi chỉ chú Nghị là kẻ có lòng. Bao nhiêu năm tháng qua rồi, từ ngày tôi sinh ra đời tới bây giờ, chú luôn luôn an ủi, giúp đỡ mẹ tôi. Tuy chú nghèo, tôi thường nghĩ giang hồ phiêu bạt như chú, giàu sao được. Chú Nghị tốt lắm, chú bênh vực mẹ tôi thuở mẹ tôi bị cả gia đình chồng xúm vào cấu xé, đay nghiến chỉ vì mẹ tôi thương yêu cha tôi quá đến nỗi mẹ bằng lòng lấy cha tôi không cần giá thú. Hôm đưa xác cha tôi tới nghĩa địa, tôi thấy chú khóc nức nở khi những tảng đất phủ kín dần chiếc quan tài bằng gỗ mộc. Tôi còn đủ trí nhớ để hình dung ra bộ mặt khắc khổ phong sương của chú Nghị. Và hình dung ra thì tôi lại ghét cay đắng ông bà nội, các cô các chú tôi, nhất là người vợ cả ích kỷ của cha tôi.

Dạo cha tôi ở Hà Nội, ban tuồng chú Nghị sau nhiều chuyến lang thang dọc đường gió bụi, trở về trình diễn tại thành phố này. Chú

dành ghế cho cha mẹ tôi xem tuồng liên miên. Mỗi buổi tan hát, chú dẫn đi ăn mì. Khi rảnh rang, chú dắt tôi tới vườn Bách thú xem xiếc hoặc dạo mát loanh quanh trong công viên rồi ra ngồi ăn bánh tôm trên đường Cổ Ngư bên hồ Trúc Bạch. Mỗi phố tôi qua, chú dạy tôi cách trông chừng hai đường xe cộ lưu thông. Vì chú cháu tôi hay thơ thẩn buổi sáng, chú bảo tôi thở hít mạnh, chú giữ lưng tôi ngay thẳng tựa người lính tập đứng nghiêm. Tôi yếu đuối, chần chẫn sự yếu đuối ảnh hưởng phần nào những ngày mẹ tôi mang thai tôi, tâm hồn mẹ bị dẫn vật, thôi thúc thời gian đó. Huệ, Lê Lợi, Lý Thường Kiệt, câu kết luận của chú bao giờ cũng hàm đầy ý khuyến khích:

– Cháu gắng lên, mai một cháu sẽ giỏi, cháu sẽ hãnh diện làm con của cha mẹ cháu.

Tôi không nghe chú nói tới quãng đời luân lạc chìm nổi của một kép hát. Sau này vợ chú bỏ chú lấy người khác, chú nghiện rượu và thù hằn tất cả. Tôi không biết tại sao chú hay giấu diếm sự uẩn ức mà đáng lẽ nói được thì

chú bót giận dữ kẻ khác trên đời. Nhưng, ngay trong những cơn điên tàn bạo, chú tôi rất hiền hòa với mẹ tôi. Tôi nhớ dạo gia đình tôi sống ở ngoại ô Khâm Thiên, nhà tôi phải đi qua cái ngõ hẹp bẩn thỉu. Một buổi tối, tôi đang cầm cổ bước, vì tôi sợ ma, thành linh chú Nghị nấp sau đám giậu kêu “ú a ú ó” cơ hồ tiếng ma quỷ giận hờn rồi xô ra chặn lối. Chú muốn dọa tôi nên chú chơi thế. Song lúc ấy tôi không thêm hiểu. Trong khoảnh khắc, đầu óc tôi tràn ngập sợ hãi, kích động. Tôi cúi tiết đá chú nột cái thật mạnh. Tôi mới lên mười nhưng tôi mang giày, trong cơn tức giận tôi đá mạnh kinh khủng và cái đá làm sứt ống chân chú Nghị. Máu chảy rùng rùng, chú đau đớn, rên nhè nhẹ rồi ngẩng lên mỉm cười. Chú ôm tôi xin lỗi. Tôi khóc thương chú khiến chú rút nước mắt. Chú Nghị mang vết sẹo trên da thàng năm nổi tiếp. Thỉnh thoảng vui vẻ, chú kéo ống quần khoe vết sẹo. Anh em tôi lại sà vào lòng chú nũng nịu.

Ngày mẹ tôi dìu anh em tôi về quê ngoại,

chú phiêu bạt mãi tận Sài Gòn. Thành thử chúng tôi trống rỗng buồn tẻ. Không ai bên vực an ủi anh em tôi. Nay tự nhiên chú Nghị đến, hỏi chi anh em tôi không vui mừng sung sướng. Bên ngoại vẫn thù bên nội vì ngày mẹ tôi trốn nhà theo cha, ông nội cứ gọi tên ông ngoại chửi bới, trách móc. Lúc này chú Nghị có mặt ở đây, tôi thấy chú nhét bông đầy tai và đeo kính râm suốt ngày. Chú mua cho tôi vô số sách đẹp. Chú dạy anh em tôi học. Tôi thích chú Nghị nói chuyện lịch sử. Em tôi thì bận tâm về con sáo nhỏ. Em khóc khi chú dạy tôi toán pháp. Chú hỏi em tại sao, em bảo ước gì có cái lồng như bọn anh chị em con cậu con bác tôi. Chú Nghị vuốt tóc em, chú tháo cặp kính, mắt chú đỏ ngầu, chú thần thờ giây lát rồi ghé tai em tôi thầm thì. Em tôi nhảy lên reo múa. Mấy hôm sau, chú bỏ việc dạy học, ngồi cặm cụi vót tre đan lồng. Ba bốn ngày liền chú mới đan xong. Cái lồng sáo của em tôi đẹp chẳng thua gì lồng bán ngoài bến đò. Chú làm chiếc thang ngang lấy chỗ cho sáo đậu, chú buộc cống đựng nước và cống chưa có gạo, nước.

78 Duyên Anh

Con sáo được nuôi trong lồng ra chiều ưng ý lắm. Đan lồng sáo tặng em tôi, chú Nghị lại bỏ đi. Mẹ tôi giữ thế nào cũng chẳng nổi. Tôi hết hy vọng học chú. Hôm chú mới đến, chú hứa chú ở lâu, chú nói dối anh em tôi. Chú Nghị ra đi, ít tháng sau được tin chú chết, mẹ con tôi buồn não nuột. Từ đó, sớm chiều anh em tôi dành tâm sự với con sáo.

Tôi ra đồng đập cào cào, châu chấu làm mồi cho sáo ăn. Em tôi thích đút chuối cho sáo. Em cắn miếng chuối nhỏ, xâu vào đầu cây tăm. Em thổi sáo miệng, chú sáo đôi kêu “khách khách” trả lời rồi há mỏ ra đợi em tôi mớm ăn. Em còn cho sáo ăn thịt nữa. Những buổi trời ầm ập, em tôi tắm sáo, rửa lồng. Nhìn sáo phơi mình dưới ánh nắng, mắt em tôi bừng lên những tia sung sướng, hy vọng. Em hay thả sáo tự do nhớn nhoe khỏi lồng. Em đi trước, sáo theo sau tựa hồ đôi bạn coi cút thương yêu nhau. Con sáo của em khôn lắm, nó thường “làm nũng” em lúc em cho nó ăn. Nó nhảy lên cánh tay em rồi bập trắng lòe áo. Em thích ôm sáo trong

lòng đôi bàn tay hoặc để nó đậu trên vai rất âu yếm. Bữa nào sáo ăn ít, em sợ sáo ốm, sáo chết, em buồn có khi em khóc. Nhiều đêm trời mưa bão, em ngủ không yên, thức giấc là hỏi chuyện sáo.

Ngày tháng trôi qua, con sáo của em tôi thay hình đổi dạng. Bộ lông đen mượt, nó nhảy nhót luôn chân. Nó đã biết mổ gạo. Như thế anh em tôi khỏi cần lo cào cào, châu chấu, chuối, thọt nữa. Mẹ tôi bảo bóc lưỡi sáo vài lần thì nó mới nói được. Em tôi sợ sáo đau nên ngần ngừ. Nghe ai mách rằng cho sáo uống nước cua kéo nó “sốt rét”, em tôi định làm, song mẹ tôi mắng:

– Sáo để ở đồng bằng thì ngã nước cái gì, chỉ vẽ chuyện.

Thế rồi anh em tôi cũng phải nhờ mẹ tôi bóc lưỡi sáo. Con sáo xấu xí út ít không ngờ đẹp quá. Bọn trẻ gạ gẫm mua, anh em tôi từ chối. Chúng nó tức giận bèn mang con mèo già hung ác tới dọa nạt. Anh em tôi thay phiên gác

sáo.

Bây giờ con sáo tập hát. Mắt nó còn viền vàng xinh đào để. Thỉnh thoảng vắng người nó líu lo đôi tiếng. Hễ có người thì nó câm tiếng. Em tôi cho rằng nó xấu hổ. Một buổi trưa anh em tôi đang thiu thiu ngủ bỗng nghe con sáo kêu hoảng hốt. Em tôi vùng dậy, thấy ở thềm nhà gã mèo hung ác đứng gằm gù nhìn lên. Em vác guốc ném trúng mèo, nó co đuôi chạy mất. Chúng tôi lo sợ. Mẹ tôi bắt mang lồng sáo ra ngoài hàng, tối mang về.

Khách hàng ghé quán mẹ tôi, họ dạy anh em tôi cách tập sáo nói. Họ bóc hộ lưỡi rồi họ che kín mít lồng. Quả nhiên sáo không nhìn rõ ai, hát líu lo. Giọng nó trong vắt mà buồn làm sao. Trưa hè ở bến đò vắng vẻ, tiếng nó gọi cho anh em tôi bao nỗi nhớ nhung thương tiếc. Tôi lại nhớ chú Nghị, nhớ cha tôi. Dần dần em tôi dạy nó nói. Bài học vỡ lòng để sáo nói tiếng người là:

– “Sáo dạ, sáo dạ, nhà có khách”.

Em tôi kiên nhẫn dạy sáo, mãi rồi con sáo cô út của em tôi nói được. Em ngây thơ lắm, em dạy cả sáo hát, dạy nói những lời hết sức tha thiết:

– “Sáo nhớ mẹ, sáo khóc “.

Con sáo dường như hiểu nỗi lòng của em tôi nên cố gắng. Khi em hát, sáo hót và nói “Sáo nhớ mẹ...” Càng ngày sáo hót càng hay. Thấy lạ, ông ngoại tôi xuống chơi nhà tôi nghe sáo nói. Việc này quá sự tưởng tượng của mẹ tôi. Từ ngày gia đình tôi về nương nấu ở đây có khi nào ông ngoại tôi thềm thăm hỏi. Ông thích con sáo, ông đòi mượn. Em tôi lăn ra khóc từ chối. Sau hôm ấy, ông ngoại ghét anh em tôi hơn.

Ở bến đò, vô khối người muốn mua, họ trả một trăm đồng nhưng em không bán. Mẹ tôi khuyên em nên bán vì trăm bạc sẽ may được cho hai anh em tôi mỗi đứa hai bộ quần áo diện tết. Em tôi không cần quần áo, nếu mẹ bán sáo thì em tôi sẽ nhịn đói đến chết. Cuối

82 Duyên Anh

cùng mẹ chiều em. Anh em tôi có con sáo nên bớt cô độc. Trẻ con hàng xóm năng lui tới nhà tôi trừ bọn anh em họ độc ác của tôi. Trong quãng đời thơ ấu buồn tủi, anh em tôi thêm thường đủ thứ. May mắn mẹ đưa anh em tôi về quê chứ ở lại Hà Nội thì anh em tôi còn khổ sở dường nào. Điều chắc chắn là em tôi không có con sáo để trút nỗi niềm. Em tôi ưa ngồi một mình nói chuyện với sáo. Em tôi kể nỗi hiu quạnh của em làm như sáo hiểu nỗi. Em hỏi sáo:

– Mất bố mẹ sáo có khổ không?

Rồi em nói tiếp:

– Khổ ư? tội nghiệp nhỉ, bé bỏng thì chỉ bị bắt nạt thôi sáo ạ! Sáo đừng khóc nhé! À sáo ăn no chóng lớn, chớ bỏ bữa, gầy còm rồi chết thì tôi buồn đấy sáo ạ! Chả ai chơi thân với người nghèo như mình đâu.

Con sáo đôi khi vô tình buột miệng:

– “Sáo nhớ mẹ sáo khóc”

Em tôi dỗ dành:

– Ừ, sáo nhớ mẹ, tôi cũng nhớ cha. Sáo khóc à, thì khóc đi...

Tôi nằm nghe, nước mắt trào ra cay đắng. Đạo ấy tôi mới chỉ mười ba tuổi, em tôi tám tuổi. Nhưng tôi sớm tiếp nhận nỗi u sầu vào tâm hồn. Và bao nỗi niềm tủi nhục thay phiên hắt hủi mẹ con tôi nên tôi đã khôn ngoan, đã biết khinh bỉ họ hàng bên nội bên ngoại trừ chú Nghị.

Cuộc đời đọa đầy tôi ngay ở cái tuổi đáng được hưởng hạnh phúc, sung sướng. Thành ra nếu có ai nghi ngờ, tôi vẫn nói rằng suốt thời thơ ấu của tôi, tôi không biết trông trăng trông sao, không biết bẻ hoa bắt bướm mà chỉ biết be bờ ruộng đơm đó kiếm tép để ăn, ăn thừa thì mẹ tôi đem ra bến đò bán. Cùng tuổi tôi, đám con cái của cậu mợ tôi còn vùi vãnh cha mẹ, ngu ngơ chả hiểu gì. Thế mà tôi hiểu cách

84 Duyên Anh

rang cám cho thơm, cắt màn cũ khâu thành vó, vót tre thành giọng, cắt vó tôm. Tôi hiểu cách چرا ống nứa, đan hom đào giun xào với lá bông thả ống lươn. Tôi hiểu cách đan rọ cá rô, ngâm thóc vào nước gạo cho thối nhủ đàn cá. Tôi hiểu nhiều lắm, hiểu cả những lời bóng gió, mĩa mai của thiên hạ để sau này bước xuống cuộc đời đem tâm sự của một con chim huyệt mũi tên.

Mẹ tôi ví tôi như trái chín rằm. Tôi tưởng tôi là trái chín hoang. Vì trừ trái chín cây không thềm kể đến, trái chín rằm còn được người ta xếp vào lò hay bỏ vào vựa, vào chum, người ta nhét vào đầy lá soan cho mau chín chứ đời tôi, đời anh em tôi nhất định là hai trái chín hoang. Ngày nào đó, người ta thấy hai trái xanh quá, xấu xí quá, người ta ném vô bụi giậu. Mưa, nắng, gió bão tới tấp, chịu đựng nổi thì trái chín. Tôi biết tôi chịu đựng nổi bởi vì ngoài họ hàng bên nội bên ngoại còn mẹ tôi, còn chú Nghị. Ngoài đám con cái cậu mợ tôi hay bắt nạt, hiếp đáp anh em tôi còn bọn trẻ

con ở bến đò Đồng Đức dạy tôi buộc tổ sáo...
Và mai một tôi sẽ chín, chín chẳng để trả thù
ai đâu, nhưng chín để kể lại chuỗi ngày tháng
anh em tôi nuôi con sáo.

Con sáo là niềm an ủi duy nhất, là niềm
kiêu hãnh duy nhất của anh em tôi. Trong khi
chung quanh tôi, trẻ con nhà giàu nuôi sáo
bằng lồng son, công sứ, thức ăn thì gạo trộn
lòng đỏ trứng gà, nước uống thì pha sâm nhĩ
hồng, sáo của chúng nó vẫn chết. Anh em tôi
nuôi sáo chỉ có gạo trắng, nước lã, lồng tre mà
sáo hót lại hót hay, sáo nói lại nói giỏi. Tưởng
con sáo cũng nên kiêu hãnh. Với tình thương
mến của anh em tôi, với cái lồng do chú Nghị
đan, nó đã thành con sáo quý khác cả những
sáo quý nhất trên đời.

o O o

Tính ra anh em tôi nuôi sáo đã lâu. Năm
ngoái mẹ tôi buôn bán phát tài, tết nhất cũng

đủ bánh trái, thịt ăn mấy ngày. Anh em tôi mỗi đứa có bộ quần áo mới, có tiền xu, tiền hào chơi đáo, chơi cò quay, có tranh con lợn treo tường, có long đình, tượng bụt chơi làm đình làm chùa. Giá nghe mẹ bán con sáo thì tiếc chừng nào. Năm nay hàng quán ế ẩm. Suốt mùa đông mưa lê thê, bến đò vắng khách. Mẹ tôi lại đau yếu luôn luôn, phải nghỉ ở nhà. Con sáo cùng chung nỗi buồn, biếng ca hát lười bay nhảy, nó quên cả lái nhải mấy câu nói em tôi dạy thuộc lòng.

Trời cuối tháng chạp mưa phùn rả rích. Gió bắc thổi vù vù. Rét thấu xương. Anh em tôi co ro trong ổ rơm, lồng sáo đặt bên cạnh. Mẹ tôi lại sốt từ hôm ông Táo lên châu trời. Ba hôm nữa tết rồi mà mẹ vẫn nằm rên rỉ. Tôi lo ngại quá, tâm hồn thờ thẩn.

Em tôi sốt ruột vì trời mưa. Nhà chỉ còn gạo, mẹ tôi chưa sắm sửa đồ cúng. Gà vịt cũng chưa mua. Cho đến tối ba mươi, mẹ tôi lên cơn sốt nặng. Mẹ tôi rên hừ hừ. Đắp hai cái chăn,

hai cái chiếu, mẹ vẫn còn rét. Anh em tôi ôm nhau khóc thút thít. Em hỏi những câu quái gở khiến tôi rùng mình.

– Anh ơi! Liệu mẹ có chết không?

– Không, mẹ phải sống nuôi anh em mình thành người chứ.

– Sao mãi mẹ chả khỏi gì cả?

– Tại trời mưa lạnh, tạnh nắng là mẹ khỏi, em đừng lo.

Tôi nói dối em tôi tại mưa lạnh, thực ra mẹ tôi chẳng uống thuốc men gì cả. Con nhà nghèo, ốm no bò dậy. Tôi thường bị sổ mũi, ho mà có cần mời thầy lang đâu. Nằm vài bữa, trở dậy lại khỏe như cũ. Tôi tin thế nên đỡ lo.

– Đạo cha còn sống mẹ có ốm nặng không anh?

– Anh chả nhớ rõ.

88 Duyên Anh

Trưa nay, em ngủ nằm mơ thấy cha, em nhớ cha quá, ước gì cha sống lại...

Em tôi khóc to hơn. Tôi ôm em vào lòng, thương mến. Bên ngoài trời còn mưa lai rai. Đêm cuối năm mù mịt. Anh em tôi lo lắng không dám ngủ. Lúc mẹ tung chăn chiếu, anh em tôi nhảy bổ vào ôm mẹ. Hơi nóng và mồ hôi sau cơn sốt thoát ra sưởi ấm anh em tôi giữa đêm trù tịch. Mẹ tôi vuốt tóc em.

– Mai, ngủ thôi chứ con, mai dậy sớm mẹ mừng tuổi tiền mua pháo tếp.

Em tôi nũng nịu:

- Con mua pháo ống lệnh cơ!
- Ừ thì mua pháo ống lệnh.
- Mới lại cái gương cho con sáo nó soi.
- Góm cô ả vôi vĩnh mãi.

Mẹ tôi chiều con, mẹ nói hơi nhiều, giọng mẹ mệt nhọc. Tôi định hỏi mẹ cái gì, nhưng thương mẹ lại nghĩ không ra. Anh em tôi tắt đèn đi ngủ.

Sáng mùng một tôi dậy sớm. Em tôi ngủ mê mê, tôi đắp thêm chiếu cho em ấm áp ngủ lâu. Mẹ tôi hình như đã đỡ. Mẹ nhìn em tôi, lắc đầu ái ngại. Dưới ngọn đèn lù mù, tôi thấy nước mắt mẹ tôi lăn tăn trên gò má xanh xao, khắc khổ. Mẹ tôi nói nhỏ:

– Hữu này, mẹ dặn con nghe nhé! Hôm nay đừng lớn vồn ngoài ngõ, đừng lấy tiền của ai cho.

Mẹ tôi dặn tôi bằng thừa. Cậu mợ tôi dạy tôi nhiều bài học độc ác, giả đạo đức quá rồi, tôi thèm thường gì mà ngửa tay ra để người ta nhổ bọt vào. Nhưng tôi phải đáp:

– Vâng ạ!

Giọng mẹ tôi dứt từng câu ngắn:

90 Duyên Anh

– Tại mẹ ốm... thành thử... tết này nhà mình... thiếu cỗ. Con nhớ... thắp hương... bàn thờ cha con nhé! Con lớn rồi, chả cần, chứ em con, ngày tết... không được miếng thịt...

Mẹ tôi bỏ lửng câu nói, ôm mặt khóc tấmtức. Tôi bỏ ra ngoài sân. Trời lạnh hắt. Phía nhà trên, gia đình ông ngoại đang giết gà, vo gạo, thổi xôi... Chiều qua nhà ông mỗ lợn. Tôi muốn lên châu chực để may ra ông thương hại thí cho một miếng về ăn tết. Song tôi nhớ tới chú Nghị, tới những bài học làm người chú dạy tôi nên tôi lại thôi. Dường như hồi chú ghé đây để đan cái lồng sáo, chú nhìn tôi rồi gật gù, bao giờ chú cùng gật gù sau buổi dạy học:

– Cháu thông minh lắm, cháu giỏi lắm.

– Nhưng mẹ cháu nghèo.

– Hề gì, đói rách đâu phải là tội lỗi, cháu đừng buồn. Rồi ngày kia cháu sẽ lẻ loi, cháu sẽ thấy trong sự đau khổ người ta mới xét đoán mọi việc đứng đắn.

– Rồi cháu có sung sướng không chú?

– Chú không dám nói cháu sung sướng nhưng chú quả quyết cháu có tài, có nhiều tài...

– Thật hả chú?

– Thật chứ, song cháu chả nên quy lụy ai, quy lụy nó hèn con người đi thì rồi cái tài cũng đến xếp xó.

Chú ưa kể chuyện cha tôi và ngón sở trường âm nhạc: đàn thập lục. Chú bảo ngày ông nội đuổi cha tôi khỏi nhà, cha tôi không có đồng xu nào dính túi. Thế mà cha tôi gây dựng nổi đời cha. Tại cha tôi chết sớm chứ không thể nào cũng có ngày cha về làng mua đất dựng nhà. Tôi kém cha tôi nhiều quá, tôi chỉ biết khóc.

Lúc này đứng nhìn thiên hạ đón xuân, tôi nghĩ đến em gái tôi, nghĩ đến miếng thịt gà, thịt lợn hay thịt chim khi em tôi tỉnh dậy. Anh em tôi chỉ có mỗi con sáo. Con sáo nuôi bao nhiêu ngày mới biết nói. Chẳng lẽ tôi giết nó?

Chẳng lẽ em tôi ăn cơm với muối ngày đầu năm? Năm nay em tôi mười tuổi, mười mùa xuân bay vụt qua, mười mùa xuân tẻ nhạt, buồn thảm chấp nối thành thời thơ ấu của em tôi. Mùa xuân trôi theo kỷ niệm, có khi nào níu lại được? Tôi không muốn em tôi lớn lên phải ghen ngào nhắc tới một trang chưa chát, xiên lệch trong cuộc đời. Vậy thì tôi sẽ giết con sáo. Tôi nghĩ tôi biết buộc tổ, biết nuôi sáo, nuôi bằng cái lồng của chú Nghị thì sáo nào chẳng biết nói, biết hát. Dẫu con sáo này chết, tháng sau tôi buộc tổ sáo khác. Mùa xuân tàn rất nhanh, tôi có đàn sáo mới, tôi nuôi một đôi để chúng quyến luyến nhau cơ hồ anh em tôi, chắc em tôi sung sướng lắm. Ý tưởng ấy khiến tôi bết se sắt, bết tủi nhục. Tôi len lén trở vào xách cái lồng sáo xuống bếp. Trời còn tối, sáo không nhận ra tôi. Nếu nó chết thì nó oán hờn sự nghèo khổ và bàn tay tàn ác nào đó. Vong hồn cha tôi sẽ phù hộ tôi. Giết nó, tôi đau đớn vô ngần nhưng tôi phải thương em tôi hơn. Em tôi phải được ăn thịt sáo nấu su hào ngày mồng một tháng giêng năm mới. Chỉ vì em, tôi quên tất cả.

Tôi mở cửa lồng thò tay tìm con sáo. Nó nhảy trốn, móng chân nó cào vào tay tôi đau buốt. Cuối cùng tôi tóm nó. Nó kêu ai oán, từ xưa nó chưa từng kêu như thế. Nó giãy giụa. Tôi vặn cổ nó chết tươi. Làm xong công việc tàn nhẫn đó, tôi nhóm lửa nấu nước làm lông. Tôi run run chặt dao trúng ngón tay. Máu tôi hòa cùng máu con sáo.

Tôi xào thịt với hành mỡ thơm lừng rồi đổ nước đun thật lâu. Trong khi chờ đợi, tôi gọt su hào.

Lúc ở bếp bước ra, trời hừng sáng. Tôi đem lông sáo và cái lồng giấu phía sau nhà. Tôi ngồi bệt xuống đất, ôm mặt khóc. Pháo nổ vang trời đất, chuông trống khua inh ỏi. Lòng tôi sôi bùng bùng, tan nát. Tôi nhớ chú Nghị, tôi nhớ cha tôi. Những người thân yêu có thể che chở cuộc đời mẹ con tôi đều bỏ đi cả. Bây giờ mùa xuân về, mẹ con tôi cô độc, nghèo nàn. Tôi đau đớn trút nỗi buồn vào hai bàn tay non nớt, bóp bẹp cái lồng sáo. Niềm vui thơ ấu của anh em phần bị chết chóc, phần bị dùm dó, gãy

94 Duyên Anh

vụn. Tôi cứ ngồi tưởng tiếc. Mỗi khi nghe tiếng mẹ gọi, tôi mới trở vào.

Mẹ tôi hỏi:

– Tại sao con khóc?

Tôi đưa vạt áo thấm nước mắt, trả lời:

– Thừa mẹ khói làm con cay mắt đấy ạ!

Rồi tôi mỉm cười, nhưng nụ cười gượng gạo ấy giấu sao nổi một tâm tư đang cuộn cuộn muôn vàn ý nghĩ. Tôi nghe tiếng mẹ thở dài. Tôi đánh thức em tôi dậy. Mẹ tôi mừng tuổi cho mỗi đứa hai đồng. Tôi tặng cả em. Em tôi sung sướng nhận ngay không hỏi lời thôi như những ngày thường. Gió xuân vừa tạt qua đôi má thơ ngây của em. Tôi nói:

– Mai, đi rửa mặt rồi vào ăn cỗ em!

Em reo to:

– Có cỗ hở anh?

- Ừ, cỡ to lắm.
- Anh cúng cha chưa?
- Đã.

Tôi nói dối em chứ ai lại cúng cha bằng thịt sáo. Em tôi chưa biết gì cả. Khi ngồi ăn, em mơ màng chuyện đầu đầu. Em khen thịt ngon. Bất chợt em hỏi tôi:

- Thịt gì đấy anh?
- Thịt chim.
- Anh mua à?
- Không.
- Thế ai cho, ông ngoại hở?

Tôi im lặng nghĩ câu trả lời. Em tôi tự nhiên buông đũa, đứng dậy, cuống quýt:

– Con sáo của anh em mình anh ạ! Ta mừng tuổi nó chứ?

Thấy tôi rầu rầu không nói, đưa em gái sầu thảm của tôi ngây người đứng ngó. Và em chạy vụt ra sân ngơ ngác tìm kiếm xong lại chạy vô gậm giường? Chẳng thấy lồng sáo đâu, em hỏi:

– Nó ở đâu hở anh?

– Chắc trộm bắt mất rồi em ạ!

Em tôi thần thờ bước khỏi ngưỡng cửa. Lòng tôi rối bời. Nước mắt trào dâng lên, nhỏ giọt xuống bát canh su hào thịt sáo. Tôi cứ ngồi, nước mắt cứ rơi, lặng thinh như phiến gỗ. Tôi đợi em vào để xin lỗi. Tôi hối hận, tôi muốn chạy ngay ra ngõ gào khóc bi thương ngộ may có Phật hiện hình thì xin ước cho con sáo sống lại. Nhưng cõi đời tăm tối của anh em tôi, Phật là chú Nghi, chú chết rồi, tôi ước nguyện gì đây? Mãi chả thấy em trở vào, tôi hoảng hốt chạy về phía nhà sau. Ở đấy có bộ lông sáo sừng nước và cái lồng tre chú Nghi đã đan cho em tôi. Em tôi ôm cái lồng vào tay thương tiếc. Tôi đi nhẹ tới gần em. Bước chân tôi run rẩy trên nền đất quê ngoại. Tôi khẽ gọi:

– Mai, em Mai...

Em không ngoảnh lại. Tôi biết em ghét tôi lắm. Em đứng dậy, vẫn ôm cái lồng, lưng thưng đi ra bờ ao. Tôi phải nói thế nào để em tôi hiểu tại sao tôi giết con sáo? Tôi toan giải bày, nhưng khốn nạn, sự ghen ngào rình mò đúng lúc vít chặt lấy cổ họng tôi. Tôi chỉ còn biết ấp úng:

– Em ơi! Anh xin...

Tôi buông chưa dứt lời, em quay lại nhìn tôi, đôi mắt chớp mau. Bốn con mắt anh em tôi lúc ấy mờ đi dưới cái mànng sám hối, đau thương. Bộ mặt đau khổ của tôi nói với em nhiều rằng tôi quý con sáo nhưng tôi yêu em. Em tôi chùng hiểu chuyện, em buông đôi tay. Cái lồng và bộ lông con sáo rơi xuống đất. Em chạy xô tới ôm lấy tôi, khóc nức nở.

CHIẾC VÒNG TAY CỦA MỘT NGƯỜI

Vũ thao thức mãi chưa ngủ được. Đôi lần Vũ cố khép mắt nhưng hình ảnh Thùy hiện ra rưng rức bờ mi. Đêm khuya. Lạnh. Ngoài hiên, từng giọt nước của trận mưa vừa tạnh, nhỏ đều, buồn thắm.

Buổi chiều dìu Thùy đi bộ một thôi đường, Vũ vẫn chưa ngỏ cho Thùy biết chuyện Vũ nghĩ đến tương lai của hai đứa. Thùy cũng chẳng nói năng gì. Thùy chỉ cười ngây thơ nhìn Vũ. Khi chia tay Thùy bảo Vũ:

– Thứ sáu tuần sau là ngày sinh nhật của Thùy đấy anh ạ!

Vũ đem câu ấy về suy cảm trắng cả buổi chiều. Vũ liên tưởng nhớ tới những bó hoa, những tặng phẩm, những lời chúc tụng, những bộ mặt điểm tô giả dối trong bữa tiệc sinh nhật của một người. Vũ mừng tượng ra những người mà cả đời là con số không to lớn cũng cố níu lấy ngày sinh tháng đẻ để hòng lường gạt chút ít kỷ niệm, những người quên cả ngày sinh tháng đẻ, những người không dám thêm khát ngời vị cuộc đời, một sớm thấy mình được công kênh lên, bắt đầu quên dĩ vãng, bắt đầu to son thiếp vàng cái ngày sinh nhật tươi đẹp.

Ngày khói lửa bùng nổ ở đất nước này, bao nhiêu trẻ thơ vô tội đã bị quăng vào bờ tre gốc dừa ngay lúc lọt lòng. Không ai nhắc đến chúng, rủi may đứa nào còn sống, sau này làm nên sự nghiệp, chắc chắn có kẻ gò lưng viết hộ chúng trang tiểu sử lộng lẫy quên cả thời thơ ấu. Trong khi ấy, nơi an ninh hơn, những cậu quý tử lần lượt ra đời. Cha mẹ các cậu mời mọc họ hàng, bè bạn ăn uống linh đình như không thêm đếm xỉa sự đau thương bên ngoài. Những cậu quý tử lớn khôn, học giỏi đi

làm tiền nuôi vợ con. Mục đích chỉ có thế. Giá ngồi được đỉnh chót của bậc thang danh vọng thì mục đích lại vì dân vì nước và ý nghĩa của ngày sinh nhật, dĩ nhiên, rất thiêng liêng. Cuộc sống thật phức tạp, nham nhở, vô lý. Thế mà Thùy... Nghĩ lại Vũ thấy tội nghiệp Thùy. Biết đâu ngày sinh nhật Thùy chẳng khác, chẳng gói gém chất cay đắng, buồn thương.

Vũ mới quen Thùy gần đây ở khám. Thùy đi tiếp tế cho cha. Nhớ buổi gặp Thùy ngượng ngập xách cái làn mây thức ăn khép nép trong phòng đợi, Vũ mỉm cười băng khuâng. Ngày ấy Vũ cũng phải làm công việc tiếp tế cho một người không thân. Ông ta là chủ nhà Vũ thuê, phạm tội bội tín. Gia đình ông ít người lại sợ nơi tù đầy nên nhờ Vũ. Vũ nhận lời. Mỗi tuần hai lần Vũ mang đồ tiếp tế cho ông ta. Và Vũ quen Thùy, yêu Thùy trong niềm đau đớn, nơi đầy những bộ mặt sầu thảm.

Hơn hai tháng, Vũ chưa dám hứa hẹn với Thùy, nhưng Vũ tin rằng Thùy đã hiểu những tia mắt triu mến Vũ trao gửi nàng. Yêu nhau

102 Duyên Anh

chỉ nên nói bằng mắt, mắt là cửa ngõ linh hồn, như thế tình yêu nhiều nghĩa hơn. Vũ cũng chưa dám hỏi chuyện gia đình Thùy. Có lẽ không cần vì đi sâu vào rừng hoang mình dễ gặp rắn độc. Vả chăng, Vũ sợ lần nào đó. Thùy tò mò muốn biết rõ về anh. Thì Vũ sẽ thành thực kể hết. Giá trị là ở hiện tại song nhiều khi nghĩ đến kỷ niệm Vũ nao nao rồi đâm ra tự ti và thấy mình nhút nhát.

Cho tới nay, Vũ vẫn chẳng biết cha mẹ đẻ mình chính là ai. Hồi còn ở Hà Nội, Vũ sống những ngày đều đều với gia đình. Cha Vũ ít khi hỏi han Vũ. Mẹ Vũ lạnh nhạt đến độc ác. Các em tìm cách xa lánh. Thỉnh thoảng có người đàn bà khoảng 22 tuổi từ Nam Định lên chơi, cha mẹ bảo là chị họ. Chị Thu quý Vũ lắm, chị, cho Vũ tiền tiêu, đưa Vũ đi xem chiếu bóng, may quần áo đẹp cho Vũ. Chị Thu không nói gì với Vũ nhưng mỗi lần chị về Nam thì chị khóc.

Năm Vũ 18 tuổi, cha mẹ bắt Vũ lấy vợ. Vũ từ chối. Cha mắng mạt mặt, mẹ sỉ vả hết lời, các em thi nhau chế diễu. Chỉ có u già thương

Vũ. U già nhìn Vũ ái ngại. Hôm cưới, chị Thu cũng lên. Chị ngồi nói chuyện với Vũ, có mẹ bên cạnh. Tự nhiên Vũ buồn.

Đêm tân hôn, Vũ khóc nức nở. Vợ Vũ ngủ say sưa. Cô nàng mới mười lăm tuổi, đáng lẽ còn phải ở nhà làm nũng mẹ, vò vĩnh anh chị. Vợ Vũ trẻ con, hay cãi lại cha mẹ làm mẹ ghét Vũ thậm tệ. Năm sau vợ Vũ sinh con gái. Cha thờ dài, mẹ lãnh đạm. Lòng Vũ trống rỗng một khoảng ghê gớm. Hình như gia đình Vũ đau khổ vì sự có mặt của Vũ. Ai đối với Vũ cũng khe khắt hơn cả người dưng nước lã. Có u già quý Vũ như chị Thu, u già lại sợ sệt. Vợ Vũ sinh nở xong, ốm đau liên miên, được mấy tháng thì chết. Vũ không xúc động. Con Vũ trả lại bà ngoại nuôi. Thiếu mẹ, đứa bé sai đẹn rồi cũng chết nốt. Từ đấy, Vũ sống cô độc.

Vũ bỏ học, chị Thu khuyên thế nào cũng không được. Vũ oán ghét cha mẹ, anh em. Một lần cha mắng Vũ, Vũ cãi lại, bị đuổi khỏi nhà mấy tuần. Vũ tính về Nam Định Sống nhờ chị Thu, mẹ sai người ngăn cản. Vũ phải mò về

nhà chịu những hình phạt tinh thần nhưức buốt. Hôm Vũ trở lại, u già rình lúc vắng vẻ đến cầm tay Vũ, nước mắt đầm đìa, u già than thở:

– Tội nghiệp cậu quá. U muốn kể hết chuyện cậu nghe. Khốn nỗi u sợ cậu bỏ đi thì chết mất.

Vũ cố van nài u già nói cho Vũ nghe những gì u già hiểu thì u già sợ hãi. Mãi mấy tuần sau u mới rủ Vũ ra bờ sông kể chuyện gia đình Vũ. U già bảo chị Thu là chị ruột Vũ. Cha mẹ Vũ hiện đang nuôi Vũ là bạn thân của cha Vũ. Nhà Vũ xưa ở Thanh Hóa. Cha Vũ bị Tây bắt đầy lên Sơn La khi mẹ có mang Vũ, ít tháng sau cha Vũ chết trong tù ngục. Mẹ sinh Vũ xong buồn quá mắc bệnh chết theo. Bấy giờ Vũ mới được mấy tháng, bạn cha Vũ đem về nuôi, lấy tên họ của ông đặt cho Vũ còn chị Thu gửi cho bà ngoại Vũ. Chị Thu lớn lên đi lấy chồng ở Nam Định.

Thảo nào chị Thu thương Vũ thế, cha nuôi Vũ cố dấu dĩ vãng thâm sầu của Vũ. U già đã nói lại. U già trông coi Vũ tự những ngày ở Thanh Hóa lẽ nào u nói dối. Vũ nghe xong khóc tăm tức, u già khóc theo. U bắt Vũ đừng nói cho ai

biết. Vũ định gặp chị Thu lần này sẽ hỏi nhiều, nhưng lần chị Thu từ Nam lên, xe hàng bị mìn nổ tan tành gần Phủ Lý. Chị Thu chết nữa. Vũ bỏ ăn mấy ngày. Chuyện Vũ vẫn còn bí mật. Bây giờ Vũ tạm hiểu. Sự lãnh đạm có duyên cớ của gia đình Vũ đang sống. Vũ biết ơn chứ không kính trọng. Lấy vợ cho Vũ, cha mẹ Vũ muốn làm tròn bốn phận với người quá cố, cha mẹ nuôi muốn Vũ có con trai để nối dõi tông đường. Chính vì vậy mà cha mẹ nuôi đã hủy hoại quãng đời hoa mộng của Vũ và ươm trong hồn Vũ ý nghĩ oán ghét mọi người. Vũ bị hắt hủi tự ngưỡng cửa gia đình. Đau khổ, Vũ chưa biết tính sao thì hội nghị Genève chia đôi Nam, Bắc. Vũ bỏ nhà ra đi.

Vào Sài Gòn, thoát đầu Vũ sống tạm nhà chú. Chú tốt. Thím lắm điều, đàn bà thường hay chấp nhặt những chuyện vô lý. Một đêm Vũ nghe lỏm thím thì thầm với chồng. Thím tỏ vẻ khó chịu về Vũ. Chú mắng thím, thương Vũ cô cút. Thím bù lu bù loa. Thím bảo chú bệnh vực người dung nước lã. Vũ lạnh toát cả người. Đúng rồi. Vũ mồ côi cha mẹ. Sáng sau

không cần chào hỏi, Vũ bỏ đi lang thang đây đó. Vũ làm đủ mọi nghề lương thiện. Lòng Vũ trắng trạch. Hồn Vũ nảy nở đóa hoa mà cha ươm trồng thừa nọ. Con người trong sạch, Vũ tin mình sẽ thoát khỏi cạm bẫy cuộc đời giăng muôn nẻo. Trong sự đau khổ. Vũ thấy mình cao thượng và rung động sâu xa. Hiện giờ Vũ ở nhờ Tuấn trên căn gác hẹp tồi tàn, suy nghĩ đến sự cô độc của cuộc đời và ngày kỷ niệm của người yêu dấu.

Vũ nghèo quá. Vũ không có lấy một vật gì đáng tiền để bán đi mua tặng phẩm trao Thùy. Có những bận đi ô tô buýt đưa Thùy về, Vũ luôn luôn hết tiền xe chuyển về, phải cuốc bộ. Gặp mưa ướt đến da, Vũ ốm mấy ngày. Những bận như thế Vũ định hỏi tiền Thùy rồi nghĩ sao Vũ lại thôi. Nhiều khi mình cũng không nên tính toán chuyện danh dự trong tình yêu vì danh dự gò bó tâm hồn và mình đâm ra giả dối. Tuy nghĩ vậy song chưa lần nào Vũ hạ mình đón nhận tiền của Thùy. Tự ái con trai cấm Vũ làm điều nhục nhã.

Từ ngày Vũ lớn. Vũ chỉ nhận vào đời mình những buồn đau thương tiếc, những chết chóc hãi hùng. Cuộc đời hắt hủi Vũ bằng kỷ niệm êm đẹp nên đón Thùy vào hồn Vũ vẫn e ngại. Vũ muốn kể hết cho Thùy những gì Vũ chôn cất trong lòng... Thùy chưa thành thực. Thùy còn nhỏ quá, biết đâu chuyện yêu Vũ mai mốt không trở thành chuyện trót lỡ. Lần đầu đưa Thùy về, Thùy bắt Vũ xuống trước một trạm. Vũ hỏi tại sao thì Thùy đáp gọn: “Như thế tiện anh ạ!” Vũ rất sợ những hành động lén lút nhất là chuyện yêu đương nên đã van nài Thùy cho biết địa chỉ để đến thăm má Thùy. Thùy từ chối bằng lời quen thuộc: “Đừng, như thế không tiện anh ạ!”

Cứ nghĩ đến Thùy, đến người con gái mỏng manh như bóng chiều, răng khểnh, tóc rối bù, mắt buồn như đám ma đã làm tâm hồn mình nổi sóng, Vũ hoang mang. Vì tiếng nói buổi chiều cấu xé lòng. Vũ không chịu nổi, tung màn ra ngoài hiên đứng nhìn phố vắng đìu hiu, nghe tiếng xe bò nghiêng đường ngoại ô heo hút.

Mấy hôm liền, Vũ thơ thẩn trên đường phố Sài Gòn, mắt để ý đó đây xem có dịp nào may mắn thì chỉ gặp những tấm vé số vô duyên, tro trên nằm đợi chân người dẫm lên. Vũ chán nản nhìn cái hình hài tiều tụy của mình, Vũ đi vào cuộc sống bằng đôi giày há mồm, bằng bộ quần áo nát nhàu. Phong trần từ mái tóc bông bênh, chỉ còn lại đôi mắt long lanh sáng lên niềm tin tưởng và tấm lòng thơm tho nguyên vẹn. Vũ không tuyệt vọng. Trong tuyệt vọng nấy nở nhiều hy vọng. Vũ tin thế và bước xuống đời, kiêu hãnh, ngạo mạn.

Khi ngang tòa soạn báo nọ. Vũ thấy người ta viết giấy cần mua cuốn “Thi nhân Việt Nam” giá cao. Vũ chợt nhớ đến Cận, đến Thùy, đến ngày sinh nhật tuần sau. Cận là bạn của Vũ. Hồi ở Hà Nội Vũ có nhiều bạn thân lắm. Bây giờ họ học hành đỗ đạt, xa dần Vũ. Trong người họ đầy ứ chất tự tôn. Vũ không ghen tuông địa vị nhưng Vũ rất khinh họ. Bỏ sách vở đi, họ chẳng khác gì người tỉnh nhỏ mở bản đồ dò đường mỗi

khi tới phố lạ kinh thành. Điều đáng ghét là họ tưởng mình hiển hách rồi. Thực ra ăn bám cha mẹ mà đồ đạc tú tài, cử nhân thì có gì là vẻ vang. Nên Vũ chả cần giao thiệp với họ. Riêng Cận. Cận biết điều, vả lại Vũ cần Cận lúc này để mượn cuốn “Thi nhân Việt Nam”. Bất đắc dĩ, Vũ phải đến nhà Cận. Trước đây Vũ đã vài lần thăm Cận. Vũ có nhận xét buồn cười là Cận sống trong sự chiều chuộng của gia đình nên bé nhỏ làm sao. Vũ so sánh Cận với hoàn cảnh mình thì thấy tê tê ở tim nhưng rạo rức ở lòng. Gặp Cận, Vũ hỏi ngay cuốn sách. Cận đưa Cho Vũ và dặn Vũ giữ cẩn thận hộ. Vũ cảm ơn qua loa rồi từ biệt Cận.

Ở nhà Cận, Vũ tới thẳng tòa soạn nọ. Vũ gặp ngay người cần mua sách, ông ta trả 500. Vũ bằng lòng. Vũ đem 500 lên hẻm Eden tìm mua kỷ vật. Vũ để ý nhiều thứ. Vũ định mua cái bóp nhưng không đủ tiền. Mua lược gương thì chắc Thùy đã có và Thùy cũng chẳng thích vì tóc Thùy luôn luôn rối bù. Mua son phấn thì Vũ ngại Thùy còn trẻ. Vũ lại thù son phấn... Cuối cùng Vũ bỏ những quán bán đồ trang sức,

Vũ tới hiệu bán đĩa hát. Vũ thích bài “Secret love” do Doris Day hát và bài “An affair to remember” do Nat King trình bày.

Khi sắp đẩy cửa bước vào, Vũ rụt rè e ngại, Vũ nghĩ đến sự lường gạt Cận một cách bỉ ổi. Thà Vũ lợi dụng lúc Cận đi vắng ăn cắp sách của Cận cũng được. Xã hội Vũ đang sống thiếu gì những thằng ăn cắp. Cuộc đời đã lừa lọc, móc túi ít nhiều rung cảm của Vũ thì lúc này Vũ có quyền, lấy lại để đổi sự êm ấm cho tâm hồn. Như thế, Vũ lừa bịp bạn rồi lừa người yêu và lừa bịp ai nữa? Vũ lang thang trong ngõ ngách tình cảm. Vũ thấy mình hèn hạ không đáng làm người. Mi mắt cay cay, Vũ bỏ đi, xua đuổi hình ảnh những đĩa hát, những son phấn, nước hoa.

Vũ đến tòa soạn nợ trả lại tiền. Người mua từ chối. Đau khổ, Vũ chậm rãi về nhà trọ. Vũ muốn xin lỗi Cận, đưa tiền bán sách cho Cận nhưng sự gì vô hình náu lấy ý định của Vũ. Vũ mừng tượng Thù và Vũ khóc.

Lối về, Vũ ước mong con đường dài vô tận

để Vũ cứ đi mãi cho thoát khỏi cõi đời đen tối hiện tại, cõi đời đen tối chỉ dạy người ta lường gạt nhau, cõi đời đen tối đẩy đẩy những tấm bi kịch thiếu đạo diễn nên biến tất cả thành hài kịch kịch cỡm. Thượng đế cứ hay đầy đọa kẻ có lòng, biết Vũ còn niềm tin đợi một ân huệ?

Vũ thả hồn trong chuyện cổ tích, ước mong được khóc như trẻ thơ. Những kẻ nghèo khổ đi trên đường dài phần nhiều là những kẻ lãng mạn, ước mơ dịp may không thể xảy ra. Như cái cặp đũa tiền của ai để quên bờ giậu, như tấm vé số một triệu chưa kịp lĩnh phôi mình dưới nắng.

Vũ thì chỉ nhìn xuống, nhìn xuống cái xấu xa phức tạp của cuộc sống tranh giành. Bỗng mắt Vũ gặp thanh sắt dài chừng hai gang tay lấp lánh dưới ánh mặt trời. Lại gần, đó là miếng sắt tàu bay. Vớ vẩn, Vũ nhặt lên gõ vào cột đèn.

Tiếng sắt kêu leng keng mai mỉa. Vũ toan liệng đi. Tự nhiên Vũ nghĩ tới những chiếc vòng tay bằng nhôm nhiều cô gái thích đeo.

112 Duyên Anh

Ở Ban Mê Thuột, người ta bán nhiều vòng tay bằng nhôm bảo là của đồng bào Rhadé làm. Vòng ấy quý lắm. Tuy không phải trèo đèo lặn suối nhưng phải ngồi mấy trăm cây số đường rừng mới mang về được thành phố. Thực ra vòng bán làm quà chỉ lạ chứ không quý. Vòng Thượng thiêng liêng hơn nhiều, dễ gì ai cũng được đeo. Người Rhadé thành thực và cầu kỳ. Được đeo vòng của họ phải là bạn thân, phải làm lễ thề bồi để họ tháo vòng của họ đeo sang tay mình. Sự thành kính ấy nảy nở trong lòng Vũ một ý tưởng lạ lùng. Vũ sẽ biến miếng sắt tàu bay thành chiếc vòng làm quà sinh nhật tặng Thùy. Vũ sung sướng, mỉm cười. Vũ về nhà gặp Tuấn. Tuấn hỏi mượn tiền giúp vợ một người bạn mới đẻ. Vũ trao hết tiền bán cuốn “Thi nhân Việt Nam” cho Tuấn. Vũ thấy lòng mình hết bị đay nghiến.

Khi Tuấn đi khỏi, Vũ xuống nhà đem thanh sắt ra mài cho bóng. Vũ ngâm thơ ước mình như Aladin mài cây đèn thần. Giá ông thần hiện lên, Vũ sẽ xin ông ta căn nhà êm ấm, cuộc sống đầy đủ, tình yêu thoải mái và tặng phẩm

tặng Thùy. Vũ sẽ van ông thần hóa phép để tóc Thùy trôi rồi, mắt Thùy trôi buồn, răng Thùy trôi khểnh. Ông thần không hiện lên. Cõi đời nhiều tên phù thủy gian ác cao tay quá, thần thánh chịu quy hàng cả. Vũ thở dài. Cô độc. Buồn tênh. Vắng. Không ai ngồi xem Vũ mơ ước, chỉ có hồn Vũ quỵên lấy đất quê hương đánh bóng miếng sắt như đời Vũ bám lấy cuộc sống đánh bóng linh hồn.

Vũ yêu Thùy, sợ mất Thùy. Vũ đã mất mát bao người thân yêu. Vũ tưởng niềm rung động trong anh bị thôi chột. Vũ tưởng Vũ đã ghét cả mọi người. Ai ngờ gặp Thùy mới thấy đời đáng sống để thương yêu nhau. Thùy tế nhị, hay khóc lăm. Đôi lần Vũ rủ Thùy lang thang phố vắng. Thùy nể Vũ đi nhưng bắt hứa nhiều điều kỳ cục. Vũ nhớ lời Thùy nhỏ nhỏ:

– Anh Vũ ạ! Theo Thùy hôn nhau không phải là yêu đâu. Nếu anh thấy cảm giác lạ khi hôn Thùy thì đừng nên. Thùy sẽ giải thích sau này.

– Thùy bảo thế nào mới là yêu?

114 Duyên Anh

– Yêu thường thường ích kỷ anh ạ! Thương mới hy sinh. Thùy chỉ muốn anh thương Thùy. Mà thương Thùy thì van anh chớ hôn Thùy đấy nhé!

– Bao giờ anh chả thương Thùy.

– Thương nhau chưa đủ đâu anh Vũ a! Phải kính trọng nhau nữa chứ. Thùy chẳng biết đã trọng anh chưa?

– Tuy nhiên...

– Đừng, anh đừng nịnh Thùy, Thùy chả đáng để anh kính trọng vì Thùy hiểu anh sẽ nghĩ gì về cuộc tình duyên ngoài phố.

– Thùy chỉ nghĩ vớ vẩn!

– Cõi đời mình sống ít vĩnh cửu và nhiều đổi thay, anh đừng hứa gì với Thùy cả. Hứa rồi anh hối hận đấy.

Tình yêu của Vũ đối với Thùy mong manh như nắng lụa.

Vũ hy vọng có ngày Thùy hiểu anh hơn và

kính trọng anh. Nếu Thùy đã đi vào giấc Vũ ngủ, nếu Thùy đã ngồi xem Vũ mài thanh sắt tàu bay. Thùy sẽ hết nghĩ sánh Vũ với bất cứ gã con trai nào. Thùy phải có nhiều chiếc vòng đeo tay, chiếc vòng duy nhất Vũ tạo ra bằng tủy hờn, mộng ước, ái ân...

Ở hẻm Eden Vũ thấy vô số vòng đeo tay đắt tiền, ở những hiệu kim hoàn cũng có vòng pha vàng. Vòng đó là kim loại, đổi lấy tiền, đổi lấy tình yêu. Nhiều cô mua 7 chiếc, sợi nhỏ, theo thứ tự thứ hai đeo hai chiếc thứ ba đeo ba chiếc... Chủ nhật tháo ra lau chùi ướp nước hoa thơm nức. Nếu là vòng kỷ niệm thì có thể nhiều việc sẽ xảy ra ngày chủ nhật. Vũ không có 7 sợi vòng vàng tặng Thùy. Bây giờ, Vũ không thèm nghĩ đến sợi vàng nữa. Vũ chỉ có chiếc vòng sắt tàu bay mộng bằng hờn và ướp bằng chuyện cổ tích. Thùy sẽ cảm động. Bởi vì, vật tầm thường vẫn là vật vô giá.

Vũ đem miếng sắt vào nhà ông thợ bạc trong xóm nhờ ông uốn hộ. Ông ta cười hóm hỉnh hỏi chuyện. Vũ thuật lại, bảo để tặng người

con gái mới quen. Ông ta làm dùm không lấy tiền. Vũ tặng ông số báo văn nghệ có bài thơ Vũ mong nhớ Thùy. Chiếc vòng bóng loáng, đẹp như mắt mẹ hiền lúc giảng đối. Cầm trong tay, Vũ tưởng tượng thấy linh hồn chiếc vòng xúc động. Vũ sung sướng. Anh vừa gặp lại tình thương trong nụ cười của chị Thu những ngày ở Hà Nội.

o O o

Vũ sốt mê man hai hôm liền. Chiếc vòng tay bằng sắt tàu bay luôn luôn bên mình Vũ. Khi tỉnh dậy, Vũ nâng niu ngắm nghía. Có lúc Vũ áp vào ngực, truyền vào đấy nhịp thở của trái tim Vũ để tặng Thùy. Mai là ngày sinh nhật Thùy. Mai cũng là ngày Thùy đi tiếp tế mà nay Vũ còn nằm liệt giường. Trong cơn sốt. Vũ gọi tên Thùy nũng nịu, tên Vũ gay gắt và nhắc đến cái vòng làm Tuấn khó chịu. Tuấn có hiểu gì đâu... Lúc Vũ tỉnh, Tuấn gượng hỏi Thùy là ai, Vũ mỉm cười lấy ngón tay vẽ trong khoảng

không người con gái vô hình rồi cười như nắc nẻ. Tuấn lo ngại, sợ Vũ bị thương hàn. Mấy hôm Vũ chẳng ăn gì, chỉ đòi uống nước. Người Vũ nóng ran.

Vũ ốm vì vài hôm trước Vũ đi tìm nhà Thùy. Khi về gặp mưa, Vũ không uống thuốc nên bị sốt. Cơn sốt kéo dài sang hôm sau vào buổi trưa đúng lúc đáng lẽ Vũ gặp Thùy để tặng người yêu chiếc vòng. Vũ như chết, quên hết mọi sự kiện bên ngoài. Vũ vẫn gọi Thùy, vẫn nhắc chiếc vòng. Thùy biết Vũ ở đâu mà đến bây giờ. Buổi tối, Vũ tỉnh. Cuộc đời vô nghĩa theo bóng đêm. Vũ chẳng còn tin tưởng ân huệ cuối cùng của đất trời nữa. Vũ mong được yêu Thùy. Được trao Thùy chiếc vòng. Vũ ốm, Vũ không đi được, Thùy đã nghĩ ngợi gì về Vũ.

Thùy nói: “Cõi đời mình sống ít vĩnh cửu và nhiều đổi thay, anh đừng hứa gì với Thùy cả. Hứa rồi anh hối hận đấy.” Vũ chưa hứa nên chưa hối hận, chỉ buồn vùi vợi. Vũ linh cảm rằng Thùy đến bên Vũ như một bóng râm giữa

hè. Bóng râm chưa gây được cơn mát thì ánh nắng đã soi xuống nóng bỏng.

Tuần lễ sau Vũ khởi. Vào ngày thứ sáu, Vũ tới khám tìm Thùy. Đợi mãi không thấy bóng Thùy. Vũ hỏi rất nhiều, chẳng thấy ai trả lời. Cô độc. Những bộ mặt cũ sàu thắm hơn. Gần chiều, cô bạn cùng đi tiếp tế nói cho Vũ biết ba Thùy được tha rồi, thứ sáu tuần trước Thùy không đến đây. Thùy không đến, thế mà Vũ cứ tưởng Thùy yêu Vũ ghê lắm. Chán nản, Vũ về.

Nửa tháng liền, ngày nào Vũ cũng đến khám tìm Thùy mỏng manh. Thùy quên Vũ rồi Vũ cũng hay đi lang thang trên con đường đưa Thùy về. Không có Vũ chắc Thùy không đi ô tô buýt nữa. Vũ thất vọng.

Chiếc vòng Vũ vẫn còn giữ. Khi đi tìm Thùy. Vũ bỏ trên túi ngực. Vũ đi trọn mùa mưa. Đường xưa heo hút, không một khuôn mặt giống Thùy. Có thể Thùy chưa xứng đáng nhận chiếc vòng sắt tàu bay mộng bằng hồn,

ướp bằng chuyện cổ tích của Vũ. Thùy như các cô gái tầm thường khác, chưa học cách nhìn vào chiều sâu tâm hồn kẻ thương yêu mình tha thiết. Chiếc vòng kỷ niệm, Vũ cất kỹ. Vũ sẽ tặng một người nào đó khi cuộc sống hết dè xén tình yêu.

EM

Em tôi bây giờ ở Hà Nội. Từ ngày tôi vào Nam đến nay thấm thoát đã được ba năm. Ba năm trời xa nhau, anh em tôi không có dịp nào trao đổi thư từ, tin tức. Thỉnh thoảng tôi viết về Bắc tấm bưu thiếp thì vài tháng sau mới nhận được cũng trên khuôn khổ mảnh giấy nhỏ bé điền sẵn chữ in ấy, em tôi gói ghém gửi vào trong này cho tôi một chút tình thương giới hạn.

Mấy hôm nay trời chớm lạnh. Heo may trở gió sang mùa thu rồi đây. Lòng tôi bỗng nhiên trống trải như túp lều giữa khoảng đồng không mông quạnh. Hơn cả bao giờ, tôi thấy nhớ chân trời quê hương quá. Những hình ảnh thân yêu hiện ra rõ rệt và buồn thương se sắt. Tôi ngồi lặng im cho cạn niềm đau khổ, hy

122 Duyên Anh

vọng sẽ quên đi tất cả trong giây lát. Nhưng tôi lại bắt gặp những kỷ niệm tha thiết giống như mọi lần. Đây là Dục, chú em nhỏ yêu dấu của tôi.

Năm 1951 gia đình tôi về thành Tràm hồi cư là tỉnh Thái Bình, quê hương của mẹ tôi, miền đồng chua nước mặn ở đây, anh em tôi đã sống những tháng ngày cùng cực, đói rách vì hồi ấy cha tôi bị Tây bắt giam cầm sau trận hành quân chớp nhoáng.

Thoạt tiên mẹ tôi thuê một căn nhà gianh tồi tàn ở phố An Tập cách tỉnh lỵ hơn cây số. Ngày ngày mẹ thổi xôi nấu chè đem lên phố bán cho lính. Hai đứa em gái sợ Tây nên chỉ ru rú ở xó nhà thay phiên nhau coi em nhỏ. Tôi và Dục bạo dạn hơn em, rủ nhau vác dao lên tỉnh kiếm củi. Câu chuyện “phi thường” này em tôi đã làm hồi ấy ghi sâu vào tâm khảm tôi khó phai mờ.

Một hôm anh em tôi chặt củi xong toan về thì bọn lính Tây đi tới. Mấy thằng mũi lõ

yêu đời tẻ. Chúng gặp bọn trẻ con Việt Nam, cười nói ầm ĩ và đem kẹo sô cô la phân phát. Cảnh tượng ấy lọt vào đôi mắt thơ dại của em tôi. Em nhìn những thanh sô cô la thèm muốn quá. Tôi biết vì cứ thấy em nuốt nước bọt ừng ực. Bỗng em hỏi:

– Anh Long ơi làm thế nào để xin kẹo Tây hử anh?

– Chìa tay ra làm hiệu.

– Anh ăn kẹo sô cô la chưa?

– Ăn rồi, sao em hỏi ngớ ngẩn thế?

– Em ra xin anh nhé!

– Đừng, khốn nạn lắm.

– Tụi kia thì sao hử anh?

Em tôi nói giận dỗi, tuy nhiên mắt vẫn không rời đám trẻ con.

– Mặc kệ, em cứ xin đây.

Và em ù té chạy, tôi chẳng kịp ngăn cản. Phút chốc tôi thấy đám trẻ nhỏ bằng tuổi em giãn cả ra, còn tụi Tây vẫn cười như phá. Chúng nó vỗ tay ầm ỹ. Thì ra em tôi và đứa nhỏ khác cũng đại dột đang đánh đấm nhau về mấy miếng sô cô la. Tôi đành thúc thủ, hồi hộp, lo âu. Chắc chắn mấy mũi giày đinh sẽ không ngần ngại đá bụng tôi nếu tôi can thiệp.

Lát sau, cuộc tranh hùng bế mạc, em tôi lếch thếch trở về chỗ tôi ngồi chờ. Quần áo rách tứ tung, mặt mày sứt sứt, em tôi đau lắm.

– Sao thế em?

– Thằng kia cướp của em. Nó đánh em, em đánh lại cố giữ kẹo về cho bé Hải. Em sợ rơi, vội bỏ vào túi nên bị nó đâm vào bụng.

Rồi em móc kẹo đưa tặng tôi. Tôi lắc đầu từ chối.

– Anh giận em hở anh?

– Không đâu, em ăn đi.

Nghĩ thế nào em liệng kẹo ra xa. Tôi nín lặng nhìn đứa em ngây dại mà ứa nước mắt. Em tôi òa lên khóc. Sau này lớn hơn, từng trải hơn, hiểu thấu thía hơn ý nghĩa thềm khát, tôi càng buồn tha thiết câu chuyện tranh giành kẹo sô cô la của em tôi.

Ít tháng sau cha tôi được thả, người lại kinh doanh nghiệp cũ. Từ đây đời chúng tôi tạm gọi là tươi đẹp. Em tôi cấp sách đến trường học tập giữa lúc thiên hạ rủ nhau về Tề đông như trẩy hội. Nhà tôi dọn lên tỉnh lỵ. Mẹ tôi vội vàng quẳng cái gánh xôi chè đau thương để trở về nhiệm vụ săn sóc con cái. Mọi người đều có việc làm. Riêng tôi vẫn nằm trông thán ngày trôi xuôi. Em tôi bây giờ đã bớt ngô nghê, thông minh hơn độ nọ đôi chút.

Tôi yêu em – dĩ nhiên – nhưng còn những cái vượt trên cả tình anh em, những hình ảnh dõng sâu vào tâm khảm mà ở nơi em, ở nơi người bạn tâm tình nho nhỏ, tôi nhớ đến

muôn đời. Như đôi mắt đen và sâu hoắm, cái đầu bò liếm vệt một khoảng tóc ngôi bên trái của em sao mà dễ cảm thế! Mặt em, trên đôi má bánh đúc có lấm chấm vài mụn in vết như người mắc bệnh đậu. Mỗi lần mẹ tôi mắng yêu hoặc anh em trong nhà chế là “thằng rồ huê”, em tôi khóc vùi không ai dỗ được. Vì em có rồ đậu, nói thế con gái hết mê em.

Ở trường em hay đánh nhau lắm. Em tôi chẳng hề hời một đứa trẻ nào bằng lứa tuổi hay lớn hơn em chút ít. Thấy em “anh hùng” quá, tôi thường khuyên bảo nhưng em chỉ vâng dạ cho có lấy lệ rồi chừng nào vẫn tật ấy. Mãi có lần cu cậu bị đứng thứ bét, hạnh kiểm xấu, cha tôi nện cho một trận mê tơi và bắt tôi kèm em học, em mới hết gây hấn.

Em học dốt quá chừng. Tháng nào cố ngoi ngóp mới được xếp hạng 38 trong số 45 học trò. Tính đổ là môn em sợ nhất, là môn cả năm em ăn dê-rô. Nhằm đúng chỗ yếu đó của em, tôi dạy nhiều hơn cả. Tôi kèm Dục và hai đứa em họ vào mỗi buổi sáng. Hôm nào không có

tính đố thì lớp học im phăng phắc. Nếu có tính đố thì tiếng hò hét, tiếng roi vọt, tiếng khóc nức nở làm cho mẹ tôi phải mắng tôi nhiều lần:

– Dạy em làm gì mà hét ầm lên thế, không sợ ho lao hay sao? Trẻ con dạy ngon bảo ngọt nó mới nghe chứ.

Nhưng mẹ đi khỏi tôi vẫn cứ hét vì tôi muốn em chóng giỏi, vì tôi yêu em, tôi quý người bạn tâm tình nho nhỏ ấy lắm. Có một bận cả nhà tôi cười, chuyện như sau:

Tôi bắt Dục lên bảng, ra bài tính đố: “Ông Lý Toét có số tiền là 4800 đồng, trước khi chết đem phân phát cho 4 người con. Hỏi mỗi người được bao nhiêu”? Em tôi run run, ngập ngừng bước lên bảng. Thấy cử chỉ lúng túng của em, tôi đã thầm đoán được kết quả rồi nên chỉ liếc em mà thương hại.

– Thế nào dễ hay khó chú mình?

Em lặng thinh không nói.

– Bây giờ muốn biết mỗi người con nhận được bao nhiêu phải làm tính gì?

Ở dưới có tiếng xì xào “cộng, cộng”. Em vẫn đứng im.

– Làm tính gì? Tôi hết lớn.

– Thưa anh... em không làm được ạ!

Em tôi trả lời với tất cả sự sợ hãi rồi ngậy người ra chờ đợi hình phạt. Lúc ấy sao tôi ghét cái đầu bò liếm của em thế. Tôi bực tức quát lớn:

– Đồ ngu. Dực chỉ đáng làm con bò thôi. Anh hẹn hai phút nữa Dực phải làm xong. Trong khi chờ đợi, tôi hỏi hai cậu em họ “quí tử”.

– Làm tính gì? Ai biết?

– Thưa anh tính cộng.

Tôi giận lắm nhưng vờ cười khen các em giỏi. Các cậu tưởng đúng cười thích chí. Em tôi chẳng khác gì thằng chết đuối vớ được tấm mảng. Hỡi ơi! Tấm mảng này lại mỏng manh quá. Hai phút gần hết, em then thùng trả lời:

– Làm tính cộng...

Hết cả bình tĩnh, tôi tặng mỗi cậu học trò người nhà một thước kẻ nên thân. Chưa đứa nào dám khóc.

– Cộng à, cộng sản hả lũ mán, làm tính gì Dục?

– Trừ ạ... Em nói đùa khỏi cần suy nghĩ.

Dĩ nhiên tôi lại vụt cho em một thước kẻ nữa.

– Tính gì?

– Nhân ạ...

–.....

– Chia ạ...

Tôi khoan thai đáp “đúng rồi” nhưng vẫn đánh mà lần này đánh nhiều hơn, đau hơn. Cả ba đứa khóc vang nhà làm cha tôi, mẹ tôi rồi em gái tôi đều ngừng việc chạy vào lớp học.

Cảnh tượng khá khôi hài: Tôi ngồi im lặng, trong tay còn lăm lăm cái thước kẻ sù. Ba cậu học trò người nhà sứt sùi, nước nỏ, lệ rơi toí tả trên sách, trên bàn. Giá góp số nước mắt ấy lại cũng có thể thay nước lã pha nổi một lọ mực. Thấy cha mẹ tôi can thiệp, Dục khóc to hơn, ai oán hơn.

– Sao thế Long? Anh dạy em mà cứ đánh chúng nó luôn luôn. Trí óc trẻ con non nớt, dễ sợ, dạy chúng mà làm chúng hoảng hồn thì chúng không hiểu gì đâu.

Cha tôi dịu dàng giảng khoa sư phạm cho tôi và hỏi Dục:

– Tại sao con bị đánh?

Em mếu máo nói trong nước mắt:

– Anh Long ra tính đố, hỏi làm tính gì con trả lời tính cộng anh ấy đánh, tính trừ anh cũng đánh, tính nhân anh cũng đánh (đến đoạn này em lý luận làm cha mẹ tôi phì cười). Rồi tính chia là đúng anh cũng đánh nốt. Có bốn phép tính anh đánh cả bốn thì con biết làm tính gì?

– Sao Dục không nói ngay là...

Tôi chưa kịp dứt câu, mẹ tôi đã xua tay:

– Thôi mẹ hiểu rồi. Cho các em học đi đừng đánh em nữa, tội nghiệp.

Mọi người bỏ ra sân cười ầm ĩ. Tôi còn nghe theo được tiếng nói cuối cùng của mẹ tôi:

– Học trò với thầy giáo thật đoảng vị!

Phút chốc tôi cũng buồn cười những hành động vừa qua.

132 Duyên Anh

Em tôi, dốt toán lại lười nữa. Em ham chơi hơn học. Sau buổi học ở trường về thì em chỉ cặm cụi làm điều, sáng tác nhiều kiểu chơi mới lạ và... đánh nhau chí choé. Em giỏi về môn vật đối với tụi trẻ con hàng xóm nên đứa nào cũng gồm. Có lần tôi bị cha mắng vì tổ chức cuộc tranh tài sôi nổi. Bữa ấy Dục thắng giải, em đánh ngã ba lần những đứa to hơn, giữ chức vô địch.

Khi tôi hỏi em “học bài chưa” em đều đáp “rồi” tuy chả lúc nào tôi nghe em học. Thế mà đến lúc em đọc vẫn thuộc mới chết chứ. Không những vậy em còn thuộc rất nhiều bài chính tả nhỏ nhỏ trích của các nhà văn nhà thơ Việt Nam nữa. Lúc cao hứng em đọc, thế nào dứt bài cũng có tên tác giả. Em thích bài “Mồ côi” lắm. Luôn mồm em đọc:

“Con chim non không tổ

Trẻ mồ côi không nhà

Hai bên cùng đau khổ

Cùng vương vất bê tha”.

Môn tử của em tôi đấy. Dạy toán pháp thấy em dốt nát tôi cứ ngỡ em ngu đần. Ai ngờ em có “khiếu” văn chương tề.

Đọc chuyện trẻ con của Tô Hoài, em nhớ vanh vách. Những đoạn văn tả “Bữa cơm tối, Mặt trời mọc, Chiều, Mùa giặt...” của Trần Tiêu, Thạch Lam em thuộc lòng nên làm luận cứ việc tương vào mới bạo phổi chứ! Em còn là cây “quốc văn giáo khoa thư”. Ai muốn nghe tôi khôi hài không? Em sẽ vờ làm thẳng nhút nhát, đọc chuyện luân lý:

– “Ba, ra ngoài vườn mang cái rổ vào đây cho tao.

– Con sợ lắm.

– Sợ cái gì?

– Trời tối làm con sợ ma!...”

Hoặc bài tập đọc:

“Ôi chao! Có người đứng rình bên ven tường.

– Người đâu, đâu nào, chỉ nói nhảm!...”

Ai cũng buồn cười vì chỗ nào đối thoại, em bắt chước, nói hai giọng duyên dáng đáo để. Tôi để ý tới trình độ quốc văn của em từ bài chính tả đầu tiên. Em viết rất ít lỗi. Cho đến hôm tôi ra bài tập làm văn “Tả buổi tối trong gia đình” thì lại càng phục em. Đoạn kết em viết ngây thơ và thành thực như niềm thương không chia giới hạn:

“Tôi đang sống với gia đình tôi, sung sướng lắm nhưng ngoài trời bao nhiêu người, đang lẫn lộn với bom đạn. Có người không nhà cửa ở rét mướt. Tôi thương hại họ quá. Giá bây giờ có em bé mồ côi nào đến gõ cửa, tôi sẽ nói với mẹ tôi cho em vào ngủ với tôi cho ấm áp”.

Chuyện em tôi không phải chỉ có chuyện học hành. Vào những buổi chiều đẹp, tôi hay dắt em ra bờ sông Trà Lý nhìn trời, mây, nước. Có lẽ, em thú vị hơn cả những lần dẫn em đi ăn phở, uống nước cam. Em hỏi tôi như một thi sĩ hỏi người yêu:

- Anh Long này, con thuyền kia trôi về đâu?
- Về bến em ạ.
- Cánh bèo kia trôi về đâu?
- Ra bể.
- Rồi đi đâu nữa hử anh?
- Ra đại dương.
- Rồi đi đâu nữa?
- Rồi nó theo mình về nhà.

Và tôi dẫn em về, không muốn để em mơ mộng để rồi không trả lời được em nữa. Em tôi ưa ngồi nói chuyện với tôi sau khi đã giải trí bằng mấy cú đấm trẻ con hàng xóm. Tôi tự hỏi nhiều lần sao em chẳng thích nghe chuyện cổ tích mà chỉ cầu khẩn được trả lời những câu hỏi vu vơ. Hay trong lòng em đã ấp ủ một hoài vọng mà em chưa biết đến, mà tôi hiểu sao nỗi ý nghĩ của một thằng bé chưa đầy chín

136 Duyên Anh

tuổi đầu. Có khi đang ngồi bên nhau, em vội bỏ tôi, chạy nhặt chiếc lá rơi đem vào hỏi:

– Sao lá lại rơi hử anh?

– Người ta bảo mỗi thu về thì lá vàng rụng rơi. Em có thuộc bài “Ngày khai trường”...

– Của “ông tác giả” Thanh Tịnh chứ gì, em thuộc lòng “Hàng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều”...

Tôi định làm em quên lá rơi bằng cách dụ em đọc bài tập đọc, nhưng mới được câu đầu, em trở lại chuyện lá để dồn tôi vào ngõ bí.

– Em muốn hỏi ai làm nó vàng hử anh?

– Gì?

– Lá ấy mà anh ạ! Ai làm lá vàng?

– Thời gian.

– À, à nhưng mà thời gian là gì hử anh?

– Em hỏi vớ vấn lắm, nhìn chim sẻ lú lo trên cây cau kia kìa.

– Ai sinh ra cây cau?

– Người ta trồng nó em ạ!

– Ai sinh ra nó cơ mà?

– Dực lồi thôi ghê đi ấy, em nhìn mặt trời sắp lặn, nắng rớt trên tàu cau đẹp chứ em?

– Tại sao có mặt trời hỏ anh?

– Để tối nay nhìn trăng đã.

– Trăng có họ hàng anh em không? Họ có thương yêu như mình không anh?

– Thôi đề lúc nào anh kể cho em nghe, bây giờ anh dạy em nốt bài “Chiều quê” nhé!

– Vâng ạ.

Chuyện như thế xảy ra luôn, có nhiều câu hỏi tôi trả lời được nhưng mình nói mình

138 Duyên Anh

nghe chứ em hiểu sao nổi. Chả lẽ nói dối em. Tôi không dám vì sợ làm hư hỏng bộ óc thơ đại của em nên tôi chỉ tìm cách lờ đi. Thỉnh thoảng tôi hỏi em:

– Anh đánh em, em có ghét anh không?

– Không đâu vì Dục yêu anh Long lắm.

– Em có biết tại sao anh đánh em?

– Vì anh muốn em giỏi.

– Thế Dục có muốn giỏi tính không?

– Không anh ạ. Em ghét tính lắm. Tính không làm em thuộc lòng như bài “Cổng làng”.

Nghe em nói thành thực mà thương hại. Từ đây tôi ngừng hằn mọi hình phạt. Có cái roi mây mới tảo, tôi vội vứt đi. Không đánh, không hò hét như trước nữa, lớp học bỗng nhiên vui vẻ, thân mật và các em tôi được tự do kể những mẩu chuyện thật nên thơ.

Bên hàng xóm có cô bé ở hậu phương mới về duyên dáng và xinh tẽ. Tôi cảm thấy mê cô ta nhưng ngu si quá, khó diễn tả được nỗi ước muốn của mình. Tình đầu chớm nở trong lòng tôi rạo rực, bồn khoăn ghê gớm. Tôi muốn biết tên cô, điều ấy dễ, song làm cách nào để cô hiểu rõ nỗi lòng tôi, đấy mới khó. Vậy thì tôi chỉ biết ngâm tràn thơ Nguyễn Bính. Cô hàng xóm xinh đẹp của tôi đã lân la sang chơi với em gái tôi. Dục mách tên cô ta là Phương. Ngọc Phương. Đến lúc đôi lứa thân mật, cha tôi quyết định cho tôi về Hà Nội tạm ở với chú tôi để nối tiếp việc học hành.

Nửa tháng nữa, tôi rời Thái Bình, quê hương của mẹ, nơi có dòng sông Trà Lý êm ả chảy xuôi về những cảnh đồng màu mỡ Tiền Hải, Kiến Xương. Em tôi được tin bỏ hai bữa ăn. Tôi phải an ủi em và nói trước khi đi nhờ em một việc. Em vui vẻ nhận lời. Trước ngày tôi xa gia đình, họ hàng bà con đến cho tiền và cho luôn cả mớ giáo huấn đã quá ư quen thuộc. Hành lý sẵn sàng rồi mà người ta còn ân cần

140 Duyên Anh

giục tôi xem có thiếu gì. Tôi không muốn nghe nữa, bao nhiêu ý tưởng đều dồn hết vào lá thư dài bốn trang giấy sắp sửa nhờ Dục đem cho Ngọc Phương. Lúc ấy em đang thập thò ngoài cửa. Tôi nháy mắt, em bước vào. Tôi chỉ cho em quyển sách trên giường. Đã được dặn dò, em hành động ngay. Khi em đi, tôi cũng xin phép đi nói là đến chào bè bạn. Thực ra tôi đứng chờ em ở góc phố. Làm xong công việc “tày trời” ấy, tôi khao em chiều phở. Tôi thủ thỉ với em:

– Nếu chị Phương viết thư trả lời anh, anh sẽ không đi Hà Nội nữa. Anh ở Thái Bình với em cho vui.

Em sung sướng, luôn mồm em “Lạy trời chị Phương viết thư”. Tôi cũng nghĩ vậy, nếu Phương yêu tôi, tôi giả vờ ốm ở lại ít lâu. Nếu Phương từ chối, tôi đi cho đỡ ngượng. Hai anh em tôi đi chơi trắng buổi chiều đến tối mới về, run run, hồi hộp.

Chúng tôi bước vào giữa lúc nhà đang ăn

cơm. Thấy anh em tôi, cha tôi buông đũa bát đứng dậy tóm cổ Dục tát mấy cái liền. Em khóc van xin, cầu khẩn. Vô ích. Cả nhà nín thinh. Tôi hỏi mẹ:

– Em Dục tội tình gì?

Mẹ thở dài không đáp. Cha tôi quát lớn trả lời tôi:

– Ai cho phép mày đưa thư cho cô Phương.

Em ngược nhìn tôi, đôi mắt đăm lệ, lặng im. Tôi cảm động đến nghẹn lời. Giây lát tôi cố can đảm gỡ tội cho em:

– Con, thưa cha con ạ!

– Con à, đồ mất dạy... Mới tí tuổi đầu đã trai gái. Thư với từ không sợ người ta chửi vào mặt tao à? Người ta ném trả lại mày đây, đọc xem nào.

Sợ cha tôi làm dữ, mẹ tôi từ tốn can xin, viện lẽ mai tôi đi rồi. Rồi mẹ cầm bức thư, xé

“tác phẩm” đầu tay của tôi tôi tả không thương tiếc. Cha tôi bỏ đi, đe dọa:

– Lên Hà Nội mày hãy coi chừng!

Hai anh em lủi thủi dắt nhau xuống nhà. Tôi liếc nhìn sang bên cạnh thấy bóng dáng Ngọc Phương tựa cửa mơ màng. Lòng tự ái bị tổn thương, tôi không còn rung động được nữa. Đêm ấy anh em tôi ngủ chung một giấc dài. Chuyện tình đầu tan vỡ đánh dấu chuỗi ngày ly biệt của anh em tôi. Sáng hôm sau tôi đi. Theo tiễn ra xe có hai đứa em gái, mẹ tôi và Dục. Cảnh tượng của kẻ ở người đi nào mà chẳng giống nhau. Tất cả nhìn tôi thương tiếc làm tôi cứ tưởng xa mãi mãi hình ảnh thân yêu ấy. Cho tới lúc xe nổ máy, Dục mới cảm khái nói một câu trong “quốc văn giáo khoa thư”.

– “Ôi! Cái cảnh biệt ly sao mà buồn vậy!”

Tôi cười, nhìn em thông cảm. Em không cười mà khóc, nước mắt nối hàng rơi xuống đôi má non nớt còn in vết sự trừng phạt tối qua.

Rồi tôi ở Hà Nội không về Thái Bình nữa. Đôi khi nhớ dòng sông Trà Lý, nhớ nhịp cầu Bo quá mà sợ đường về đầy bom mìn nên đành gói niềm thương vào mấy trang thư.

Em tôi thỉnh thoảng viết thư cho tôi. Em kể chuyện miền Thái nên thơ lắm. Em báo cho tôi tin mừng: "Dục của anh dạo này làm tính đồ chiến lắm rồi". Em hện: "Chả tin hè này anh về mà xem, làm tính nhanh như máy bay, vật nhau vẫn giữ chức vô địch, nhưng em không đánh nhau nữa. Có người dạy em rằng đánh nhau hư thân, anh muốn biết là ai thì hè về". Hè trôi qua, tôi vẫn nán lại Hà Nội. Muốn về thăm em, cha mẹ ngăn cấm. Tôi viết thư báo tin em biết, em bảo em buồn lắm. " Em nhớ anh ghê. Hát bài "chiều quê tha thiết êm đềm" lại càng nhớ. Giá hè anh về em kể anh nghe chuyện này hẳn anh phải thú vị... Anh còn nhớ hôm anh em mình bị đòn không? Tại chị Phương đấy, chị ấy bảo đang xem thư của anh, ba chị ấy bắt được nên mới xảy ra nông nổi. Bây giờ chị Phương

144 Duyên Anh

sang nhà ta chơi luôn. Chị dạy em làm tính. Chị chả đánh em gì cả nên em không dốt nữa. Chị có vẻ quý anh lắm, cứ hỏi thăm luôn. Em viết thư cho anh phải nhờ chị sửa đấy. Chị hứa năm em 15 tuổi sẽ dạy em làm thơ. Em hỏi: Sao chị không dạy bây giờ? Chị nói: Bây giờ Dục mới mười tuổi thì thơ thần gì. Chờng Dục lớn, Dục sẽ buồn rồi sẽ có “hứng” làm thơ. Em không tin, chị giục viết thư hỏi anh mà xem. Tết rồi chị đan cho em cái áo đẹp lắm anh ạ! Anh có ai đan hộ chưa, hay để em nhờ chị Phương đan hộ cho. À chị làm cho em cái điều bay cao lắm. Giá có nhiều dây em thả lên Hà Nội cho anh biết tay. Chị Phương chiều em hơn cả chị Tú, chị Mai cơ.

Đọc những dòng chữ nghiêng nghiêng trên trang giấy, lòng tôi nao nao sâu cảm. Biết tìm cách nào về thăm em, về nối lại mối tình đầu mong manh. Hai mùa hè trôi đi êm ả quá. Em vẫn viết cho tôi. Vẫn nhiều chuyện ngô nghê lý thú “Anh Long à! Chị Phương dạo này đi học rồi. Có lắm đứa theo chị, em ghét chúng

nó ghê đi ấy. Giá có anh em sẽ chửi ầm ĩ để nó đánh em là anh phải đánh nó gục xuống là chị Phương sẽ mê anh hết chỗ nói. Anh đâm chiến lắm mà. Hôm nọ chị Phương chế em lấy con Khánh sún em khóc mãi. Chị còn dạy em làm tính bằng tên người. Chị giảng Thanh cộng với Tâm bằng Thanh- Tâm. Dục cộng với Khánh bằng Dục-Khánh. Rồi chị bắt em thí dụ xem có thông minh không. Em nghĩ đến anh nên nói Long cộng với Phương có bằng Long-Phương không hả chị? Chị đỏ mặt bạt tai em. Em chả biết sai hay đúng. Anh Long ơi, tính người của em đúng hay sai?”.

Đến lá thư ấy quăng đờn thơ mộng dừng lại. Quân Pháp bỏ tỉnh Thái Bình. Em tôi không viết thư được nữa mà chính lòng tôi cũng hoang mang. Tôi lo sợ số phận những người thân yêu của tôi ở miền Thái.

Hai tháng sau ngày Pháp rời Thái Bình, Hà Nội vẫn vui nhưng không khí ép gượng làm sao. Vào giữa những đêm hoảng loạn, mẹ tôi từ Thái lên đón tôi. Mẹ kể lể quang cảnh tỉnh

“giải phóng” cho tôi nghe. Và sau cùng mẹ khóc tôi mới chịu cuộn khăn gói. Tôi về Thái bằng một chuyến đò dọc, lên đênh trên sông nước mấy ngày đêm mới tới nơi. Hình ảnh thân yêu cũ vẫn còn in vết trong ký ức nhưng người quê hương chừng ngỡ ngác với những màu áo nâu, áo chàm nhuộm xám cả thị thành.

Em tôi dạo này lớn quá. Mười một tuổi rồi còn gì nữa. Hai năm trời xa cách, tình thương nỗi nhớ dồn ép lại, chúng tôi đã nói với nhau rất nhiều. Em ít nói chuyện ngớ ngẩn mà chỉ bắt tôi tả cảnh Hà Nội.

– Hà Nội vui lắm hở anh! Mẹ bảo năm hai tuổi em đã phải chạy loạn bỏ Hà Nội, ít nữa em sẽ về thủ đô.

– Vui lắm, nhưng Thái Bình cũng vui chứ, vì có các em, có chị Phương. Dực kể chuyện chị Phương như trong thư đi.

– Chị Phương hở, chị ấy đi dự lớp huấn luyện rồi. Chị ấy đội trưởng phụ nữ cứu quốc

có thành tích đấy anh ạ. Anh về rồi cũng phải gia nhập thanh niên đi làm công tác, hợp hành, liên hoan. Đến ngay em mà còn có đoàn thể nữa là. Hôm nọ đi họp em suýt được bầu làm thiếu nhi tháng tám, cháu yêu của bác Hồ!

Em tôi đấy, Dục đấy. Trời ơi! Mới có hai tháng mà em tôi thay đổi nhiều quá. Hai năm về trước, anh em ngồi nói chuyện với nhau. Em chỉ là một chú bé ngây thơ, thông minh, bụ sữa. Cũng cách đây chả lâu gì, những lá thư gửi lên Hà- ội còn chứng tỏ là em vẫn dễ thương dễ mến. Em tôi yêu hát bài “Chiều quê” thích nói chuyện lá rơi mà giờ đây ăn nói toàn dùng danh từ chính trị như người lớn. Tôi thở dài ngao ngán. Và quả như lời em đoán, tôi phải gia nhập thanh niên. Rồi những công tác thường xuyên: vệ sinh, đắp đê làm tôi ít có thì giờ suy nghĩ đến sự thay đổi tâm tình của em tôi. Người ta lại mở trường, tôi nhất định thôi học. Em tôi có vẻ sung sướng lắm. Học bây giờ dễ, học ít hát nhiều. Một hôm tôi hỏi em:

– Em còn học Việt-sử không?

148 Duyên Anh

– Còn chứ, cũng Nam, Bắc, Trịnh, Nguyễn phân tranh.

– Thế thầy giáo dạy em thế nào?

– Không có thầy, thầy nghe nó phong kiến lắm anh ạ! Giờ chỉ có anh cán bộ giáo dục thôi.

– Ừ thì thầy phong kiến, vậy anh cán của em dạy ra sao?

– À Trịnh Nguyễn phân tranh chỉ có bần cố nông!!!

Em hãnh diện nói thế, em khoe với tôi mới học được nhiều bài hát hay lắm, có anh bộ đội “phổ biến” cho em bài “ta là người nông dân mặc áo lính, chiến đấu vì giai cấp bị áp bức từ bốn nghìn năm”.

Em bảo:

– Bài “Chiều quê” lãng mạn lắm. Thằng “địch” nó mới hát.

Tôi đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Em tôi chưa chắc đã hiểu lãng mạn là gì, thằng địch là ai. Vậy mà em nói được, em tôi còn đòi “phổ biến” giùm tôi mấy bài hát.

– Bài “Quê hương chúng ta” hay bằng mười ba bài “Chiều quê” ồm yếu!

– Em hát cho anh nghe đi.

Không ngập ngừng như xưa nữa em trâng tráo vừa vỗ tay vừa cất giọng: “Quê hương chúng ta xanh ngát cánh đồng bao la. Noi gương Trung-Quốc, Liên-Xô ta xây cuộc đời. Quê hương chúng ta toàn dân trường kỳ kháng chiến. Tiến bước dưới cờ Ma-len-cốp vinh quang”.

Sao mà tôi ghê tởm bộ mặt khả ố của em thế. Tôi muốn tặng em cái tát tai. Tưởng tượng đứa bé đứng trước mặt tôi là thằng ăn cắp, thằng vô giáo dục. Nhưng than ôi! Em tôi có tội tình gì. Tôi cố trấn tĩnh để nhìn vào đôi mắt ngây dại kia, tìm lại những tia nhìn âu yếm,

150 Duyên Anh

những tia nhìn non nớt của em Dục của tôi hai năm về trước đã gửi gắm trong lòng tôi muôn vàn kỷ niệm, đã nhìn bằng tưởng tượng hồi anh em xa nhau. Tôi chưa thất vọng đâu. Vàng, màu đỏ chưa thể nhuộm chói lòa khoảnh khắc màu xanh muôn đời của những mái tóc em thơ. Thương cảm quá, tôi lặng im suy nghĩ. Bỗng em tôi nũng nịu hỏi:

– Anh Long dạo này không còn yêu em nữa hở? Tại em lớn rồi phải không?

– Vẫn yêu em, yêu mãi mãi, thương hại em nữa.

– Em có bị đòn đâu mà thương hại?

– Nhưng tại em hát dở lắm.

– Thế em hát bài “dân Liên xô” hay bài “hòn cấn địa chủ” nhé?

– Thôi thôi, giá em hát bài “Chiều quê” thì hơn.

Em tôi còn đang phân vân thì bọn trẻ con hàng phố đến rủ đi họp. Em rời tôi, băng mình chạy. Hình ảnh em chợt xóa nhòa trong óc tôi. Tôi tiếc quá gục đầu lên đôi tay, khóc như lần đầu tiên khóc một chuyện tình nhớ tên tuổi.

Không khí quê mẹ khó thở lắm rồi, dòng sông Trà vẫn êm ả chảy xuôi về những cánh đồng màu mỡ Tiền Hải, Kiến Xương. Chỉ có lòng người đột nhiên chuyển biến. Ý nghĩa của đoàn viên dọn lối cho ly biệt, của yêu đương mở đường cho oán thù len lỏi vào tâm hồn tôi. Tôi không thể sống một ngày mà không thương yêu, thêm tình cảm như thêm uống sữa mẹ. Nhưng đất này sữa mẹ chỉ còn là những giọt nước mắt đắng cay, nghẹn ngào. Tôi nghĩ đến chuyện vào Nam. Thêm bốn tháng chung sống với người ta, với bọn người đem màu áo nâu, áo chàm về nhuộm xám quê hương, tôi đã thể nghiệm đầy đủ thương đau và đầy đọa. Tôi không muốn sống như thằng điên. Tôi cũng không muốn chết như con vật. Vì tôi là người. Tôi không đành lòng đứng ngấm tình đời và tình người chết héo giữa nắng hè oi ả nên một

đêm trăng sao chết đuối ở cái miền Thái Bình “giải phóng” này, tôi im lặng bỏ nhà ra đi.

Trước giờ khởi hành, tôi tìm em Dục. Mẹ tôi bảo em đi liên hoan ở rạp chiếu bóng. Tôi đến đấy nhìn lại lần cuối cùng để nhớ mãi sự thay đổi trong tâm hồn em. Trên sân khấu khá rộng em tôi mặc áo may ô cổ vuông, quần nâu đang nhẩy điệu “chúc thọ bác Mao” với đứa con gái lớn hơn 3, 4 tuổi làm cả rạp phì cười. Tôi gọi em, em nhún vọng ra “để em trình bày xong bài nữa đã”. Kiên nhẫn tôi đợi chờ. Hát dứt bài “Xít-la-tin”, người ta đưa em tôi ra.

– Chắc em đói, đi ăn phở với anh nhé! Và để làm em thích chí tôi nịnh: Vừa giờ Dục hát hay lắm.

– May ra được bầu làm thiếu nhi bác Hồ. Em tôi cười tự mãn.

Vào hiệu phở tôi gọi phở em ăn. Tôi uống cà phê.

– Sao anh không ăn phở?

– Tại anh buồn, em ăn đi cho nóng kéo nguội.

Đợi em ăn xong, tôi hỏi nhỏ:

– Em Dục này, trên đời này em yêu ai hơn cả?

– Em yêu bác Hồ và đảng Lao-Động nhất!!!

Bây giờ thì tôi khóc, ôm mặt khóc, khóc thành thực như khóc em gái tôi chết năm xưa. Em ngạc nhiên hỏi dồn:

– Sao thế anh? Sao thế anh?

– Chả sao cả, vì Dục không yêu ông bà, cha mẹ, anh em. Ai dạy em nói thế?

– Anh cán bộ giáo dục đấy. Hôm qua em mới học bài ấy. Lúc anh cán bộ hỏi yêu ai, cả lớp trả lời yêu tổ tiên ông bà cha mẹ. Anh cán bộ bảo yêu thế hẹp hòi quá phải yêu bác Hồ,

đảng Lao-Động, Trung-Hoa mến yêu, Liên-Xô thăm thiết. Cả lớp lại trả lời như thế.

Quán hàng về đêm vắng vẻ, tôi thấy cần phải chiến thắng con ma ngự trị trong hồn em dù chiến thắng trong khoảnh khắc. Tôi khe khẽ nói:

– Nó dạy lão toét. Em đừng thuộc Dục nhé! Ai sinh ra em?

– Cha mẹ.

– Ai nuôi em khôn lớn. Ai dạy dỗ em, thương yêu em, chiều chuộng em, che chở em? Lúc đau yếu ai săn sóc em?

– Cha mẹ, các anh chị và thầy giáo,

– Có phải bác Hồ và đảng Lao-Động không?

– Thưa anh không.

– Em còn nhớ bài “Yêu mến cha mẹ” trong

quyển quốc văn giáo khoa thư lớp đồng ấu hỏi em học vở lòng không?

– Có em thuộc lòng “Sáng nay lúc tập viết xong, tôi lại thăm bà tôi. Bà tôi nắm lấy tay tôi mà hỏi tôi rằng: “Cháu có yêu thầy mẹ cháu không?” – “Cháu có yêu” – “Tại làm sao mà yêu?” – “Cháu biết rồi hôm qua thầy giáo dạy cháu rằng...”

Đấy em hiểu chưa? Chỉ thầy giáo mới dạy em tình thương yêu, chỉ cha mẹ mới cho em tình thương yêu, chỉ anh em mới cho em tình thương yêu. Vậy em đừng bắt chước phường vô giáo dục gọi thầy là phong kiến. Em phải kính trọng tổ tiên kính mến thầy giáo. Em còn yêu anh không?

Đôi mắt long lanh, em ngược nhìn tôi run run mở miệng:

– Còn, anh Long ơi!

– Em Dục ngoan lắm.

Thế là tôi đã chiến thắng con ma ám ảnh em. Tôi thấy lòng tôi rộn ràng quá. Niềm hy vọng tôi vừa kéo được lại hơi mỏng manh. Mai tôi xa em rồi, ai dám ngăn cản luồng sóng đỏ phũ phàng tạt vào tim phổi em làm vỡ nát mảnh đời trong trắng của em. Tôi viết cho em mấy hàng chữ: “Anh phải vào Nam. Anh vẫn yêu em, yêu em mãi mãi. Đừng nghe ai ghét anh. Tội nghiệp! Thương em nhiều”.

Rồi tôi gói trong tấm giấy 500 và nhét vào phong bì nói tặng em để em tiêu, hẹn mai em hãy mở ra coi.

Lúc tôi đưa em về, cả nhà đều ngủ im thin thít. Đàng xa, giọng hát cuồng loạn còn vọng lại. Đêm ấy, tôi già từ miền Thái.

o O o

Đã ba năm rồi, cứ mỗi lần đi ngang qua trường học thấy đàn em nhỏ tung tăng nô đùa,

cười hát vô tư lự trong nắng thu hay dưới bóng cây bàng là tôi chợt nhớ tới em tôi, tới những em tôi sống đọa đầy bên kia ranh giới.

Ngày tôi đi, người ta trắng trợn giật mất cả mớ tình cảm trong đó có chân trời quê hương, có những em Dục, những cô bé Ngọc Phương dịu dàng. Người ta ngăn cản không cho tôi nói nửa lời từ biệt nên hành lý yêu thương xếp gọn lại chẳng được bao nhiêu trừ một niềm tin và gói tâm sự ghen ngào.

Tôi đi rồi, họ sẽ tìm cuốn sách vỡ lòng của em học ngày xưa, tẩy xóa những tiếng thương yêu xanh mòng mà thay thế bằng những nét căm hờn đỏ chói. Lần lượt, họ xóa trong trí óc non nớt và thành thực của em, tiếng lòng dân tộc để đóng khung vào cuộc sống ngây thơ ấy tiếng nói ghê rợn của mối thù giai cấp.

Họ dạy em yêu quê hương Trung-Hoa, yêu tổ quốc Liên-Xô, rồi nay mai cầm súng hãnh diện bắn vào đàn anh, chà đạp lên tình cảm. Tự cửa miệng xinh xinh và duyên dáng ấy, hể

hé mở thì không còn nhả ra bướm ra thơ nữa mà phọt ra xương máu, ra oán cừu.

Thương quá mất đi thôi, em Dục ơi! Ngày xưa tôi tưởng em lớn lên ôm ấp nhiều hoài bão và biết đâu người dám nắm lịch sử trong tay lại không phải là em. Thế mà những tinh hoa, những lúa mạ xanh mướt hứa hẹn cho mùa màng tốt đẹp đã bị trận cuồng phong đe dọa từng phút từng giờ. Tôi vẫn nhớ em từ đôi mắt đen lay láy, từ đoạn thư dụ hiền em gửi vào đời tôi, tôi vẫn nhớ quê hương mẹ, nhớ Ngọc Phương.

Tôi không muốn mất đất quê hương, không muốn mất các em. Ta đã hẹn hò với nhau rồi mà Dục ơi!

...“Ngày mai anh sẽ về xây đắp lại sự tàn phá hôm qua. Em mãi mãi còn bé bỏng, anh muốn thế để tìm kiếm trên môi em nụ cười thiết tha năm trước. Anh bắt em hỏi chuyện “lá rơi”, chuyện “con thuyền trôi về đâu”. Bắt em kể chuyện chị Phương dậy em làm tính

bằng tên người. Anh chả lo ngại rằng em quên đâu. Lo gì, chúng mình tẩy xóa cảm thủ rồi thì viết thật đậm nét yêu thương.

Hay anh sẽ đóng cho em quyển sách vở lòng khác, đêm đêm thắp đèn dây em học lại bài TÌNH THƯƠNG YÊU. Và lần này rộng lớn hơn, thoải mái hơn. Anh dạy em nhiều bài hát êm như nhung, xinh như mộng, hiền như đất quê mẹ để em hát cho vang tình sông núi. Anh cũng phả vào sóng mắt em niềm tin trọn vẹn để lớn lên em biết giữ quê hương.

Rồi một đêm trăng rằm tháng tám ngồi nhìn trăng anh hỏi em:

– Này Dục ơi, mấy năm xa nhau em làm được những gì?

Em cười nhún nhẩy trả lời anh:

– Quên hết rồi anh Long ạ! Ai mà thèm nhớ chuyện MA QUỶ ấy nữa.

Anh nhìn em như nhìn em dạo chúng

160 ☯ Duyên Anh

mình ngồi kể chuyện tâm tình. Vườn nhà Ngọc Phương hoa nhài đua nở thơm ngát hương duyên. Anh bảo em:

- Dục ơi! Em ra ngắt cho anh một bông đi.
- Sợ lắm! Em khôì hài.
- Sợ cái gì?
- Trời tối lắm, em sợ ma!

Hai anh em mình ôm nhau cười thích chí. Hôm ấy, quê hương ta chắc vui lắm em nhỉ?

BIÊN GIỚI

Người con gái đi xe vê-lô-xô-lếch. Anh chưa kịp nhận xét nhan sắc của nàng. Trên những con đường không hò hẹn, bao nhiêu tà áo đã từng băng qua như thế, nên anh chỉ biết thả tầm mắt đuổi hình ảnh mà tưởng tượng. Hôm nay cũng vậy, anh định nhìn theo người con gái với cảm nghĩ thường lệ nhưng không hiểu sao tim anh đập mạnh và tâm hồn nao nức đến hoang mang.

Người con gái đi cách anh vài chục thước. Gió lùa vào tóc nàng tung về phía sau. Mầu áo xanh in hình mùa thu sầu mộng. Anh cố đạp để kịp nàng. Cũng may đèn đỏ ngã tư Hưng Đạo – Cộng Hòa giữ nàng lại giúp anh. Khi anh gặp nàng thì đèn xanh báo hiệu. Nàng rồ máy đi chậm chậm. Con gái, nhất là con gái

chưa muốn chạy theo chất lạ của thời đại vẫn thường tỏ ra khoan thai trong mọi cách sinh hoạt kể cả lúc ngồi trên xe vô-lô-xô-lếch.

Đại lộ Trần Hưng Đạo lúc này trở lên nhiều khô như đường sang đất Thục. Một tấm bảng nền tím chữ trắng: “Lối dành riêng cho người đi xe đạp và xe không động cơ”. Anh ngập ngừng chạy vào lối nhỏ đó. Tâm hồn anh lúc ấy phức tạp lắm. Cuộc sống không tưởng đã đọa đầy anh tháng này qua tháng nọ, đã bắt anh suy nghĩ đến phải khóc nhiều rồi. Chẳng lẽ khi mình muốn tìm một chút tình thương yêu trong trời đất cho thơm hành lý, một bàn tay vuốt ve tâm sự cũng phải nghi ngờ tính toán hay sao? Và, trong giây phút ngông cuồng của sự thèm khát, anh khinh thường hết mọi sự ở cõi đời khe khắt này, thấy kệ luật lệ, anh băng ra đường lớn, đi song song cùng người con gái. Sự liều lĩnh ấy cũng có thể đưa anh vào quận cảnh sát. Anh sẽ mất ít thì giờ van nài nếu không muốn chìa thẻ căn cước và lĩnh tấm giấy biên lai nộp phạt 20 đồng. Nhưng, đã

bảo không cần so đo nên anh bắt đầu nhận xét người con gái.

Nàng không đánh phấn tô son. Anh cho rằng những cô gái chưa một lần nũng nịu với phấn son là tâm tình còn nguyên vẹn. Và, người con gái ấy đẹp. Anh muốn nói với nàng một lời chào hỏi bằng quơ nhưng sao khó khăn thế. Nhà thi sĩ khi làm thơ thường hay bị lúng túng ở khổ đầu, nhà văn thì hay xóa bỏ những trang thứ nhất cũng như anh học sinh, bài luận rắc rối vẫn là phần nhập đề. Gã trai si tình, nào khác cậu học trò lớp nhất, ngập ngừng run sợ tiếng nói trao duyên. Trong đời mình, đôi khi có nỗi sợ không giải nghĩa được. Ai sẽ hỏi anh dám đùa với cảnh sát công lộ mà ngần ngại buông lời hoa bướm? Cuộc sống thật khác với mộng tưởng. Người ta cứ hò hét “hãy thương nhau” nhưng làm sao cho lời đó ngọt ngon mà không tro trên? Anh phân vân quá, chưa biết dùng chữ nào cho tròn lời đưa duyên, mặt hình như đỏ bừng và vẫn lẻo đẻo theo người con gái. Nàng hiểu ý anh (anh nghĩ thế), không giận dỗi hay tỏ một cử chỉ nào. Anh có cảm

164 Duyên Anh

tưởng như là nàng cho xe chạy chậm hơn nữa. Anh nhìn nàng, mắt ánh lên tình cảm như van lơn như cảm ơn. Và một giấc mộng con nhóm lên trong tâm tưởng.

Đại lộ lúc ấy sao mệnh mông thế! Tình anh cũng dâng lên mệnh mông. Người và vật nối đuôi nhau qua lại. Không ai thèm để ý anh nhỏ mọn lọt vào thế giới riêng tư có anh và nàng. Anh đưa nàng ra bờ sông ngắm con tàu tự phương nào mời đến thả neo ở bến này. Sông nước triền miên. Đêm. Một con thuyền chở đầy trăng nhẹ trôi phía bên kia. Trăng đổ đầy trên lá dừa. Nàng nhìn tàu lá hỏi anh: “Thế nào là mũi dọc dừa?” Anh giải nghĩa bằng những đôi mắt buồn không bao giờ có hò hẹn vì không bao giờ có thương yêu ở Hà Nội. Nàng khóc. Anh uống đôi dòng nước mắt nổi hàng trên đôi má thơm duyên. Nàng ngả đầu vào ngực anh thốn thức. Anh ôm nàng che chở, vuốt ve. Anh ngồi đếm sao và nghe hơi thở của nàng êm êm nhạc điệu. Cho nhập thành hồn nhạc linh thiêng, anh rót vào tai nàng một điệu Tagore:

Nếu em không có anh

Trời sẽ hết màu xanh

Nắng không vàng óng nữa

Chim thôi ca trên cành

Nếu em không có anh

Vũ trụ sẽ tan tành

Trăng sao rơi rụng hết

Bóng tối ủa mông mênh

.....

Thời hồn mang trở lại

Một khối lầy mông lung

Vất vơ trong trống rỗng

Vô vi cũng hãi hùng

(Thụy An dịch)

Nàng ngủ thiếp đi rất ngây thơ trong tiếng hát. Sương khuya thấm ướt vai anh, nhưng không thấy lạnh, anh cố thức canh giấc ngủ cho nàng. Một người cảnh sát công viên thoáng qua, nhìn, mỉm cười rồi quay đi. Anh thấy ghét hấn quá. Ừ, hấn không biên phạt mình nhưng cần gì phải có sự hiện diện của hấn lúc này. Có gì rơi như trăng nhỏ giọt.

A! Trời tối sầm lại. Mưa nhỏ. Mưa lớn. Anh vội gọi nàng “em”, hai tay nắm chặt lấy vai nàng. Một tiếng kêu khô khan nghe rõ. Trời, chỉ là tiếng rít của cao su ép vào vành sắt trên đại lộ Trần Hưng Đạo mênh mông! Giấc mộng riêng tư phai nhòa. Anh bắt gặp lời nguyện rửa của người phu xe xích lô dừng trước vệt đình trắng giới hạn con đường. Thì ra anh xô phải anh ta và đây lại có người cảnh sát đeo súng đứng chỉ đường.

Anh đưa mắt nhìn người con gái. Nàng quay đi e ấp, mắt ánh lên tia sáng trầm tư. Đôi tay nhỏ nhỏ đưa lên vén mớ tóc mai. Lòng anh lúc này bùng cháy, tâm sự giống hệt anh chàng

Roméo của thi hào Shakespeare. Nói làm sao, nói thế nào với nàng đây. Chao ôi là diệu vợi, khó khăn hơn cả chuyện “góp lá thu mà chần nẻo xuân sang”. Bàn tay quen thuộc của người cảnh sát đổi chiều, anh và nàng im lặng đi song hàng. Rồi can đảm, anh run giọng hỏi nàng:

– Thừa cô...

– Tôi xin lỗi đã làm cô phiền lòng.

Nàng không thềm đáp lại. Anh ngượng ngùng đau khổ. Nắng tự nhiên lên màu đỏ xuống tóc nàng. Nắng lựa mong manh như tơ trời mỏng mảnh dăng dăng trên đầu hai người. Anh thấy anh ngu dại hơn cả bao giờ. Đáng lẽ anh phải rẽ sang lối khác nhưng sao anh cứ thích ngu si. Và anh tưởng phần nhập đề đã vừa lòng cô giáo rồi đây, anh định tiếp tục hỏi nàng nhưng – câu chuyện ở đây toàn nhưng là nhưng – cái gì án ngữ lòng anh rồi dâng lên cổ họng nghẹn lời. Bây giờ người ta lên án phạt tình yêu giả dối, tình yêu làm nham nhở cuộc đời, và người ta coi thường nó lắm. Không biết

168 Duyên Anh

sẽ phải giảng nghĩa thế nào cho ngàn phương hiểu câu chuyện đi vào tình thương của anh. Giá anh tin được như mọi người thường tin là Người Thương lúc này cũng chỉ như một thứ máy móc thì có lẽ lâu rồi, tự những hôm nào cơ anh đã thành tên xà ích để yêu cái xe ngựa. Ý nghĩ của anh lôi thôi vì chính ra tình yêu điệu vợi như sự sợ hãi không duyên có biết làm sao mà định nghĩa được.

Đại lộ Trần Hưng Đạo càng menh mông, hồn anh càng mung lung, Anh không dám đạp nhanh nữa. Con đường có ranh giới, có ngã ba ngã tư mà sao thăm thẳm tuyệt vời. Người và vật vẫn qua lại tấp nập, biết đâu họ chẳng có tâm sự như anh – tâm sự của gã trai si tình thềm yêu đương mà không dám mở miệng – anh muốn rẽ sang bên phải phố Huỳnh Quang Tiên đem hình ảnh của Arvers tuyệt vọng về nhà. Nhưng kìa, người con gái quay xuống nhìn anh. Hồn si vụt tỉnh, anh nhấn mạnh xe lên. vẫn ngượng ngập.

– Cô...

–

– Cô cứ thẳng thắn nói, tôi sẽ làm thế nào để vừa lòng cô?

– Ông cứ việc làm theo ý nghĩ của ông nhưng đừng nói thì hơn, tôi ngại trả lời lắm.

Giọng nàng thiết tha quá đổi. Trời ơi, anh muốn hôn lên đôi môi dịu cảm kia. Bây giờ thì không còn ghen lời nữa. Thân bài luận đã sẵn sàng viết vì có câu chuyển ý rồi. Nhưng nàng bảo anh nên im lặng? Nàng nghĩ rằng tâm tình không là máy móc nên không kêu ầm ỹ chẳng? Có lẽ thế. Anh sung sướng như tên tù vừa được trả tự do. Giây phút thiêng liêng vạn kỷ đã đến ngự trị hồn mình rồi đây. Nhạc ở đâu thềm thì bò vào tim phổi anh. Đại lộ Trần Hưng Đạo không còn mông mênh nữa. Bao nhiêu cái mông mênh tràn vào lòng anh. Nắng hoe màu hơn, gió ngậy ngất. Trước đây anh có một chuỗi căm thù, lúc này biến đi đâu hết cả. Chỉ còn in rõ rệt vào ánh mắt anh hình ảnh người con gái dịu dàng nào trên xe vê-lô-sô-lếch.

– Cô...

– Tôi đã van ông im lặng mà,

– Nhưng tôi còn tiếc quá, giá cô gọi tôi là...
là gì cũng được thì đẹp biết mấy.

– Đành vậy thôi, lịch sự sơ đẳng mà ông ạ!

– Cô chưa ban cho ai một chút hạnh phúc
trên cõi đời này ư?

– Tôi không biết, ông hỏi lôi thôi quá.

– Cô.

– Thưa ông, ông hỏi gì thế ạ!

– Cô học trường nào?

– Trường Marie Curie.

– Lớp mấy!

– Première. Mà sao ông hỏi lẩn thẩn vậy?

– Vì, chả biết hỏi sao để cô khỏi ghét.

– Tốt hơn ông đừng hỏi nữa.

– Hay cô mắng tôi thậm tệ để tôi cúت cho khuất mắt cô.

– Tôi đâu dám, ông quá hạ mình.

– Vậy cô cho phép tôi nói chuyện cho vui đường.

– Tùy ông.

– Xin lỗi cô để được khen cô một câu: Cô đẹp lắm và hiền lắm.

Người con gái đỏ mặt xấu hổ. Anh nhìn nàng mỉm cười. Anh chắc lúc này anh vô duyên và đáng ghét lắm nhưng biết nói sao. Mà hơn nữa, cả cái mệnh mông của đại lộ Trần Hưng Đạo đã dồn vào lòng anh rồi, anh còn sợ hãi gì nữa. Anh và nàng lại phải dừng ở ngã tư có đèn xanh, đèn đỏ. Nhiều người nhìn, mỉm cười. Anh không thấy vẻ gì giận dữ trên khuôn mặt người con gái nên hỏi dồn:

– Cô nghĩ sao! Cô học trường đầm mà còn nguyên cái vẻ nhu mì của thiếu nữ Việt.

– Ông khéo nịnh quá, tôi không quen nghe nịnh. Và cũng không thích ai nịnh mình...

– Chết chữa, cô đã nghĩ sai những lời nói chân thật của tôi rồi. Thì ra tôi đã lầm.

– Ông nói sao?

– Tôi cứ tưởng người như cô phải biết quý trọng cái gì êm đẹp nhất của cuộc đời, nhưng tôi lầm thật.

Anh nói bằng một giọng nửa buồn rầu nửa giận dữ và định rẽ sang phố Nguyễn Thái Học nhưng tai ác làm sao, đèn xanh lúc ấy lên màu. Người con gái đạp dấn lên gọi anh:

– Này ông... này anh...?

– Cô bằng lòng không gọi tôi là ông nữa, cảm ơn cô nhé!

– Nhưng anh phải hứa hết sức đứng đắn trong câu chuyện. Phải hứa đừng nói chuyện gì hơn chuyện hai người đi chung một phố.

– Được rồi, tôi xin hứa nhưng giá cô cho biết tên để gọi cho thân mật và tự nhiên hơn.

– Để lát nữa anh ạ! Ta hãy đi nốt chặng đường này xem sao.

Tự lúc ấy anh và nàng không nói năng gì nữa. Bây giờ thì cần phải im lặng để lát nữa anh sẽ hỏi nàng rằng: “Tại sao Phượng – anh cứ tạm gọi tên nàng như thế đi – lại đi xe thật chậm, tại sao Phượng không tắt máy để cùng đi lối ‘dành riêng cho những người đi xe đạp và xe không động cơ’ với anh cho đỡ sợ cảnh sát công lộ và Phượng có chấp thuận một cuộc tình duyên ngoài đường không?” Anh đoán chắc Phượng sẽ cảm động đến nghẹn lời nếu Phượng đã cùng một tâm sự như anh, tâm sự của những người tha thiết đi tìm hiểu nhau để yêu mến nhau.

Đi một quãng nữa, anh và nàng đến bùng binh chợ Bến Thành. Vì nàng vẫn để xe nổ máy nên hai người phải rẽ đôi trước ánh đèn đỏ. Nàng dừng xe phía của những người đi “xe có động cơ” anh dừng phía của những người đi “xe không động cơ”. Anh và nàng nhìn nhau say đắm. Đèn bỗng trở màu xanh. Anh bị mắc kẹt bên này ranh giới chưa ra kịp thì xe cộ đủ loại dăng dăng kín đường vòng. Anh cố len, cố len sang bên kia vệt vôi trắng gặp nàng. Nhưng mất hút rồi, con chim xanh tình yêu đã bay về nẻo nào? Cố nén xúc động, anh thả mắt nhìn đây đó. Tuyệt vọng. Anh đi thêm một vòng bùng binh. Bị mắc kẹt thêm lần nữa. Chẳng hiểu nàng có đi tìm anh không. Giá đại lộ Trần Hưng Đạo dài thêm ít nữa, giá nàng hiểu anh tự lúc đầu... Chao ơi, không có giá gì cả. Anh đau đớn oán hờn. Nhất định nàng phải đi tìm anh vì anh và nàng đã nhìn nhau mỉm cười. Biết đâu qua bùng binh hai người sẽ nói chuyện yêu thương?

Nhưng biên giới con đường đã án ngữ lấy tâm tư. Nàng không thấy anh, anh không thấy nàng. Chúng mình còn lẫn quẩn trong những biên giới thì biết trao gửi gì làm tin cho ấm lòng nhau, Em ơi! Có phải tên em là Phượng không? Bao giờ em yêu anh thì tìm anh ở đâu?

Ôi! Biên giới con đường có lính canh, có màu vàng, màu đỏ, màu xanh, có chữ trắng ngạo nghễ trên nền sơn tím sao mà giống biên giới cõi đời thế!

NGƯỜI CÓ TỘI

Xóm tôi vừa tới cư ngụ là xóm lao động khu Hòa Hưng. Nhà cửa san sát, chen chúc như muốn xô đẩy nhau. Sống lâu ở đây mới thấy vài căn nhà gạch còn toàn vách ván mái lá, nghèo nàn đến nỗi chẳng ai dám mơ ước điều gì trừ hai bữa cơm no. Mùa mưa, cống rãnh bí tắc, nước ngập đường đi. Người lười ngỗ làm việc đầu tắt mặt tối cả ngày trở về, lội bì bõm, vừa dò bước chân vừa than thân phận. Ánh điện ngoài lộ không hắt được vào khoảng trời tăm tối. Đèn đường hẻm vàng khè, yếu đuối cơ hồ tiếng khóc của trẻ thơ trẻ sữa mẹ trước giờ ngủ. Gần nhà tôi trọ có trường tiểu học Chí Hòa. Học trò trai gái riu rít cắp sách tới học, hết lớp này tan, lớp kia bắt đầu, suốt ngày từ 7 giờ sáng mãi đến khi phố xá lên

đèn mới ngưng tiếng ê a của trò, tiếng quát mắng, tiếng roi vọt của thầy, của cô.

Tôi thường ghé mắt qua cửa sổ căn gác xép nhìn đàn em bé tuổi chừng 7, 8, học “xuất” 11 giờ – 1 giờ trưa dưới mái tôn hừng hực nắng lửa miền Nam. Không biết nóng nực thế có làm thui chột trí tuệ của đàn em nhỏ? Tôi cũng thường nhìn các cô giáo trẻ mệt mỏi vì bụng mang dạ chửa, chán nản bỏ lớp, mặc tui ranh con đùa nghịch âm ỹ, học chữ nào hay chữ ấy, ra đứng ngoài hành lang mơ mộng hoặc nói chuyện vãi xấu vãi đẹp, chuyện chồng con, chuyện ngày sinh tháng đẻ, chuyện tiền lương, ngạch trật vân vân... Tự nhiên tôi mắc bệnh suy nghĩ vớ vẩn.

Bà chủ nhà nấu cơm tháng, cứ mỗi lần bắt gặp tôi ghé mắt qua cửa sổ căn gác xép là rút bớt gạo. Vì bà để ý những lần suy nghĩ vớ vẩn ấy, tôi chỉ cần nhần, chỉ thở dài, ăn rất ít và đôi bận buồn quá, tôi bỏ cơm. Nhưng sống lâu rồi quen dần dần. Hai tháng sau tôi khỏi bệnh, đúng dịp thẳng Lụa tới nhập tịch nhà bà Tư.

Thằng Lụa làm nghề đánh giày dép. Nó trạc 13, 14 tuổi, nước da đen tuyền củ tam thất, đầu tóc rối bù trông phát sợ. Tôi vốn ghét những thằng đánh giày. Không phải chúng nó dốt nát, vô giáo dục mà tại chúng nó lười biếng, ham cờ bạc, lại hay đua đòi: nghiện thuốc lá, nghiện coi tuồng và, có đứa tồi tệ hơn, nghiện cả gái. Cuối cùng kiêm nghề ma cô. Mặt mũi thằng nào thằng nấy gớm ghiếc.

Thằng Lụa tuy vậy dễ chịu và dường như dễ bảo. Thoạt đầu bà Tư bắt nó nằm dưới bếp. Nó chịu. Ban ngày nó đạp xe buýt lậu vé lên Sài Gòn làm việc, trưa ăn cơm đầu đường xó chợ, tối về ăn cơm hàng bà Tư. Nó chỉ trả 100 đồng một tháng song bà Tư sai vặt nó liên miên. Thế mà bà vẫn khoe khoang khắp xóm rằng thương hại nó mồ côi, rằng trước quen ba má nó, nay mới cho nó ăn, chứ dễ gì.

Một hôm chẳng hiểu nghĩ sao, bà Tư nói với tôi để thằng Lụa ngủ chung trên căn gác xép. Tôi toan từ chối nhưng nhìn thẳng vào đôi mắt như van nài của nó và nhìn đôi cánh tay

180 Duyên Anh

nó lấm tấm đầy nốt muỗi đốt, tôi bằng lòng. Tối thứ nhất nó nằm một mình không chần, màn, gối. Nó lại lạ nữa nên rệp đốt khắp người. Sáng sau tôi hỏi nó:

– Mày có ngủ được không?

Nó lễ phép đáp:

– Thưa... ngủ được.

Nó chưa dám gọi tôi bằng anh, đành nói trống không. Tôi bảo nó:

– Gọi tao là anh, tao lớn hơn mày mà.

Nó khép nép:

– Dạ.

– Rệp đốt mày mà mày cũng ngủ được à?

– Dạ, cháu quen rồi.

Tôi phì cười, đoạn ngồi gần nó. Vỗ vai nó, tôi thân mật truyện trò.

– Xưng là em, đừng xưng là cháu. Mà sợ tao ư?

– Dạ.

– Sợ gì, tao thì đáng sợ cái nỗi gì?

– Thừa, tại anh lớn.

Tôi ngạc nhiên:

– Ai dạy mà nói thế?

Nó rơm rớm nước mắt:

– Ba em.

Rồi chẳng cần đợi tôi hỏi han thêm, nó ngồi kể lể một mạch về gia đình nó. Tôi mới rõ nó mồ côi bố năm 6 tuổi. Mẹ nó bán hàng vặt vĩnh nuôi nó. Đạo Bình Xuyên phản loạn xả súng bắn bừa bãi, mẹ nó trúng đạn chết ở Khánh Hội. Giá mẹ nó còn sống thì bây giờ nó biết đọc biết viết thông thạo chứ không đến nỗi dốt nát, mù chữ. Nó kể rằng đêm hôm trước khi tử

182 Duyên Anh

nạn, mẹ nó có hứa với nó mai mốt sẽ cho nó đi học. Nói tới đoạn này nó ôm mặt khóc tấm tấ. Truyện của nó lung tung lắm nhưng tôi cũng hiểu là hiện thời nó tứ cố vô thân như tôi. Tôi bỗng thương hại nó, điều này chắc nó biết vì nó cứ nhìn tôi chăm chăm bằng đôi mắt ngây dại. Tôi khuyên nó:

– Mày phải đi hót tóc ngắn ngay lập tức và năng tắm giặt cho sạch sẽ thì tao để mày ngủ chung màn với tao kéo muỗi và rệp nó tha mày ra đường cái.

Tối hôm ấy tôi về muộn, bỏ bữa ăn. Tôi vội vàng leo lên gác ngủ thì đã thấy màn buông sẵn và thằng Lụa đầu tóc gọn gàng, áo quần sạch sẽ, ngồi bó gối chờ tôi. Cảm động về cách cư xử của nó, tôi nói:

– Bạn sau mày ngủ trước nhé! Chờ tao mất công, có khi tao đi suốt đêm chờ sao nổi. Mà mày cởi quần áo ra, mặc một cái quần cụt đủ rồi, nghèo mà thơm tấ thì có ngày ở trần.

Nó nghe lời tôi răm rắp. Đêm nó ngủ không ngáy, không gác, không nói mê lảm nhảm, không đập tung màn. Bấy nhiêu thứ không, làm tôi hài lòng.

o O o

Ít ngày qua, thằng Lụa dạn dĩ. Nó bớt khúm núm đối với tôi. Những buổi chiều mưa, Lụa lười nằm nhà. Tôi cũng hết đường lên thư viện đọc sách. Đèn bù vào khoảng thời gian trống rỗng, tẻ nhạt đó, tôi bắt nó thuật cho tôi nghe quãng đời lưu lạc đánh giày của nó. Nó chỉ lắc đầu từ chối. Tuy vậy, Lụa vui lòng trả lời những câu hỏi của tôi:

– Tại sao mày lại xâm tay thế hả Lụa?

Nó nheo mắt cười thích chí rồi ung dung đáp:

– Đua nhau cả bọn anh ạ! Bốn năm thằng lặn.

– Bạn mà à?

– Dạ.

Tôi lạ lòng ngắm 4 chữ T.N.P.B. nổi xanh như mạch máu trên làn da cánh tay phải của nó.

Nó thú thật nó mù chữ mà. Tôi nâng tay nó lên quan sát.

– Lựa này.

– Dạ.

– Bốn chữ này nghĩa là gì?

– Thù Người Phản Bọn.

Nó trịnh trọng đọc bốn tiếng như thể mọi người nhắc nhở một điều gì thiêng liêng. Tôi không ngờ chung quanh thằng Lựa lại còn ẩn náu nhiều điều bí mật thế. Nâng cánh tay trái của nó, tôi hỏi:

– Còn năm cái chấm tròn này nghĩa là gì?

Nó chỉ ngón tay vào từng chấm tròn xâm theo hình vuông, bốn góc bốn nốt và một nốt ở giữa, đoạn nó nói:

– Tứ hải giai huynh đệ.

Rồi sợ tôi không hiểu, nó vội cắt nghĩa:

– Nghĩa là đi đâu cũng gặp anh em thương mình anh ạ!

Tôi cười. Nó cũng cười. Tôi bỗng thích thằng Lạ. Vào những dịp khác, tôi thường gọi chuyện nó:

– Thế thực tâm mày có thù người phản bạn không?

– Có chứ, thù em mới xuống đây.

– Chúng nó bóc lột mày à?

Lạ ngo ngoác nhìn tôi:

– Anh nói gì?

– À, chúng nó bắt mày nộp nhiều tiền cho chúa đảng hả?

– Em không có chúa đảng. Chúng em có năm đứa thân nhau nên mới thề sống chết có nhau và xâm tay. Được hơn một năm mỗi thằng bỏ đi đánh giày một miền. Em bị bọn khác bắt nạt, em mới thù chúng nó.

– Thù thì mày làm gì?

– Em không thèm gặp mặt tụi nó nữa.

Thằng Lự thật là chất phác. Tôi muốn xem nó có giống bọn đánh giày khác không, bèn gạ gẫm:

– Buồn quá, máy biết đánh bài cào hỏ Lự?

– Dạ không.

– Tao thấy tụi mày ưa đánh ăn tiền lắm cơ mà?

– Em thì không.

– Sao lạ vậy?

– Má em hỏi còn sống bảo ba em chỉ vì mê bài bạc nên mẹ con em mới khổ?

– Tiếc ghê, tưởng mày biết, chúng mình chơi cho vui.

– Thiếu gì trò vui hử anh!

– Mày thích trò gì?

– Giá anh đọc truyện cho em nghe hay đọc chương trình cải lương.

– Tao đâu có chương trình tuồng.

– Em có.

Lựa lời trong túi áo ra tấm chương trình vở “Bát cơm nước mắt” trao tay tôi. Chiều ý nó, tôi đọc một hồi. Nó thích thú và ao ước đọc nối để khỏi nhờ tôi. Nó tâm sự:

188 Duyên Anh

– Nhiều khi em nhờ người ta đọc dùm họ còn mắng. Những lúc ấy ức quá trời, muốn đi học nhưng chẳng kiếm được thầy dạy.

Bỗng nhiên tôi thương hại nó. Tôi bảo:

– Lụa này.

– Dạ

– Tên Lụa là do ba má mày đặt hay ai đặt?

– Dạ, ba em đặt.

– Mày cố đọc trúng xem nào?

Nó tròn xoe đôi mắt:

– Chi vậy anh?

– Thì mày cứ đọc đi.

Nó nghi ngờ giây lát rồi cố đọc:

– Lụa.

- Sai rồi, Lụa.
- Lửa.
- Lụa.
- Lư ... ợ... a.
- Được đấy, mày còn muốn học không?
- Còn, bao giờ em cũng muốn học.
- Mai tao dạy mày.

Mắt thẳng Lụa sáng rực cơ hồ thấp lửa. Nó run run hỏi:

- Thật hả anh, mai à?
- Ừ, tối mai.

o O o

Thằng Lụa mua vở, bút chì và đang đợi tôi trên gác. Tôi sắp sửa lên dạy vỡ lòng chữ quốc ngữ cho nó thì thằng bạn tôi tới rủ đi xem chớp bóng. Tôi đi ngay, dặn Lụa mai hãy học. Nó có vẻ hơi buồn nhưng không dám nói. Tội nghiệp nó, đáng lẽ được học tôi buổi tối thì tình cờ bạn tôi kiếm dùm chỗ kèm trẻ thành thử giờ dạy nó tôi phải dạy trẻ thiên hạ để trả tiền cơm bà Tư. Tôi muốn mang nó theo, song ngại chủ nhà tôi kèm con cái họ biết thằng Lụa là đồ đánh giày thì danh dự của tôi tiêu tan. Tôi đành khất lần nó. Có bận nó nài nỉ tôi dạy nó buổi sáng hay buổi trưa, nó sẽ bỏ đánh giày mỗi ngày một buổi cho tới khi biết chữ. Tôi cũng ái ngại thật đấy. Khốn nỗi hiện thời tôi thất nghiệp, cần phải lấp thời giờ buồn tênh ấy bằng cách cặm cùi ở thư viện đọc sách kiếm chút kiến thức. Chứ, mai mốt có việc làm, có vợ con, công đâu mà đọc nữa. Nghĩ vậy, tôi nói dối thằng Lụa rằng tôi bận ban ngày. Tôi phải lo thân tôi chứ. Thằng Lụa van xin tôi dạy nó ngày chủ nhật. Tôi hứa cho nó vui lòng. Rồi chủ nhật tôi lại kiếm có tới thăm người yêu bỏ mặc thằng Lụa với tập vở còn trinh trắng,

Nó vẫn nín lặng, không hé răng than phiền. Đối với tôi, càng ngày nó càng tử tế, ngoan ngoãn. Nó năng nhặt các tờ giấy trương trình hay bất cứ thứ giấy gì người ta phát ngoài phố đem về nhờ tôi đọc rồi vuốt phẳng phiu, cất kỹ trong hòm gỗ. Nó kể cho tôi mọi truyện ở trường tiểu học Chí Hòa. Nào là buổi sáng khi xách hòm đánh giày lên phố, nó đã đứng nhìn lũ học trò vào trường tới lúc cổng trường đóng lại nó mới đi. Nào là buổi tối lớp Bách Khoa học có bao nhiêu người lớn, nó đứng ngoài xem không buồn ngủ. Nó cứ nói đi nói lại chuyện học khiến tôi sốt ruột. Cuối cùng, một hôm nó khóc sụt sùi, nó lạy tôi dạy học, chỉ cần đọc nổi tám chương trình tuồng cải lương. Tôi mỉm cười đôi chút nhưng vội quên ngay, quên cả lời hứa đã tưởng mang lại ít nhiều tin tưởng cho cuộc đời thằng Lạ.

Thời gian trôi đi dần dần, tôi cũng quên hẳn chuyện dạy nó học và đôi khi quên cả sự có mặt của nó. Mấy tháng sau, tôi lên Ban Mê Thuật dạy học, chưa dám nói vĩnh biệt khu

Hòa Hưng, vì tôi còn nợ tiền hai tháng cơm của bà Tư.

o O o

Đến một ngày cuối năm về Sài Gòn, tôi trở lại thăm xóm cũ và thanh toán nợ nần. Lúc vào nhà xưa, đúng bữa ăn tối, không thấy thằng Lạ đâu, tôi hỏi:

– Thằng Lạ nó đi chơi hờ bà Tư?

Bà Tư điềm tĩnh trả lời:

– Đi chơi gì, nó đi tù rồi.

Tôi tưởng bà Tư nói đùa nên gặng hỏi:

– Tù thật hờ bà Tư, nó con nít mà.

Bà Tư bữu môi phân trần:

– Con nít à, không ngờ thằng ấy là việt cộng. Hừ, nuôi giặc trong nhà. Chú chả về mấy tháng trước mà coi, nó ôm một sấp truyền đơn việt

cộng đi phát cùng xóm. Cảnh sát thộp cổ nó, nó kêu oan rồi đổ tội người này người nọ đưa cho. Bây giờ thằng ôn dịch ấy nằm trong khám rồi. Cho đáng kiếp.

Tôi đứng suy nghĩ, tâm tư rối loạn, hoang mang. Giây lát, tôi trả tiền bà Tư rồi rời khỏi xóm tối.

Sáng sau, tôi đến tòa án xin tờ khai tư pháp lý lịch để bổ túc hồ sơ giáo sư kế ước của tôi. Chờ mãi chưa tới giờ phát mẫu đơn, tôi thả ra ngoài lộ kiếm hàng thuốc lá. Tình cờ tôi ngoái lại nhìn chiếc xe cam nhông chở tù nhân vừa qua cổng tòa án. Đột nhiên, tim tôi đập liên hồi, mắt mờ đi. Nhìn kỹ tôi mới nhận ra đúng là thằng Lạ tay bị còng khóa sắt với mụ đàn bà có vẻ dĩ điểm. Nó cúi gầm mặt. Bỗng xe thẳng gấp tránh người qua ẩu, nó giật mình rướn người lên. Và cùng lúc ấy, nó nhìn thấy tôi đang nhìn nó. Lạ sững sờ khoảnh khắc rồi không hiểu vì thói quen hay vì lý do gì khác, nó nhổ nước miếng xuống sàn xe. Đôi mắt nó mở thao láo. Nó đặt môi dưới vào giữa hai hàm

răng, nghiêng mạnh đến trắng bệch ra. Rồi nó quay mặt về phía khác.

Lúc này tôi hồi hận khôn xiết. Muộn màng quá. Nước mắt tôi ứa ra khi nghĩ tới bãi nước bọt khinh bỉ của thằng Lạ. Chắc nó đã chửi tôi những tội ích kỷ, giả đạo đức. Phải chi tôi dạy nó biết đọc, dù chỉ biết đọc tám chương trình cải lương để nó phân biệt với truyền đơn việt cộng.

Mảnh bằng tú tài và bao nhiêu sách dày, sách mỏng trong các thư viện tôi đã đọc chẳng mang nổi một ánh tin tưởng cho em bé đánh giày. Than ôi! Tôi vẫn tưởng kiến thức mình rộng lớn lắm.

Thằng Lạ rắc truyền đơn. Cộng sản đưa đẩy nó vào vòng tù tội và hèn nhát cướp công của nó làm điều vinh dự cho mình. Tôi đã trót hèn nhưng còn dám nhận rằng chính người có tội không phải thằng Lạ mà là Cộng sản và Tôi.

TRẺ THƠ VÀ BỤT

Tấm tưởng đầu bần, lặn xuống nước gọi đầu. Trên bờ, con Cá m gian dối liền đổ hết cá trong giỏ của Tấm vào giỏ của nó rồi chuồn mất. Gọi đầu xong, Tấm mò lên toan xách giỏ về thì thấy giỏ nhẹ bẫng đi. Tấm mở nắp giỏ ra xem, nó tức phát run rẩy vì cá của nó bị ăn cắp hết, còn sót lại mỗi chú cá bống. Đau khổ, Tấm ôm giỏ ngồi khóc nức nở. Lúc bấy giờ có ông Bụt hiện ra trước mắt Tấm. Bụt xoa đầu Tấm và hỏi:

- Tại sao con khóc?
- Cá của con mất hết rồi.

Bụt mỉm cười, an ủi:

– Thôi chả cần con ạ! Con đem chú bống về mà nuôi.

Tấm được kkuuyên bảo, bớt buồn. Nó định hỏi Bụt là ai thì Bụt đã biến mất...”

Dì Thơ ngừng kể. Dì cho thêm củi vào bếp. Ngọn lửa hừng hừng liếm đáy nồi. Tiếng kêu lách tách nghe rõ mồn một. Bé Tâm chăm chăm nhìn dì nó. Hơi nóng làm má dì Thơ phơn phớt hồng. Chả bù khi mới nhóm lửa, môi dì tái xám, rét run cầm cập. Bé Tâm đợi dì Thơ cời than xong là bắt dì kể nốt chuyện Tấm, Cám. Nhưng dì Thơ không kể nữa. Dì nhìn đứa cháu gái bằng con mắt ấm áp yêu đương. Dì Thơ có một mắt thôi, mắt bên phải của dì bị chột. Bởi thế, hễ dì âu yếm nhìn Tâm hay dì khóc, Tâm cứ tưởng nước mắt trào ra gấp hai lần. Dì Thơ giục cháu:

– Đi ngủ đi chứ. Ngủ đi kéo mai dậy muộn. Mồng một Tết mà ngủ trưa thì rông cả năm cháu ạ!

Bé Tâm lắc đầu:

– Cháu không buồn ngủ, cháu thức với dì.

– Thức với dì sao được. Mắt cháu nhíp lại rồi kia kìa. Dì bảo phải nghe. Ngoan rồi dì mừng tuổi nhiều tiền. À, có tiền cháu mua gì nào?

– Cháu mua gà.

– Ừ, vậy đi ngủ đi.

– Dì kể hết chuyện Tấm, Cám cháu mới ngủ.

Dì Thơ chiều cháu. Dì ôm bé Tâm, đặt đầu nó vào lòng mình. Tiếng dì êm êm cơ hồ tiếng mùa xuân đang rón rén ngoài trời.

... “Sau bữa ăn, Tấm đem cơm ném xuống ao, gọi bố: ‘Bố, bố, bố ơi! Bố vàng, bố bạc nhà ta, Đừng ăn cơm hẩm cháo hoa, nhà người! Bố, bố, bố...’ Con bố lừ lừ nổi lên. Tấm sung sướng thủ thủ với cá. Đứa

bé mất mẹ và con cá bỗng lạc loài xem chừng
quyển luyến nhau lắm...”

Dì Thơ lại ngừng kể. Trong sự vắng lặng của đêm trù tịch, dì chỉ còn nghe thấy hơi thơ đều đều của Tâm. Khẽ vuốt ve tóc cháu, dì rơm rớm nước mắt. Thế là hai cái Tết, đứa cháu cô cút sống nhờ bên ngoại. Dì Thơ thương cháu. Thương bao nhiêu, dì càng buồn tủi số phận hẩm hiu của dì bấy nhiêu. Dì nghèo, xấu xí, ế chồng! Đầu tắt mặt tối cũng chỉ đủ nuôi mẹ già, cháu dại. Dì luôn luôn sống bằng ước ao. Song sự ao ước dường như vô vọng. Và dì sợ bé Tâm khôn lớn sẽ chịu chung kiếp sống tối tăm này.

Dì cúi thấp gần má cháu. Mắt dì mờ đi. Con bé thêm thiếp ngủ. Miệng nó tươi như hoa.

Ăn Tết xong, bé Tâm có hai đôi gà. Dì Thor xuống tận chợ Mễ mua, dì phải bù thêm mấy đồng. Mấy hôm đầu bốn chú gà nhểp bị úp trong cái nơm. Bé Tâm cả ngày quần quýt bên gà. Bé bốc gạo rắc cho gà mổ. Con nào con ấy ăn căng cả điều. Bé chỉ muốn thả gà. Dì Thor không cho, dì bảo nhốt vài hôm cho nó quen đã, kéo tối nó quên về chuồng.

Bé Tâm sợ mất gà nên nghe lời dì. Bé nóng lòng trông thấy bốn chú gà trụi lang thang ngoài vườn sau. Đêm bé ngủ, bé nằm mê gọi “chích, chích, chích, bập, bập...” làm bà ngoại hết hồn. Thức dậy, việc đầu tiên của bé là nhích cái nơm xa ra chỗ khác, lấy chổi quét dọn sạch sẽ. Đoạn bé rắc gạo rồi ngồi nhìn gà mổ lục cục trên nền đất rần một cách say sưa.

Như thế, ba hôm ròng rã, bốn con gà trụi của bé mới được thoát khỏi nơm. Trời đầu mùa xuân nhưng vẫn còn rét. Bọn gà của bé Tâm lơ thơ mấy chiếc lông cánh để trơ da thịt đỏ tái. Bé thương gà ghê đi ấy. Lạnh thế này mà không “mặc áo” thì chịu sao nổi. Gà chịu

nổi, chúng nó “cởi trần” giỏi thật, cứ luẩn quẩn sân trước mãi rồi mới rủ nhau ra vườn sau bới đất tìm sâu bọ.

Bé Tâm theo sát gà. Bé không muốn gà của bé bị con Mực đuổi chạy tán loạn hay bọn điều hâu sà xuống cuỗm đi. Bé đã thấy điều hâu bắt gà. Con gà nhỏ bị quắp vào chân điều hâu, rên la trên trời nghe thảm thiết làm sao! Bé thù điều hâu, điều hâu ác tệ. Có bạn bà ngoại xoa đầu bé ru câu: “Điều hâu mày lượn cho tròn, Sáng mai tao gả gà con cho mày”, bé đã hỏi:

– Sao phải gả gà con cho điều hâu hở bà?

– Nói dối nó ấy mà.

– Sao lại nói dối hở bà?

– Cho nó lượn. Nịnh nó mà.

– Thế nó có biết nịnh nó không hở bà?

– Biết chứ, nó lượn năm bảy vòng rồi sà xuống định bắt gà con thì người chạy ra đuổi

mắng nó: “Gà con tao để tao nuôi, Tao gả con chó cụt đuôi cho mày.”

– Nó có bằng lòng lấy con chó cụt đuôi không hở bà?

– Lấy sao được, tới gần chó nó cắn chết.

– Chắc mắc lừa, điều hâu nó tức bà nhỉ?

– Ừ, tức nó mới hay bắt trộm gà.

Chuyện của bà ngoại kể khiến bé Tâm cười nhe cả răng sún lúc nghe. Bây giờ có gà con, bé không dám cười bọn điều hâu khờ khạo nữa. Điều hâu tội quá. Ai bảo người ta nói dối nó, bắt tội bé phải canh chừng điều hâu.

Nhưng điều hâu chẳng dám bén mảng, gà của bé Tâm lớn mau như thổi. Qua tháng hai, bốn chú gà trụ đã mọc đầy lông, chân dài ra, tiếng kêu bớt nhem nhíp. Chiều đến, trước khi về chuồng, bọn gà thay phiên chơi “giao hữu” rất vui vẻ. Thỉnh thoảng, chúng nó đánh nhau thật sự, hăng ra trò, rúc vào cánh nhau

202 Duyên Anh

mà mổ, những nước đá cũng điệu y hệt gà nòi. Đánh nhau mệt lả vẫn không chịu thôi, bé Tâm thương hại chúng đau đớn, nhẩy ra can: “Thôi mà, cho tôi xin đi mấy bác.”

Gà chạy chỗ khác, hãy còn hăng máu, lại xông tới ăn thua. Đánh nhau chán, chúng hòa ngay. Anh em một mẹ mà.

Đến tháng ba, hai chú gà lên tí mào đỏ, ra cái điều ta đây là gà trống. Hai chú này tập tễnh vỗ cánh, vươn cổ cao, cao hoài mà chưa kêu thành tiếng gáy. Bé Tâm muốn đặt tên cho bốn con gà của mình. Bé hỏi dì Thơ:

– Cháu đặt tên cho gà, dì nhé!

Dì Thơ cười:

– Ai đặt tên cho gà bao giờ?

Bé Tâm giơ tay phân trần:

– Thế chó thì sao hở dì? Chó có tên Cún, Mực, Vàng...

Dì Thơ vỗ vai Tâm:

– Dì chịu cháu rồi. Vậy cháu đặt tên gà đi.

Bé Tâm nghĩ mấy ngày mới kiếm nổi bốn cái tên. Bé sắp theo thứ tự: Con Nhớn, con Nhỡ, con Nhỏ, và con Út. Tuy thế, mỗi lần gọi gà về bé vẫn phải “chích, chích, chích, bập bập...”

o O o

“Nắng tháng ba bà già chết rét”, trời tự nhiên lạnh kinh khủng, lạnh đến nỗi cá rô chết nổi lênh bênh trên mặt ao. Đàn gà của bé Tâm ủ rũ, kém hoạt động.

Thoạt đầu, con Nhỡ ăn ít, tìm một xó, lười biếng bới mồi. Hai hôm sau, cổ nó rụt lại, đôi mắt đỏ ngầu, cánh trệ xuống như người khoác áo tơi. Nó bị cúm, sắp chết. Bé Tâm cuống quýt hỏi dì Thơ cách cứu chữa. Dì già tãi đồ vào mồm gà. Vô ích, mào con Nhỡ xám đen và chết thật nhanh chóng. Bé Tâm rút nước mắt. Bé đào

204 Duyên Anh

cái lỗ sau vườn, lấy lá chuối khô bỏ con Nhỡ cẩn thận rồi đem chôn. Bé thấp cây hương lên mộ con Nhỡ, khấn nó phù hộ cho đàn gà của bé đừng cúm.

Nhưng mồ con Nhỡ chưa kịp mọc cỏ, nó chưa kịp phù hộ cho anh chị em nó thì dịch gà tới lan tràn khắp xóm. Con Nhớn, con Nhỏ theo chân con Nhỡ chết luôn, còn trơ trọi con Út. Con út là gà mái. Bé Tâm tiếc gà khóc ròng hai ngày. Vừa khóc, bé vừa mong Bụt hiện ra y như Bụt đã hiện ra trong chuyện Tắm, Cám.

Hình như Bụt đã hiện. Bé Tâm nín khóc. Bụt vuốt mớ tóc rối của bé và hỏi:

- Tại sao con khóc?
- Gà của con chết hết rồi.
- Thôi chả cần con ạ! Con chăm sóc con Út đi, rồi nó đẻ nhiều trứng, nó ấp, rồi con có nhiều gà con...

Tiếng Bụt nghe quen quen. Bé thăm khô

nước mắt để nhìn Bụt cho rõ thì Bụt đã biến mất. Nhớ lời Bụt dặn, bé bớt buồn, săn sóc con Út. Hối trời hết rét. Sang hạ, đất trời đổi thay, cỏ mọc dài, cây đầy lá và hoa nở nhiều. Con Út đẹp hẳn lên. Lông nó mượt, óng ả, mào nó đỏ tươi. Gà mái tơ có khác. Nó gại mỏ từng hơi dài và chạy tung tăng theo con trống hàng xóm. Tiếng nó nghe thích thú biết mấy! Giá ba anh em nó không chết thì giờ đây, bé Tâm có bốn chú gà lớn biết gáy, biết gại mỏ...

Chẳng mấy đổi, con gà sống sót nhảy ổ đẻ.

Dì Thơ lấy rổ rách, nhồi rơm, bắc ổ cho nó ở chuồng lợn. Gà nhảy rồi rít. Bé Tâm hồi hộp chờ mong. Rồi nó đẻ, nó kêu “cục ta cục tác” om sòm. Mầm hy vọng mọc dần trong lòng đứa bé mồ côi nơi quê ngoại. Bé Tâm cầm chiếc trứng, nâng niu, ngắm nghía. Ý nghĩa cuộc đời của bé ở đây. Trẻ thơ mơ ước giản dị lắm. Bé mơ có đàn gà con.

Gà đẻ được mười tám trứng thì ấp. Nó nằm suốt ngày đêm trên ổ, chỉ xuống sân cỏ một lần vào buổi trưa để ăn uống. Ấp được năm ngày, vào buổi sáng, bé Tâm thức dậy sớm thăm gà như thường lệ. Bé hốt hoảng kêu: ổ bị lật xuống chuồng lợn và hai con lợn nhỏ đang rau rầu nhai trứng vỡ. Tưởng cháu bị rắn cắn, dì Thơ chạy mãi tới. Bé ngơ ngẩn chỉ vào chuồng lợn, uất nghẹn nói chẳng nên lời. Dì Thơ thấy có vết máu và một dúm lông. Dì hiểu rằng hồi đêm cáo đã cắn chết gà tha đi. Tội nghiệp.

Bé Tâm lăn ra sân khóc thảm thiết, khóc sừng cả mắt, khóc bỏ ăn, khóc không ai khuyên được. Khóc chán, bé lần mò theo vết lông ra vườn sau, ra bờ cù kiếm xác con Út yêu quý. Bé chả thấy gì ngoài mấy giọt máu đọng trên đất khô và từng chiếc lông cánh của gà dầy dụa rơi rớt. Bé đau khổ nhất nhạnh những chiếc lông gà rồi về ngồi dưới cầu ao khóc nức nở.

Tiếng bé than thở xé nát tấm lòng u uẩn

của dì Thơ. Bé ước ao Bụt hiện lên nữa, Bụt sẽ hóa phép cho mấy cái lông gà hóa thành con Út nằm trên ổ đẻ như Bụt đã hóa phép mấy cái xương con bống của Tấm thành áo quần lông lầy. Bé không thích áo quần đẹp, bé chỉ thích con Út sống lại.

Bé Tâm khóc xung cả mắt, khóc luôn ba bốn ngày, khóc chờ Bụt hiện. Bé úp mặt vào tay sợ mở mắt ra Bụt sẽ biến mất. Rồi Bụt hiện... Tiếng Bụt mơ hồ như từ đâu vọng tới tai bé:

- Tại sao con khóc?
- Cáo nó cắn chết con Út của con rồi.
- Thương hại quá nhỉ! Giờ con muốn gì?
- Con muốn con Út sống lại.
- Nó đã chết rồi sống sao được nữa.

Bé Tâm oà lên khốc nước nức:

- Thế làm sao con có gà được?

– Ta cho con tiền mua gà khác.

Bé vuốt nước mắt, hỏi:

– Bụt làm gì có tiền?

– Ta có, ta để đằng sau lưng con.

Bé Tâm mở bừng mắt ngoảnh lại. Bụt biến đâu mất rồi. Còn gói tiền giấy buộc gọn bằng giấy chuối khô. Ngỡ ngàng giây lát, bé ngược nhìn lên, dì Thơ đang đứng nhìn bé. Bé lạ lùng thấy dì Thơ không chột nữa.

Qua màn lệ mờ, bé đã trông rõ Bụt: Bụt nằm trong con mắt bên trái của dì.

NỖI BUỒN CỦA TUỔI TRẺ

Một hôm tình cờ ghé thăm phòng bán đấu giá vật dụng, tôi đã thấy chân dung tôi treo lệch lạc trên bức tường vôi nham nhở. Ở đây họ bán nhiều thứ: bàn ghế, giường phản, xe đạp, sách vở, máy chữ, quạt điện... Bấy giờ tôi mới biết hể ai bị tịch biên gia sản thì những đồ đạc đáng tiền đem ra trưng bày phát mại.

Năm tháng trước, ba tôi thâm lạm công quỹ trang trải nợ nần cho me tôi. Việc bại lộ, ba tôi vào tù nằm ôn dĩ vãng. Cảnh sát đến niêm phong nhà tôi và mời me tôi rời khỏi nơi này ngay lập tức. Me tôi chỉ được phép mang theo vài bộ quần áo. Lúc ấy tôi đang nằm ôm con nhỏ, tủi hận vì mỗi trưa chồng tôi lục soát rương hòm lấy hết tiền dành dụm của tôi đi

210 Duyên Anh

đánh cá ngựa. Me tôi tới tìm tôi kể lể nỗi niềm. Tôi nghe xong khóc rưng rức. Điều buồn nhất là bức tranh Vũ vẽ tặng tôi, chẳng biết người ta có để lại không? Ít ngày sau, me tôi trở về nhà cũ, tôi cũng vội vàng theo về, hy vọng rằng bức tranh bài tập của Vũ không ai thêm chú ý. Nhưng tôi thất vọng, tôi đoán chắc ông thừa phát lại nhận ra chân giá trị của tác phẩm duy nhất của Vũ không phải vì cái khung đẹp hay nét vẽ mạnh bạo mà chỉ vì nơi tôi lựa chọn treo bức tranh. Tôi im lặng tưởng tiếc, mối sầu bèn rĩ thêm. Đêm đêm tôi quẩn quại trong những giấc mơ ngắn ngủi, thấy Vũ đẩy dũa, đau đớn.

Anh trai tôi thuê căn nhà khác mãi tận ngoại ô, căn nhà lá tồi tàn hợp túi tiền tư chức hạng bét của anh. Như vậy me tôi khỏi trông rõ cảnh suy đồi, yên thân sống mà hối hận.

Gia đình tôi lôi thôi lắm. Ba me mỗi người mang riêng một quan niệm sống. Hồi trước ba tôi đã từng là đảng viên quốc dân đảng, hoạt động lén lút mãi mà tương lai thì cứ mịt mù. Rồi chẳng hiểu sao ba tôi bỏ hàng ngũ, bằng

lòng cuộc sống tầm thường như mọi người. Tuy nhiên mỗi lần gửi hồn về dĩ vãng, ba ăn nói khinh bạc hết điều. Rốt cục ba chỉ là một công chức ba cọc, ba đồng. Me tôi thực tế, thực tế đến nỗi tôi tưởng me tôi tham lam. Thuở thơ ấu tôi không biết tình cảm của ba me tôi thế nào chứ lớn lên, tôi hay phải chứng kiến cảnh tượng kém tốt đẹp. Me tôi chấp nhận cả từng mẩu chuyện vu vơ để mĩa mai ba tôi. Thường thường ba tôi câm nín. Mãi mãi tôi mới khám phá được nguyên do sự chịu đựng của ba tôi.

Ba lấy me ngày ba còn mài đũng quần trên ghế nhà trường. Ông nội tôi chết sớm, bà nội tôi lo liệu không nổi nên ba tôi phải ăn bám ông bà ngoại, tiếp tục học hành. Ba tôi chỉ chăm chú chuyện chính trị, lơ đãng sách bài, vì thế khi tỉnh mộng, tay ba trắng bằng cấp. Ông bà ngoại khinh bỉ ba. Khi những trái núi già đổ vỡ hết che lấp mặt trời, trái núi trẻ nhô lên án ngữ cuộc đời ba. Ba thành người gàn, thành người an phận để kéo dài năm tháng nghe me tôi day nhien. Tôi thương ba nhưng cũng thương cả me. Me muốn ba trả ơn xứng đáng. Ba thụt kết

212 Duyên Anh

giữ danh giá cho me, cho gia đình bên me, cho kẻ ngoài cuộc lấy ba làm đối tượng, chửi bới om sòm. Thôi, nằm trong khám, ba sẽ sung sướng ba sẽ khỏi phải nghe me rửa rói.

Anh tôi giống tính ba như đúc, sau 10 năm bỏ nhà theo kháng chiến, anh trở về bạc nhược tinh thần. Dấu vết binh lửa sần sùi khắp mình mẩy, nhiều khi anh có tâm trạng của người điên. Tôi quả quyết anh đã giết nhiều nhân mạng oan uổng. Ngày anh tìm về, me tôi mừng rỡ, trái lại ba tôi rùng rưng. Chả có đạo anh và ba đã cãi nhau gay go về khuynh hướng quốc gia, quốc tế. Ba từ anh. Anh tôi nhận hết lỗi lầm cũ. Ba lại thương mến anh như xưa. Tôi không thấy anh khoe khoang công trạng tuy anh tôi dự nhiều trận tàn khốc và cũng giữ chức vị khá quan trọng ở ngoài kia. Hiện thời anh làm công cho hãng nợ, cố đợi một sự thay đổi dù là nhỏ mọn và nguyện ước là được hồi hương để trồng mấy khóm thiên lý. Anh tôi không lấy vợ, chiến tranh tàn phá hạnh phúc của anh, điều ấy làm anh đau khổ, làm me tôi tuyệt vọng vì chẳng bao giờ có cháu nội bế bồng.

Gia đình tôi có hai người bại trận. Tôi ngờ đâu Vũ cũng lại lê bước vào cái lối mòn đó khiến tôi mất Vũ, mất cả bức tranh nếu chẳng tình cờ ghé thăm phòng bán đấu giá.

Bức tranh của Vũ lạc lõng giữa nơi tiền bạc đóng vai ông chủ tương lai. Tôi ghen ngào. Than ôi! Tâm hồn Vũ gãy gập. Tôi đứng ngây người như kẻ ăn mày vừa nhặt được tiền rơi bên hè phố vắng, nửa mừng, nửa sợ. Mắt tôi đóng khung tầm nhìn, tôi chẳng thấy gì ngoài kỷ niệm đang lơ nhố đùn lên và cũng đóng khung trong bức tranh của Vũ. Bỗng nhiên tình tôi yêu Vũ thức giấc.

Chúng tôi thân nhau từ thuở nhỏ. Nhà Vũ cạnh nhà tôi. Ba mẹ Vũ sinh được mình Vũ. Mẹ Vũ chiều chuộng Vũ hết nước, ý mẹ muốn đền bù những lời mắng mỏ, những ngọn roi nổi vết lươn trên lưng Vũ mỗi bận ba Vũ nổi giận. Ba Vũ nghiêm nghị, nét mặt luôn luôn hằn học, khó chịu. Điều này thật lạ lùng, tôi vẫn nghĩ con một thì thừa điều kiện hưởng cảnh «nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa», Vũ thủ

214 Duyên Anh

thỉ với tôi: «Vũ ghét ba ghê, ba nghiện ngập, ba hay đánh oan Vũ, thế mà thầy giáo cứ bắt học bài luân lý công bằng và tai hại của sự nghiện». Năm ấy Vũ 13 tuổi, tôi 10 tuổi. Ba mẹ tôi có hai người con. Tôi kém anh Thụy tới 8 tuổi, hình như có đạo ba tôi bỏ nhà đi lâu lắm. Ba tôi quý Vũ, mẹ tôi lại không ưa. Mẹ bảo «Trông nó cứ như ông cụ non, cái mặt khinh khỉnh rõ ghét», Vũ ít sang nhà tôi chơi. Từ bé Vũ đã thích trầm lặng. Vũ nằm nhìn cảnh quạt quay tít trên trần nhà hay theo rõi cái điều cánh bốc lên cao dần. Tôi thì thuở bé tôi thú bẻ hoa bắt bướm. Ở trường bạn học ghét Vũ, họ về hùa bắt nạt Vũ. Thỉnh thoảng Vũ bị họ đánh đau phát ớn. Tôi chẳng thấy Vũ khóc, Vũ cũng chẳng sợ sệt Vũ đứng giữa sân trường chỉ tay vào đám học trò cùng lứa tuổi giọng kẻ cả: «Chúng mày là lũ hèn nhát, giỏi từng đưa thử sức». Vũ học giỏi nhưng thầy giáo Vũ thích sai vặt mà Vũ thì cứng cổ nên không bao giờ Vũ được xếp hạng nhất. Ba Vũ càng giận Vũ, cho rằng Vũ dốt nát, lười biếng. Vũ nín lặng chịu đựng đòn vọt. Chủ nhật, Vũ nằm nhà lấy bút chì nguyệt

ngoạc những hình thù vớ vẩn lên giấy rồi lại xé vụn nát. Tôi xin, Vũ từ chối. Ba tôi yêu Vũ, tình cảm của ba thường biểu hiện khi ba nhìn Vũ đút tay vào túi quần, cúi mặt lầm lũi đi. Sau này ba tôi còn yêu thêm cái giọng điệu khinh bạc của Vũ nữa. Tôi theo phe ba, rất mến Vũ. Tôi vừa nhắc vài mẫu quá khứ chứa chất trong lòng. Tôi ghi nhận được ít quá, ít là ít những nét khác biệt chứ tuổi trẻ ai chẳng có nhiều kỷ niệm huy hoàng. Tuy ít nhưng cũng đủ khiến tôi suy nghĩ nhiều ngày tôi gặp Vũ ở Sài Gòn.

Vũ già dặn hơn những người bằng tuổi Vũ. Sáu bảy năm qua, Vũ lên Hà Nội, tôi lớn dần trong cảnh bình thản của người tỉnh nhỏ. Rồi gia đình tôi di cư vào Nam. Tôi cố tìm Vũ trong đám đông quen thuộc. Thường thì thất vọng. Mãi mới thấy Vũ tha thẩn trên hè phố một buổi chiều. Vũ nhận ra tôi ngay. Vũ khen tôi đẹp khiến tôi thẹn đỏ mặt. Tôi trách Vũ bao nhiêu thứ. Vũ cười xin lỗi, Vũ bảo thời đại này làm con người dễ quên mọi việc.

Bấy giờ tôi chưa yêu ai. Ở tuổi hai mươi thèm khát ái tình, tôi phải hạ mình xuống đóng vai kẻ đi tìm. Những gã con trai thời đại chạy theo tôi tán tỉnh, nịnh bợ nhiều lắm. Những thằng anh hùng rơm trên sân khấu đời thì sao sắm nổi vai chính trên sân khấu tình ái. Tôi khinh bọn họ.

Vũ khác, nghĩ thế tôi tưởng mình chủ quan. Nhưng rồi Vũ giới thiệu với tôi vài người bạn trai của Vũ. Đám người này, tôi chưa từng thấy họ nháo nhác ngoài phố. Họ giản dị, tế nhị trong nếp sinh hoạt, họ xuyên xoàng tựa mọi người. Tôi cho rằng người tầm thường làm nên chuyện phi thường mới đáng kể. Vũ thực đáng người yêu của tôi. Tôi dám vì anh trọn đời giữ vai kẻ đi tìm. Trong thâm tâm, tôi vẫn nghĩ Vũ thường nhắc nhở tên tôi, ít ra cũng hơn đôi lần Vũ rung động. Giữa thuở đợi chờ, Vũ xuất hiện. Tôi yêu Vũ song tôi sẽ không nói, tôi bắt Vũ nói trước.

Vũ vào Sài Gòn một mình, bỏ ba mẹ ngoài ấy. Hỏi Vũ chuyện gia đình, Vũ im lặng. Đường

như Vũ có tâm sự gì đau đớn. Lâu lâu Vũ nhớ tới ba, Vũ chấp nỗi từng mẫu khôì hài nho nhỏ chế cười ba. Vũ bảo sống thời đại sóng gió như ba mà cam tâm nằm nhà hút thuốc phiện, thực là nhục nhã. Vũ ước mong thời đó còn, nhất định Vũ phải dự trận Yên Bái... Tôi hỏi mẹ Vũ, Vũ giả vờ đưa tôi sang ngõ ngách tăm tối khác. Nhìn mắt Vũ, tôi thoáng hiểu lúc ấy Vũ buồn ghê gớm.

Giọng Vũ chua chát, gần gần. Vũ không nịnh nọt tôi, không khoe khoang gì với tôi cả. Vũ thiếu lịch sự nữa là khác. Tôi mến Vũ có lẽ vì thế. Vũ cho tôi biết Vũ theo hội họa. Tôi sung sướng giục Vũ sáng tác nhiều đem triển lãm, Vũ mỉm cười:

- Anh chưa muốn về cô ạ!
- Sao lạ vậy ?
- Anh còn đợi hứng.
- Anh đợi đến già ư ?

218 Duyên Anh

– Anh nghĩ rằng xã hội này phải dọn dẹp cho sạch mắt thì mới có hứng em ạ! Vũ nói khiến tôi băn khoăn, thắc mắc. Tuổi trẻ vốn bướng bỉnh, không chịu bị chỉ huy. Anh chàng Vũ lôi thôi ghê. Tôi đem chuyện hỏi ba tôi, ba tôi dè dặt:

– Nó có khuynh hướng chính trị, coi chừng kéo hỏng đời.

– Thật à ba?

– Ừ, tuổi trẻ làm chính trị dễ bị lợi dụng, khi mình nhận ra thì thân mình đã là quả cam ép hết nước, mình bất mãn và mình có thể liều mạng.

Tôi lo giùm Vũ. Ba tôi nghĩ đúng chẳng? Tôi tìm đủ cách dò hỏi Vũ. Vũ khôn ngoan đưa tôi ra ngoài phạm vi chính trị. Đôi khi chúng trao đổi ít nhiều kỷ niệm cũ. Vũ phàn nàn kỷ niệm của Vũ đáng kể nhất là những giọt nước mắt của mẹ Vũ. Thú thật tôi không hiểu nổi Vũ. Con gái không ưa chuyện gì hơn chuyện yêu đương. Vũ cứ dắt dẫn tôi vào đường lối

suy tư mỗi mệ. Vũ bất mẫn cuộc sống hiện tại, khinh rẻ lớp đàn anh. Vũ kết tội ba Vũ và thầy giáo. Tôi đã dành đủ thì giờ nghĩ đến Vũ, khi còn bé lải nhải lý thuyết sông trước cảnh ngộ trái ngược, bước xuống đời quá sớm nên tầm mắt thu về toàn những hình ảnh ốm yếu, bệnh hoạn.

Tôi năng tới nhà Vũ. Vũ ở chung với anh Quang. Gặp Vũ thì Vũ đem ba ra làm đề tài chế riếu. Vũ vắng mặt thì anh Quang tiếp chuyện tôi. Anh Quang cũng là họa sĩ, Anh vẽ thật nhiều nhưng chỉ vẽ trên giấy học trò dán kín tường gỗ gác trọ. Quang sôi nổi hơn Vũ, anh muốn triển lãm tranh nên đã nhin đói nhin khát, xin hết bạn này, vay hết nợ chút tiền mượn mua sơn, mua vải, mua khung. Hai mươi mấy bức tranh của Quang vẽ xong đem cho bạn hữu vì không ai giúp đỡ Quang phương tiện. Tôi thấy giọng điệu Quang chán chường tuyệt vọng và chua chát chẳng khác gì Vũ.

Quang phàn nàn với tôi mọi vấn đề, gay cấn nhất là vấn đề dính dáng chút ít nghệ thuật. Tôi

tự hỏi tại sao các anh cứ lao đầu vào cái nghề bị thiên hạ coi thường mà hần học. Quang ghét cay ghét đắng bọn đầu cơ văn nghệ.

Anh nói liên miên trút hết bức tức với tôi. Có cái gì khác lạ thật. Căn nhà Vũ ở, bạn bè Vũ thường lui tới, người nào cũng kín đáo, khó hiểu trừ Quang luôn luôn kết án «nghệ sĩ giả». Ba tôi một hôm khuyên tôi đừng chú ý đời tư của Vũ. Ba bảo thanh niên thời đại này ngơ ngơ ngác ngác. Họ sinh sau đẻ muộn nên không tham dự cuộc chiến tranh vừa qua. Lớn lên trong xã hội mới mới. Tâm sự họ là tâm sự thanh niên hậu chiến, chán nản hiện tại, nghi ngờ tương lai.

Buổi sáng chủ nhật, Vũ đến thăm ba mẹ tôi và anh Thụy. Vũ phàn nàn bây giờ người ta không chịu hiểu bọn trẻ tuổi ước nguyện gì. Vũ ví xã hội như con bệnh, người làm cách mạng như bác sĩ. Ba tôi đưa ra vài kinh nghiệm bản thân khuyên Vũ, Vũ cười chê ba tôi là kẻ trốn tránh. Anh Thụy chỉ những vết sẹo sần sùi của anh, giảng nghĩa từng tiểu sử của mỗi vết. Vũ

im lặng, Vũ cho ba tôi là thứ đồ cổ, anh Thụy là tâm hồn bệnh hoạn. Thời đại rung chuyển khác nhịp xưa, hôm nay bỏ xa hôm qua nhiều quá, Vũ nghĩ vậy.

Ba tôi ngồi nghe, ba xét can ngăn cũng chẳng được. Vẻ tuyệt vọng hiện rõ trên mặt ba. Tôi thấy lòng tôi se sắt, tôi sẽ mất Vũ, nhà tù sẽ nhốt Vũ ? Tối bữa ấy, tôi mời Vũ xem chiếu bóng. Đêm, Vũ dắt tôi về trên đường khuya vắng. Tim tôi hồi hộp. Tôi chẳng nên tự ái nữa. Tôi nắm chặt lấy tay Vũ, giọng run run:

– Anh Vũ, anh nói gì với em đi?

– Nói gì?

– Nói gì cũng được.

– Anh chưa thể nói khi đời anh còn rộng tuếch.

Tôi gục đầu trên vai Vũ vừa đi vừa khóc. Vũ đỡ tôi. Tôi muốn ghì chặt Vũ mãi mãi. Tôi muốn Vũ là Vũ ngày xưa, tham vọng chính trị đừng cướp mất, tâm hồn trong trắng của Vũ.

Tôi biết Vũ sẽ như ba tôi, sẽ như anh Thụy bây giờ. Và thế là tôi mất Vũ.

Vũ dìu tôi ra bờ sông, chúng tôi ngồi trên phiến ghe đá. Bên kia sông im vắng, thấp thoáng đôi ngọn đèn dầu le lói. Tôi nhớ bờ sông Trà Lý ở Thái Bình những đêm kịch xa xưa. Vũ đã nắm tay tôi chạy tung tăng trên vệ đê dưới ánh trăng bạc. Kỷ niệm nho nhỏ giúp tôi đôi phần tin tưởng. Tôi giục Vũ:

- Anh nói đi anh.
- Nói gì?
- Nói « anh yêu em...»

Vũ không nói, anh nhìn cặp mắt tôi mọng đầy thương yêu. Anh ôm tôi hôn lên mắt. Tôi muốn Vũ tặng tôi một chiếc hôn nồng đượm trên đôi môi khao khát. Vũ đứng đắn, tôi chả dám sổ sàng. Hay Vũ khinh tôi, ý nghĩ sau này khiến tôi tủi hổ, tôi khóc rưng rức. Vũ lấy khăn thấm mắt tôi nhưng lệ đã ướt mi tự bao giờ, khăn nhỏ của Vũ làm sao thấm khô được. Vũ buồn buồn hỏi tôi:

- Sao Minh khóc?
- Tại anh coi rẻ Minh.
- Đâu, ai bảo thế?

Vũ buông tôi, ngồi im suy nghĩ. Tôi liếc nhìn Vũ đang thả tầm mắt về phía những ngọn đèn dầu le lói bên kia sông. Tôi biết. Vũ say sưa lý tưởng của Vũ hơn tôi. Thật chán nản. Tuy nhiên tôi vẫn hy vọng có ngày Vũ nói Vũ yêu tôi. Tôi thở dài, hơi thở lùa vào khuôn mặt Vũ đăm chiêu. Vũ sực nhớ ra, anh nói:

- Em đã nghĩ vậy, thôi được, chẳng chơi với anh càng hay.

Tôi sợ sệt, vội phân trần:

- Thế anh không khinh em à?
- Ai nữ xử tệ bạc vậy.
- Thế...
- Gì...?
- Anh đừng khinh em nhé!

– Ủ.

– Thế...

– Gì?

Tôi ngả đầu vào lòng Vũ, đôi môi mấp máy van xin. Vũ vuốt ve tóc tôi. Tôi cố can đảm nói:

– Thế... anh... hôn em đi...

Tôi không cần đợi Vũ trả lời, ôm sát người Vũ. Lúc ấy bờ sông vắng vẻ...

Đêm về tôi mơ mộng nhiều. Vũ năng thăm tôi nên tôi bớt trống trống trải. Tôi ngỏ ý với ba sẽ lấy Vũ. Ba tôi lắc đầu hoài nghi còn mẹ tôi biết chuyện mắng tôi thậm tệ. Tính mẹ thực tế mà! Có bạn tự nhiên Vũ đến lời tôi tới nhà Vũ. Vũ bắt tôi ngồi cả buổi chiều làm mẫu vẽ cho Vũ. Xong, Vũ tặng tôi. Vũ bảo:

– Tác phẩm duy nhất của anh đây. Có thể là bài tập hội họa, em đem về đóng khung treo nhé!

Tranh Vũ vẽ chẳng giống tôi tí nào cả. Tôi không hiểu hội họa. Kệ, miễn tôi thích là được. Tôi treo bức tranh ở phòng riêng của tôi. Mẹ tôi chê bai:

– Vẽ gì mồm méo xệch, mắt chiu nặng xuống tóc rối bù, đường ngôi lệch lạc, trán nhăn nheo như bà già. Thế mà cũng đòi vẽ.

Anh Thụy và ba ngắm bức tranh lấy làm hài lòng lắm. Ba tôi chỉ ngón tay dẫn giải cho tôi hết họa sĩ Gauguin xem tranh Van Gogh trong phim «Lust for life».

– Vũ nó trút cả nỗi hần học cuộc đời, nỗi dằn vặt tâm tư lên tác phẩm.

Tôi sung sướng lịm người. Phải chi Vũ chỉ vẽ và yêu tôi. Sau khi tặng tranh tôi, Vũ có lại nhà hai lần rồi mất bóng. Tôi hỏi anh Quang. Anh thản nhiên đưa tôi bức thư viết nguệch ngoạc đôi giòng của Vũ. Vũ nói đi xa, ngày về không hẹn. Lòng tôi tan nát. Tôi chưa nhận được ân huệ tình ái nào của Vũ mà Vũ đã trốn mất. Tôi khóc nức nở. Quang an ủi tôi. Ba tôi

hay tin, nét buồn rõ hơn. Me tôi chắc hài lòng lắm.

Từ đấy tôi bắt đầu sống bằng kỷ niệm. Tâm tình tôi thay đổi đột ngột. Tôi biếng ăn, biếng ngủ, người gầy còm khốn nạn. Cả ngày tôi nằm nhìn bức tranh của Vũ. Me tôi tưởng tôi bị ma ám ảnh, lễ bái, đàn chay. Việc này khiến ba bức tức, ba nói nặng lời. Me lại làm công việc mĩa mai cố hữu rồi đi đánh bạc liên miên. Dần dần nổi buồn nhẹ. Tôi thường khóc ban đêm. Ngày tháng trôi đều, Vũ biệt tăm đã được hai năm. Tôi lớn rồi, muốn chờ Vũ, nhưng Vũ không hứa hẹn gì cả. Tôi mặc cuộc đời chèo lái. Mãi tới hôm Quang gặp tôi nói chuyện Vũ. Quang cho biết Vũ bị bắn chết gần biên giới Việt-Lào. Vũ đi buôn thuốc phiện lậu gây quỹ đảng. Bị bao vây, bọn Vũ xả súng kháng cự, kết quả xác Vũ vùi dập trong rừng heo hút, đêm tối hổ đói về quật mồ lên kiếm mồi. Tôi nghe xong chết lặng. Tôi hết nước mắt để khóc Vũ. Ước vọng buông xuôi rồi, Ba tôi thương tôi, ba hiểu tôi yêu Vũ tha thiết.

Không biết ai mạnh mẽ với mẹ tôi mà mẹ nhận trầu cau ăn hỏi của gia đình Thuận. Ba tôi uất ức phát ốm phải nằm bệnh viện. Anh Thụy cãi mẹ rồi cũng bỏ đi. Ba nói trước như thế này:

– Ba không bằng lòng nếu con lấy đứa ngu dốt như thằng Thuận.

Me tôi cướp lời ba:

– Dốt thì sao, giàu là sung sướng.

Ba bình tĩnh dạy bảo tôi, coi như không có me. Ba kết luận rất buồn thảm:

– Tùy ý con.

Me tôi quát tháo ầm ĩ. Ba đắp chăn phủ mặt ngủ. Tôi khóc thầm ngậm ngùi số phận, thương hại Vũ. Mấy tháng sau tôi đi lấy chồng. Tôi đếm từng nỗi buồn vào đời mới. Dem so sánh Thuận với Vũ tôi ứa nước mắt. Thuận dốt nát, vũ phu nữa, Thuận chỉ biết tiêu tiền và đàn đúm với lũ bạn ranh con du đãng. Tôi không thể chịu được Thuận. Mỗi lần chung

đụng xác thịt với Thuận, tôi coi là một nhục hình. Tôi nhắm chặt mắt, đuổi linh hồn đi rất xa, có khi tôi khóc. Tôi ghê tởm Thuận. Thế mà tôi sống cạnh Thuận trọn đời tôi.

Thuận hay đánh đập tôi tàn nhẫn, anh ta kém tôi một tuổi. Nứt mắt mà đã ham mê cờ bạc. Tôi thấy ba tôi nhận xét đúng. Gia đình chồng tôi là bọn vô học mặc dù họ giàu có. Tôi tự an ủi giá Thuận biết cách yêu tôi thì nỗi buồn đỡ sâu xé, ám ảnh. Sống an phận cạnh Thuận tôi sẽ quên hình bóng cũ. Thuận không hiểu gì, anh ta còn đào thêm hố sâu thẳm trong hồn tôi nên tôi càng nhớ Vũ.

Ngày tôi về nhà chồng tôi định mang theo bức tranh của Vũ, nghĩ sao tôi lại thôi. Nếu tôi mang theo, tranh Vũ sẽ như bắn đến chừng. Tôi yêu Vũ, tôi thù hằn lây những nỗi dằn vặt ám ảnh Vũ khiến Vũ lao đầu vào cỏi chết. Tại sao chúng tôi không là hoa bướm mãi mãi? Tại sao bọn Vũ cứ phải lăm lũi tìm lấy lối đi, không ai sẵn lòng chỉ đường Vũ theo, con đường mà tôi mong ước sẽ về với tôi những thương và

nhớ? Không bao giờ tôi dám nghĩ Vũ chết hay Vũ còn sống nằm ôm mỗi trường hận trong khám lạnh. Không bao giờ... Nhưng Vũ đã chết, Vũ chết thật rồi. Tôi chạnh nhớ tới quả cam ép hết nước ba tôi nói dạo nào. Lúc này ba tôi bị tù, mẹ tôi phá tan hạnh phúc gia đình, anh tôi gửi kiếp sống bệnh hoạn tháng năm nối tiếp. Tôi thấy vì Vũ mà tôi cũng mất khá nhiều mộng ước. Thì ra tuổi trẻ đang bị hắt hủi, xua đuổi tàn nhẫn. Bức tranh của Vũ dù tôi vào ngõ ngách suy cảm mung lung. Đầu óc tôi bưng bưng nổi sóng. Mắt hoa lên, tôi không còn can đảm hứng đón kỷ niệm đầy vò.

Tôi bỏ về, nhất định tới mua bức tranh gửi anh Quang. Hôm sau tôi cố tình ghé thăm phòng bán đấu giá nhưng tôi ngạc nhiên đến kinh hoảng. Bức tranh đâu mất rồi. Tôi hỏi thăm thì được biết có người vừa mới mua buổi sáng. Tôi đau đớn vô cùng và rồi bình tĩnh tôi hình dung ra khách mua tranh. Chắc ông ta thấu rõ nỗi hằn học cuộc đời, nỗi dằn vặt tâm tư trong tranh hoặc thấy rẻ nên mua. Ông ta sẽ dành chỗ xứng đáng treo tranh của

230 ☯ Duyên Anh

Vũ hay treo cạnh những bức tranh thủy mặc xếp đồng bên lề hè Lê Lợi. Mỗi sậu bao la chụp kín linh hồn tôi. Tôi thần thờ trên đường dài cô độc, nhớ lời Quang mĩa mai:

– Thường thường người ta treo tranh con gái trong phòng ngủ.

KHÚC RẼ CUỘC ĐỜI

Khoa về huyện Phụ Dực thăm Vĩnh. Đường số 10 nhan nhản những hầm hố chưa kịp lấp, những nhịp cầu bị phá gục chưa kịp bắc, những chiếc xe tăng, cam nhông chạm mìn nổ tung nằm phơi xác bên đường hay văng xuống ruộng. Lâu lắm Khoa mới có dịp đi trên con đường này. Trời tháng tám; nắng còn gay gắt. Đồng ruộng bỏ hoang, cỏ dại chen nhau mọc. Mùi bùn ngai ngái đưa lên. Khoa gò lưng đạp xe, mồ hôi chảy ướt áo, nhể nhãi mặt. Khoa không cảm thấy mệt. Khoa nghĩ tới lúc gặp Vĩnh. Từ ngày Vĩnh bỏ Hà Nội trở về quê ngoại, Khoa bật tin Vĩnh. Khoa vẫn tự hỏi với mẫu người như Vĩnh thì cuộc sống sẽ ra sao ở miền quê heo hút bốn bề giăng giăng bom đạn. Hai năm rồi hai năm thương nhớ. Khoa hằng tin tưởng tâm hồn Vĩnh đã trang trải hơn xưa.

Cuộc đời dễ chừng cũng ngưng dậy Vĩnh nhiều bài học se sắt. Khoa tưởng tượng Vĩnh đang cười thầm khi mọi người cười lớn. Ý nghĩ khôi hài ấy làm Khoa phấn khởi. Khoa huýt sáo một điệu hành khúc tiếp nhịp đôi bàn chân.

Đến Vũ Hạ, đáng lẽ Khoa rẽ lối tắt ra bến dò Hạ sang huyện lỵ cho gần, nghĩ sao Khoa lại đi thẳng. Tới ngã tư Môi, Khoa dừng xe ngỡ ngác kiếm tìm. Phong cảnh thay đổi cả. Chinh chiến vừa lướt qua để rơi rớt xuống mảnh đất này sự điêu tàn lạnh rợn. Xưởng máy của cụ cả Xưởng xiêu vẹo hẳn lên từng vết đạn bắn nứt rạn tường dày. Vài quán hàng theo khói lửa ra tro. Cơn gió tha hồ thổi qua, hàng tre, dãy nhà hết án ngữ. Khoa nhìn mãi mới nhận được con đường rải đá lổm chổm dẫn vào huyện lỵ. Con đường nho nhỏ quen thuộc ngày xưa, bà Huyện, chị Hiền, Vĩnh, Bảo và Khoa ngồi trên xe song mã từ huyện ra ngã tư Môi đón ông Huyện ở tỉnh về. Ông Huyện đáp ô tô Thái Bình – Hải Phòng. Ông quen đi xe con Thỏ nên bọn Khoa, Vĩnh, Bảo hể trông thấy xe con Thỏ

dừng bến tạm ngã tư Môi là vệt vàng đỏ xô tới vì thế nào cũng có ông Huyện trong chuyến xe buổi chiều. Rồi người đón đưa vừa khuất bóng, nỗi buồn tìm đến ngay.

Ngã tư Môi vốn đã quạnh hiu, bây giờ hiu quạnh gấp nghìn lần. Mắt Khoa cay cay nắng gió. Khoa thoáng gặp rất mơ hồ chiếc xe con Thỏ chở ông Huyện, chị Hiền, Bảo chạy vào quá khứ; như khói lửa đưa ngã tư Môi vào kiếp nào xưa. Khói sầu tự nhiên dùn lên, lan tỏa. Khoa để hồn mình bay xa.

o O o

Trống trường điểm ba tiếng cộc lốc. Học trò trường huyện ủa vào sân. Từng bọn năm ba người, họ rủ nhau đánh đáo, đánh quan. Lớp sơ đẳng chọn riêng khoảng sân góc trường. Lớp dự bị biết mình yếu đuối tìm chơi phía sau sân. Lớp đồng ấu bé nhỏ, chỉ đứng nhìn đàn anh hăng đôi mắt ngây thơ cảm phục. Ngổ

234 Duyên Anh

ngáo nhất là học trò lớp nhì một và nhì hai, chiếm hết phần sân trước tranh nhau với các anh lớp nhất. Bọn này lớn tuổi, có anh đã có một vợ hai con nên tỏ vẻ độ lượng, nhường nhịn. Vả chăng các anh cũng hết thích trò đá cầu, đuổi bắt... Vài anh thơ thần đuổi bướm vàng bên bờ dậu. Vài anh bàn chuyện đấu bóng tròn giao hữu giữa Quỳnh Côi và Phụ Dực chủ nhật tới. Các anh chăm chỉ thì đọc sách dưới gốc bàng, thỉnh thoảng bút hoa đậm bụi đặt lên vổ kêu đôm đốp.

Năm ấy, Khoa học lớp nhì một. Khoa học giỏi nhưng tinh nghịch. Mọi lần Khoa hò hét ầm ĩ, phá đám lung tung. Không biết tại sao hôm nay Khoa đứng im lặng trên thềm nhìn mấy con chim di líu ríu trên cành nâu rồi nhìn ba chị em con quan huyện dưới gốc cây bẻ hoa dứt lá. Không ai dám tới gần ba chị em. Họ tới đâu thì ở đấy lánh xa chỗ khác bàn tán thầm thì. Khoa thấy lòng mình làm sao ấy. Tuy nhiên, Khoa chả mơ tưởng được chơi với con quan.

Khoa nhớ buổi sáng thứ hai bốn tháng trước. Thầy giáo Thanh dồn chỗ học trò. Thầy dành riêng ba bàn đầu. Thầy bảo chỗ của con quan Huyện mới đổi về. Khoảng tám giờ, người lính lệ dẫn hai cậu bé trạc tuổi Khoa vào lớp, hai cậu rụt rè lo ngại. Thầy Thanh ân cần mời hai cậu ngồi bàn đầu. Hai cậu cách biệt đám học trò lớp nhì một bằng hai cái bàn gỗ lim bóng loáng, rắn chắc. Người lính lệ ra khỏi, thầy Thanh bắt đầu dạy. Bài “luân lý” sáng thứ hai là bài “tình nhân loại”. Lớp học yên lặng. Thỉnh thoảng hai cậu con quan ngoảnh xuống làm quen, biên giới bàn lim chắn lối. Đôi bạn có người gập đôi mắt quý phái nhìn mình, và nụ cười thì lại tưởng đôi mắt ấy vừa thu một hình ảnh ngô nghê của học trò trường Huyện và nụ cười kia là vẻ chế diễu, nên giả vờ cúi mặt.

Tháng thứ nhất, tháng thứ hai, tháng thứ ba, tháng thứ tư bình thản trôi đi. Chưa ai biết tên con quan huyện kể cả chị học lớp nhất. Ba chị em cô độc. Chị học lớp nhất ưa mặc áo dài xanh lam còn hai cậu em mặc âu phục trái với

236 Duyên Anh

Khoa và các bạn Khoa mặc áo dài thâm quần chúc bầu trắng. Khoa ở phố huyện đối diện dinh quan. Chiều chiều con quan ra phố chơi, đôi lần ghé vào hàng nhà Khoa mua vài thứ lặt vặt. Những lần như thế, Khoa chạy đi núp, len lén nhìn thấy cha mẹ lễ phép chào mời. Khoa lại càng tin rằng con quan ghê lắm. Trong lòng Khoa đâm chồi thù ghét ngấm ngầm tuy Khoa rất sợ hãi. Dần dần Khoa hồi hận về sự hiềm tị vô cớ của mình. Con quan huyện có làm gì Khoa đâu. Ở nhà hồi bé bỗng, bà Khoa hay kể cho Khoa nghe chuyện Tấm Cám. Khoa thương con Tấm cô độc, lủi thủi một mình chả ai chơi với, lại còn bị mẹ con con Cám hắt hủi nữa. Khoa ngây thơ dám ví con quan như Tấm trong trường huyện. Vì thoang thoáng Khoa biết nhiều học trò ưa kể xấu con quan, nào là học dốt mà cũng nhất, nhì... Thoạt đầu Khoa cũng vào hòa, sau Khoa im lặng cho đến hôm nay. Khoa bỏ chơi đứng ngắm con quan. Và Khoa bỗng có cảm tình với chị học lớp nhất. Cảm tình thầm kín ấy Khoa không dám giải tỏ. Khoa chỉ rình lúc giờ ra chơi ngấm trộm chị em con quan.

Trống trường lại điểm ba tiếng cộc lốc.
Khoa chạy vụt xuống sắp hàng vào lớp.

Thầy Thanh nghiêm giọng nói:

– Lát nữa quan huyện đến thăm trường, các con phải tỏ ra lễ phép nhé! Dở sách ra, trang... bài... Sáng nay tập đọc thay cho cách trí.

Học trò cậu nào cậu ấy xanh mặt sợ hãi, hồi hộp đợi chờ. Mãi tới 8 giờ quan huyện mới tới. Cả lớp đứng dậy. Quan vẫy tay cho ngồi xuống. Quan khuyên nhủ vài lời, rồi quan hỏi thầy giáo xem ai giỏi nhất lớp. Thầy giáo chỉ tay về phía Khoa. Quan huyện mỉm cười lấy tay ra hiệu.

Khoa nhồm lên như cái lò xo. Quan nói tiếng Việt, khác với quan cũ và khác cả với ông thanh tra thích nói tiếng Pháp. Giọng quan hiền hậu làm Khoa đỡ run:

– Tên con là gì?

238 Duyên Anh

- Dạ, thưa quan lớn tên con là Khoa.
- Tốt lắm, con ở đâu?
- Thưa, con ở phố huyện.
- Cha mẹ con làm gì?
- Thưa quan lớn cha mẹ con buôn bán.
- Giờ này con học bài nào?
- Thưa quan lớn, tập đọc ạ!
- Con đọc cho ta nghe.

Khoa thông thả đọc bài “Cái thú nhà quê và cái thú kẻ chợ”. Hết bài, quan huyện hỏi:

- Con thích ở nhà quê hay ở tỉnh?
- Thưa quan lớn con thích ở nhà quê.
- Tại sao thế?
- Thưa quan lớn vì ở nhà quê mát mẻ,

không khí trong sạch, nhiều ao hồ bơi lội, và câu cá...

Quan gật đầu hải lòng. Quan hỏi tiếng Pháp với thầy giáo:

– Il est très intelligent. Donnez-lui 9 points, monsieur.

Quan huyện hỏi vài người nữa. Quan nhìn hai cậu quý tử. Quan có vẻ bất mãn điều chi. Khi tiễn quan ra khỏi lớp, quan nói chuyện nhỏ với thầy giáo, thầy gật đầu vâng dạ.

Sau ngày đó học trò ngồi lại. Thầy giáo dồn chỗ lên hai bàn trống, thầy bảo Khoa ngồi cạnh con quan. Mấy bữa đầu ngượng ngàng bên lên chả biết làm quen thế nào, Khoa đành câm lặng. Đến hôm thi vẽ, Khoa để quên bút chì ở nhà, được con quan cho mượn và tiện dịp con quan bắt chuyện Khoa. Tên hai cậu là Vĩnh và Bảo. Vĩnh là anh Bảo, tính tình điềm đạm, dễ yêu.

Vĩnh, Bảo quần quít lấy Khoa. Giờ ra chơi hai cậu lôi Khoa ra khoe với chị Hiền. Chị Hiền dịu dàng hỏi Khoa, vuốt ve Khoa và chỉ cho Khoa tiền. Khoa không lấy. Khoa thành bạn thân của Vĩnh, Bảo. Sự mong ước đã hiện hình nhưng Khoa mất bạn cũ. Buổi sáng Khoa không được kéo cờ, đánh trống. Thầy Thanh nhường vinh hạnh ấy cho bạn Khoa. Cái phức tạp của cuộc đời bắt nguồn trong mạch sống vô tư. Những giờ ra chơi Khoa lui thủi góc sân hay dưới gốc cây. Hôm nào Vĩnh, Bảo nghỉ học, Khoa lẻ xuống nhà ông tùy phái ngồi khóc. Sự lẻ loi của Khoa có duyên cớ. Khoa luôn luôn bên cạnh con quan, bạn bè ai dám chơi với Khoa nữa. Khoa bực mình. Khoa đau khổ. Chẳng hiểu tại sao người ta cứ tìm cách xa lánh nhau, Vĩnh, Bảo chị Hiền đều còn nhỏ, đều muốn nhập vào niềm vui của đám đông. Đám đông từ chối, đám đông khép cửa tình cảm như tên phù thủy lấp hang nhốt Aladin.

Bây giờ Khoa không thả diều cùng bọn thằng Vọng. Không đi câu cá cùng bọn thằng

Cung, không đi bắn chim cùng bọn thằng Vũ, không đi bơi lội cùng bọn thằng Căn. Chúng nó chế riếu Khoa. Khoa muốn khóc mỗi lần nghe chúng nói: “Thấy người sang bắt quàng làm họ”. Khoa rơi trong sự cô độc chả khác chi Vĩnh, Bảo đạo nọ. Khoa chưa biết oán hờn nhưng Khoa buồn, buồn ở tuổi non dại. Khoa bỗng trở thành đứa ít nói, hay nghi ngờ và nhút nhát. Khoa đem chuyện bạn bè bỏ rơi kể với chị Hiền. Chị Hiền an ủi:

– Thì Khoa vào dinh chơi với Vĩnh, Bảo. Cần gì chúng nó.

Khoa ngần ngại nghe chị Hiền nói thế. Khoa vẫn cần bạn cũ. Thiếu chúng nó Khoa trống trải, cuộc đời thơ ấu nhạt nhẽo làm sao. Hai ba tuần, Khoa nằm lì xó nhà, mong bọn thằng Vọng hiểu dùm là Khoa thích chúng nó hơn con quan. Đến trường, Khoa lẫn trốn Vĩnh, Bảo, tìm bọn thằng Thuận, song chúng nó hắt hủi Khoa, chúng nó định đánh Khoa nếu thầy giáo không bắt gặp. Rồi buồn quá Khoa phải vào dinh quan huyện nô đùa với Vĩnh, Bảo.

Chiều chiều, Khoa, Vĩnh và Bảo trèo lên chòi huyện xem người lính lệ đánh trống thu không. Tiếng trống từng tiếng một hòa cùng chuông chùa ngân nga trong nắng vắng ủa sao mà cảm xúc thế! Khoa đứng băng khuâng nhìn xuống huyện lỵ nghèo nàn. Những mái nhà lợp rạ nhuộm màn hoàng hôn, âm thầm chờ đêm tối. Đó đây có nhà đã thấp đèn. Vẻ âm u của huyện nhỏ rờn rợn tiếng chim bìm bịp kêu quanh thành chằng chịt giây bìm già. Ở đây trầm lặng. Nửa tháng mới có chuyến ô tô hàng già nua từ thị xã Thái Bình sang Ninh Giang. Xe thở phò phò như người hen, bóp còi inh ỏi mỗi khi qua huyện. Thỉnh thoảng xe bị chết máy ngay giữa phố. Tài, ét thay phiên nhau quay quay ma-ni-ven. Thường thường phải ngủ trọ một đêm. Sáng hôm sau lại ỳ ạch lên đường. Những lần xe qua huyện, trẻ con, đàn bà đổ xô ra cửa đợi chờ. Xe lướt ngang, anh ét lảng lơ vẫy tay, điểm nụ cười. Dân phố cũng cười nhìn theo niềm vui mất hút trong bụi đường mù mịt. Sự tĩnh mịch về chỗ cũ. Khoa lón lên ở đấy, buồn ở đấy, tuy tháng năm

thơ mộng chưa đáng buồn và bên bờ dậu bìm rất nhiều bướm bướm mùa xuân.

Khoa hay rủ Vĩnh, Bảo, chị Hiền ra cánh đồng ngoài huyện. Những hôm trời ồm yếu, mặt trời đắp chặn mây u ám, xa xa dãy núi phía Kiến An hiện rõ hình con voi phủ phục mờ mờ trong sương. Chị Hiền hỏi:

– Núi Voi ở Kiến An hử Khoa?

– Chính ra Hòa Bình chị ạ! Nhưng núi Voi Kiến An rõ hình con voi hơn. Hàng năm có hội vui đáo đẽ.

– Hội gì đấy Khoa?

– Em cũng chả biết, mẹ em nói thế, mẹ em đã đi hội núi Voi vài lần.

– Khoa hiểu nhiều nhỉ, quê mẹ chị ở đây mà chị có biết gì đâu. Nhà bà ngoại chị gần... gần chỗ nào Vĩnh nhĩ?

– Để về hỏi mẹ, em quên rồi...

– Núi Voi phục còn gì lạ không Khoa?

– Còn sữa mẹ chị ạ!

– Thật à?

– Vâng. Trong núi có một cái hang chúc từ trên cao xuống mồm đá hình vú mẹ. Nước từ khe nào nhỏ giọt không ai biết. Khách thập phương hứng lấy uống gọi là sữa mẹ. Được uống sữa ấy sẽ gặp nhiều điềm lành.

Vĩnh lắng tai chăm chú, Bảo thả mắt rời theo những chiếc xe tay chạy cách nhau trên đường Ninh Giang. Những chiếc xe nhỏ dần, vun vút mờ hồ như thời nào xa xôi lắm. Đạo ấy tâm hồn Khoa đã chớm mằm mơ mộng. Khoa dám thơ thẩn một mình giữa đồng không mông quạnh nghe gió heo may giải nhẹ trên thảm lúa xanh rì. Khoa đọc sách báo say sưa. Những nhân vật tiểu thuyết ám ảnh Khoa, dật quanh vành mắt Khoa hình ảnh tươi đẹp mai hậu. Khoa cũng hay lang thang nẻo phố vắng, dừng chân nói vài câu với ông ký nhà giầy thép rồi về nằm suy nghĩ băng quơ. Trước, Khoa ăn

no ngủ kỹ, Khoa có biết buồn là gì đâu. Từ ngày Vĩnh, Bảo đi vào đời Khoa, rồi bạn học ghét bỏ Khoa. Khoa thấy đau đớn và Khoa đổi tâm tính. Ở sự thay đổi xanh chua, Vĩnh, Bảo nhất là chị Hiền phả vào lòng Khoa từng điệu nhạc yêu thương êm ái.

Khoa nhớ rõ một chuyện cảm động đến chết. Một buổi trên đường về học, thằng Văn gây sự đánh Khoa, Khoa nhường. Được thế Văn càng sỉ nhục. Tức quá, Khoa đâm nó sưng mắt. Thằng Văn là con ông cai Trá. Bố nó làm bộ lăm. Phổ huyện ai cũng nể. Bố nó lại hay xoay tiền. Khoa sợ hãi bỏ cơm sáng đó. Quả nhiên, đến chiều ông cai Trá dẫn thằng Văn ra bắt đền. Ông ta dọa sẽ trình quan bỏ tù cha Khoa. Mẹ Khoa khóc lóc van lạy. Ông ta còn nói gì ghê gớm nữa. Khoa nghe chẳng hiểu kịp nhưng cha Khoa tái mặt. Cha Khoa xin lỗi, xin đền tiền, ông cai Trá từ chối, đe dọa:

– Anh tưởng con anh chơi với con quan à? Tôi sẽ trình quan xử tội của anh, cứ gọi là rũ tù.

Xong, ông cai Trá bỏ về. Mẹ Khoa lôi Khoa ra đánh. Đánh xong, phần thương con, phần nghĩ tới ngày mai đen tối, mẹ Khoa nằm lăn trên giường khóc sụt sùi. Cha Khoa ngồi im lặng thở dài. Khoa hối hận. Giá Khoa đừng đánh thằng Văn, Khoa tưởng tượng lính huyện trói tay cha Khoa lôi vào ngục. Mẹ con Khoa sẽ đói rách. Khoa sẽ phải bỏ học, sẽ dốt nát ngu si. Khoa nghĩ tới Vĩnh, Bảo, chị Hiền, ánh hy vọng lóe lên rồi tắt ngay vì âm hưởng rờn rợn lời ông cai Trá còn văng vẳng đâu đây. Khoa úp mặt vào tay nức nở...

Sáng sau Khoa ở nhà. Tan học, Vĩnh, Bảo chị Hiền tưởng Khoa ốm ghé vào thăm, cảnh tượng tiêu điều của gia đình Khoa làm chị Hiền ngạc nhiên. Chị hỏi nguyên do. Khoa chỉ khóc. Mãi rồi mẹ Khoa mới kể lại. Mắt mẹ Khoa đầm lệ. Chị Hiền nghe chuyện, mặt chị biến sắc. Chị có vẻ giận dữ.

– Không sợ đâu, Khoa bảo mẹ đừng khóc nữa.

– Thằng cai Trá hỗn láo thế cơ mà? Vĩnh nói, để bảo ba đuổi cổ nó đi, cho nó vào tù.

Bảo đến gần an ủi bạn:

– Vì thế Khoa nghỉ học hả? Chiều đi nhé! Đi xe với Bảo thì chúng nó hết bắt nạt.

Khoa vẫn khóc, chị Hiền giục em về ngay. Lát sau chị Hiền trở ra, có cả ông cai Trá và thằng Văn nữa. Ông cai Trá xin lỗi cha mẹ Khoa. Ông vờ vĩnh bảo vì không hiểu chuyện. Hôm sau ông ta bị đổi về huyện Thụ Trì xa lơ xa lắc. Khoa lại đi học. Bảo đứng giữa sân trường nói lớn:

– Đứa nào bắt nạt Khoa, tao bảo lính đánh chết.

Chị Hiền mắng Bảo cái tội ngông nghênh. Vĩnh nắm tay giơ lên đe dọa cả trường, học trò trường huyện im thin thít. Khoa sung sướng lịm người, chẳng ai dám trêu Khoa. Lúc này Khoa đi học, về học chung xe với chị em Vĩnh.

248 Duyên Anh

Cha Khoa cứ khen mãi chị Hiền. Chuyện lan khắp huyện. Mọi người bắt đầu nhận xét và đều suýt soa quan huyện mới tốt, công bình, thanh liêm...

Tự đẩy sợi dây luyến ái ràng buộc Khoa với ba người. Khoa ăn ngủ trong huyện, ít khi về nhà. Ông bà huyện thương Khoa, chị Hiền mến Khoa. Những buổi tối học xong, chị Hiền hay đùa:

– Khoa giỏi thế ít nữa làm quan như ba chị, khối người muốn lấy.

Khoa ngậy thơ:

– Lấy gì cơ chị?

– Lấy làm chồng chứ lấy gì, cậu cả.

Khoa xấu hổ:

– Em, em chịu thôi. Em không thích làm quan.

– Sao thế?

– Làm quan khó nhọc lắm chị ạ! Lại nhiều người sợ mình nữa.

– Lớn lên em định làm nghề gì?

– Em muốn viết văn.

– À, mộng văn sĩ hử, thảo nào giỏi luận. Thử tả năng chiều chị nghe nào.

– Năng chiều khó tính như ông cai Trá đe dọa loài người ta vào đêm tối như đe dọa cha em vào tù.

Chị Hiền phá lên cười. Ông huyện khen Khoa khôi hài dí dỏm. Bà huyện cứ tiếc không có con gái út. Vĩnh được thể khoe:

– Khoa làm thơ đấy me ạ!

Bảo đưa đây:

– Khoa kể chuyện hay lắm cơ ba ạ! Khoa kể chuyện giọt lệ tím của nàng tiên đi Khoa.

Chị Hiền nói:

– Thôi đừng trêu cậu cả nữa, sắp đỏ mặt bây giờ ...

Khoa đỏ mặt thật, Khoa nghĩ nhiều về chị Hiền. Khoa định hỏi tại sao chị thích mặc áo xanh lam. Chị Hiền lớn rồi. Bằng tuổi chị vô số cô đi lấy chồng mà chị vẫn đi học. Khoa sực nhớ ở cái huyện lỵ tồi tàn này thì ai dám ước mơ chị Hiền. Dạo tết, quan huyện Quỳnh Côi sang chơi mang theo cả cậu con trai, Vĩnh thì thầm anh ta học tú tài muốn lấy chị Hiền nhưng chị Hiền chê anh ta xấu trai. Tội nghiệp chị, nơi nghèo nàn còm cõi này để gì đã nung nấu mộng ước của chị. Khoa đã thấy mỗi sầu đay nghiến các cô gái lớn lên tháng năm đợi chờ bóng người lý tưởng rồi thời gian làm tàn phai mộng ước. Đây là những cô gái trong tiểu thuyết Khoa đọc, khi về già ngồi bên song nhìn nắng vàng nhỏ giọt buổi chiều. Biết đâu chị Hiền chả ngồi trên chòi canh nghe trống thu không nào ruột mà tưởng tượng chuyện đời. Khoa chưa biết ngắm con gái. Nghe mẹ nói chị

Hiền đẹp thì cũng bảo chị đẹp. Mà chị Hiền đẹp thật. Vẻ đẹp của chị bao trùm tâm hồn Khoa chuôi ngày lạc loài ở huyện Phụ Dực.

Khoa có bao nhiêu kỷ niệm gửi trong mắt chị Hiền, trong nụ cười Vĩnh, Bảo. Kỷ niệm tha thiết in hình vào miếng nắng, vào hàng cây, vào viên gạch huyện đường. Trọn đời, Khoa sẽ nhớ những buổi câu cá dưới gốc cây si nghe chị Hiền kể chuyện ma. Khoa sẽ nhớ bánh rán Ninh Giang mỗi bận chị Hiền qua đấy mua về. Khoa cũng không thể nào quên được mảnh áo len tím chị Hiền đan tặng nhân mùa lạnh, và nhất, là tình thương mến chị Hiền trao Khoa. Người mẹ mớm cơm cho con mau lớn như chị Hiền mớm tình cảm cho Khoa chóng biết mơ mộng. Khoa mong ước sau này Khoa bước xuống cuộc đời gặp nhiều chị Hiền để ông cai Trá khỏi nỗi tình thương trong ngục tối. Và Khoa đâm ra ích kỷ, Khoa cầu nguyện đất trời cứ thế này mãi mãi. Chị Hiền đừng đi lấy chồng. Chị đi lấy chồng thì chị đem cả hành lý yêu thương theo chồng làm gì còn thừa cho Vĩnh, Bảo, Khoa nữa.

Nhưng rồi chị Hiền cũng đi. Đầu mùa hè năm sau, ông Huyện đổi sang tỉnh khác. Ông Huyện đi, cả huyện Phụ Dực nổi tiếc. Khoa được tin buồn không ăn, đứng ngồi không yên. Khoa biết chả bao giờ còn những buổi chiều ngồi xe song mã với bà Huyện, chị Hiền, Vĩnh và Bảo trên đường từ huyện lỵ tới ngã tư Mội đón ông Huyện về chuyển xe con Thỏ nữa. Những người bạn tốt bỏ Khoa sống cô độc ở đất cũ, âm thầm như mái nhà lợp rạ nhuộm màu hoàng hôn chờ đêm tối. Hôm tiễn chân gia đình ông Huyện, chị Hiền tặng Khoa bức ảnh chị chụp dưới giàn hoa thiên lý. Khoa đón nhận rung rung nước mắt. Vĩnh và Bảo ôm lấy Khoa nức nở. Bà Huyện cho Khoa tiền. Khoa lắc đầu chỉ xin cái áo len xanh lam của Vĩnh để nhớ màu áo chị Hiền. Lúc biệt ly không nói được nhiều. Khoa tặng chị Hiền quyển vở luận trong ấy toàn những bài Khoa được tám điểm. Chuyển xe già nua chở gia đình quan huyện già từ huyện lỵ nghèo nàn. Khoa nhìn kỷ niệm lướt dần. Xe mất hút trong bụi đường mù mịt.

Khoa chạy theo, bàn tay có vấy nhau, không ai trông thấy gì.

o O o

Khoa đến lớp côi cút. Bàn đầu còn một mình. Bạn học lãnh đạm, thầy giáo hết yêu. Vĩnh, Bảo xa rồi, sự cô độc xâm chiếm hồn Khoa. Khoa càng nhớ chị Hiền. Cha Khoa chùng cũng sợ ông cai Trá nào đó nên bàn với mẹ Khoa đi nơi khác. Ba tháng sau khi quan huyện đổi sang Nam Định, gia đình Khoa về quê cũ huyện Vũ Tiên. Khoa chẳng biết địa chỉ của Vĩnh để viết thư. Chắc chị Hiền đã gửi thư cho Khoa về Phụ Dực.

Khoa học ở thị xã Thái Bình, trọ nhà chú thím. Thị xã vui nhưng không thấy núi Voi Kiến An mỗi lần trời trở bệnh. Học trò tỉnh ưa mặc áo trắng. Khoa chưa gặp cô nào có áo xanh lam như của chị Hiền. Tháng ngày nổi tiếp trôi. Qua năm học lớp nhì hai, Khoa lên lớp nhất, sắp thi cử thì đảo chính Nhật. Rối loạn mãi cho đến cách mạng tháng tám, rồi toàn quốc kháng

chiến. Thị xã được lệnh tiêu thổ. Khoa về làng bên bờ sông Trà Lý cuốc bộ mỗi ngày 15 cây số đi học. Khoa vẫn nhớ chị Hiền, Vĩnh, Bảo.

Ngày cách mạng nổi lên, vô số quan huyện bị đem ra xử tử. Không biết ba chị Hiền có việc gì không. Khoa tưởng tượng tới lúc người ta bịt mắt quan huyện lại rồi người ta bắn. Bắn chưa chết người ta đến gần kề súng vào tai bắn thêm vài phát nữa. Máu óc phọt ra ghê rợn. Khoa đã được xem xử tử tên Ban viết gian, tay sai cho phát xít Nhật ở cổng Vọng Cung. Nghĩ mà sợ.

Lang thang ngoài hậu phương mãi tới độ Pháp chiếm Thái Bình, gia đình Khoa về tề. Sự học dang dở, hoàn cảnh túng bấn. Khoa lên Hà Nội trông coi cửa hiệu giúp đỡ người bà con để có cơm áo học thêm. Khoa học trường Chu văn An buổi sáng, buổi chiều ngồi bán hàng. Một hôm tình cờ Khoa gặp Vĩnh tha thân ở bờ hồ. Vĩnh già dặn hơn hồi xưa nhưng Vĩnh buồn ghê gớm. Khoa gọi Vĩnh, Vĩnh giật mình quay lại. Nhận ra Khoa, Vĩnh bờ ngõ. Sự ngần ngại

thoáng hiện trên mặt Vĩnh, Khoa biết rõ tại sao. Thời gian thường làm người ta nghi ngờ cả tình cảm. Không đợi Vĩnh chào hỏi, Khoa dang tay ôm chặt lấy Vĩnh, mừng rỡ.

Khoa rủ Vĩnh tới quán mụ Béo ngồi tâm sự. Vĩnh thuật chuyện gia đình Vĩnh từ khi đổi sang Nam Định. Vĩnh nhớ Khoa. Chị Hiền, Bảo nhắc Khoa luôn. Năm cách mạng cha Vĩnh bị bọn người quá khích phá cổng huyện đường xông vào đâm chết. Hôm sau mới có lệnh khoan hồng gửi về. Cha Vĩnh chết oan. Bảo mắc bệnh thương hàn chữa mãi không khỏi. Bảo chết trước cha nửa năm. Chị Hiền đã lấy chồng. Chồng chị là sinh viên trường luật. Ngày khói lửa lan tràn, chồng chị gia nhập bộ đội chống Pháp. Chị Hiền bị Tây bắt trong trận hành quân qua làng, bọn lê dương thay phiên hãm hiếp chị đến chết. Chiến tranh tàn phá đời chị. Vĩnh và bà Huyện chạy mãi, rồi loạn ly đưa mẹ con về quê ngoại Phụ Dực. Mẹ Vĩnh bây giờ như người hết hồn, mắt bà bị lòa. Bà gửi Vĩnh sống với chú để Vĩnh học hành. Vĩnh kể

256 Duyên Anh

nhều lằm, giọng Vĩnh sầu thảm. Những hình ảnh chính, Khoa vừa chụp. Ghê rợn. Khó mà tưởng tượng. Cõi đời nhiều khúc rẽ tàn nhẫn. Câu cuối cùng chuyện nhà, Vĩnh nói:

– Phải chứng kiến lưỡi kiếm đâm từ ngực xuyên qua lưng ba Vĩnh. Phải thấy ba Vĩnh dựa trên vũng máu. Phải thấy mẹ Vĩnh chết ngất trên cây ba. Phải thấy xác chị Hiền trần truồng. Phải thấy mắt chị trợn trừng uất hận mới hiểu cách mạng và chiến tranh. Tại sao những người hiền lành lại phải chết khốn nạn thế nhỉ?

Khoa cảm động nắm tay Vĩnh, an ủi. Vĩnh cười khinh bạc:

– Xong rồi. Vĩnh lớn ở đây nhưng Vĩnh chả làm gì được đâu. Cuộc sống sao không chỉ có Khoa? Tội nghiệp ba Vĩnh, chị Hiền.

Khoa im lặng nhìn sự đau khổ xếp tầng trên trán Vĩnh. Ngày xưa hoa bướm nhớn nhợ quanh đậu bìm. Hoa ngày nay kết trái chua

chất, bướm hóa thành con sâu buồn đục tim phổi hai người trai trẻ. Ngồi mấy tiếng nhìn xuống đáy cốc tìm dĩ vãng. Chuông nhà thờ đổ dồn. Vĩnh dìu Khoa ra đường. Hai người đi bộ hết phố này sang phố khác. Nửa đêm Khoa đưa Vĩnh về nhà Vĩnh. Khoa ghi địa chỉ trao Vĩnh hẹn Vĩnh lại chơi luôn. Lúc chia tay Vĩnh hỏi:

- Còn nhớ Phụ Dực không?
- Còn.
- Nhớ nhất cái gì?
- Cái lão cai Trá.
- Gì nữa?
- Áo màu xanh lam của chị Hiền.
- Gì nữa?
- Nụ cười của Bảo.

– Gì nữa?

– Con ma ở cây si.

– Hôm nào ôn hết chuyện ngày xưa nhé?

– Ừ, hôm nào nhắc lại một thể.

Vĩnh đến tìm Khoa một buổi chiều. Trời lạnh gay gắt. Vĩnh mặc tấm áo mỏng manh. Nét mặt Vĩnh thiếu náo. Vĩnh móc túi đưa Khoa xem lá thư viết bằng giấy học trò.

– Thư của mẹ Vĩnh đây, xem đi. Mẹ Vĩnh biết Vĩnh gặp Khoa rồi. Vĩnh có nói với mẹ, mẹ nhờ người viết đây Khoa ạ!

Khoa đọc nhanh. Trong thư bà Huyện muốn Vĩnh về huyện Phụ Dực ngay. Bà sợ mình già nua rồi, nhờ mệnh hệ nào thì khổ thân Vĩnh. Bà Huyện hỏi thăm Khoa. Khoa nao nao tâm hồn.

– Vĩnh định sao?

– Phải về.

– Vì me à? Sao Vĩnh không...

– Không gì, họ bắt me Vĩnh làm thế đấy.

– Ai?

– Những người đã giết ba Vĩnh.

– Phụ Dực là khu chiếm đóng mà.

– Đêm đêm họ vẫn về thu thóc và làm nhiều việc khác.

– Vĩnh trở lại Phụ Dực được ích lợi gì?

– Về đi cấy.

– Không được học à?

– Có lẽ.

– Vĩnh chẳng về có sao?

– Khổ me Vĩnh.

– Vĩnh còn trẻ, còn tương lai...

– Khó lắm, sau này sẵn dịp Vĩnh giải bày cho Khoa hay.

– Bao giờ Vĩnh bỏ Hà Nội?

– Mai, sáng mai. Mong xe gặp mìn!

– Nói đại, tối nay đi chơi nhé!

– Thôi.

– Tại sao?

– Tội nghiệp, đừng bắt Vĩnh giải thích, Vĩnh xin phép về. Chúng ta chia tay ngay bây giờ. Chúc Khoa gặp nhiều may mắn.

– Chúc Vĩnh...

– Thôi đủ rồi...

Vĩnh buông tay Khoa, chạy xuống đường gọi xích lô. Khoa nhìn theo. Cay đắng. Rồi vắng bật tin Vĩnh. Hai năm liền, Vĩnh chưa gửi một

lá thư nào. Cho đến hôm nay thanh bình đã trở lại và Khoa cũng trở lại đất xưa tìm người cũ. Chuyển xe con Thỏ vụt qua trong tâm tưởng. Khói sào muốn bay lên cao quỵện lấy linh hồn ông Huyện, chị Hiền, Bảo. Khoa để lòng mình về gần Vĩnh...

o O o

Phố huyện bây giờ khác lạ. Hàng rào dây thép gai thay bờ dậu bìm. Những con bìm bịp đi đâu rồi. Một vài chòi canh hở ra lỗ châu mai bốn phía. Súng đạn khạc lửa đã nhiều. Sự sợ hãi còn in trên nét mặt người dân miền Phụ Dực. Niềm vui cuồng loạn lúc này chưa xua đuổi kịp nỗi lo âu vừa mất hút. Khoa nóng lòng gặp Vĩnh nên không cần nhận xét kỹ cảnh dâu biển của huyện lỵ tồi tàn.

Khoa men theo con đường nhỏ lát gạch tới nhà Vĩnh. Khoa dựng xe trước cửa ngôi nhà ngói vẹo xiêu, tường nóc nát đầy vết đạn. Con

262 Duyên Anh

chó già thấy khách lạ lười biếng sữa. Người đàn ông trong sân chạy ra. Khoa nói với ông ta muốn tìm Vĩnh. Ông ta đưa Khoa vào trình bà Huyện. Bà Huyện nằm trên võng. Tóc bà bạc phơ. Đúng như Vĩnh nói, bà đã lòa vì khóc ròng rã tháng ngày tự lúc mũi kiếm oan nghiệt đâm thấu tim ông Huyện. Tiếng bà Huyện ai oán:

– Ai đấy?

– Thưa bà cháu ạ! Khoa đây ạ!

– Khoa à!

– Vâng ạ, cháu về thăm bà và anh Vĩnh.

– Cháu lại đây. Gớm, dễ gần tám chín năm rồi đấy nhỉ?

– Vâng ạ, chín năm rồi.

– Cháu còn nhớ cả chứ, nghĩ mà tiếc cháu nhỉ?

– Vâng ạ!

– Giá còn... Cháu lại đây, lại gần đây.

Khoa bước dần tới võng. Bà Huyện dơ tay ra quờ quạng. Đôi bàn tay ấy có lần đã vuốt ve Khoa, đã làm cho Khoa sung sướng. Khoa ái ngại đặt bàn tay sần sùi cộm áo của mình vào bàn tay khô nhục. Khoa muốn dồn hết tình thương nỗi nhớ mong sưởi ấm bà Huyện. Nước mắt Khoa nhỏ giọt trên cánh tay già. Bà Huyện nắm được tay Khoa, bà đặt lên mũi thơm tho rồi bà kéo Khoa ngồi xuống, bà ôm chặt Khoa, rên xiết. Khi buông Khoa ra, bà Huyện âu yếm hỏi:

– Cháu ở đâu về?

– Cháu ở thị xã ạ!

– Cháu gặp Vĩnh chưa?

– Thưa bà chưa ạ!

– Để bảo anh Thái đưa cháu ra với Vĩnh...,

anh Thái ời, dẫn cậu Khoa ra đồng tìm chú Vĩnh. Chốc cháu về ăn cơm nhé!

– Vâng ạ!

Khoa theo người đàn ông lúc nãy ra đồng, nơi thửa ruộng chị Hiền, Khoa, Vĩnh và Bảo thường đứng ngắm dãy núi Voi phục mờ mờ phía trời Kiến An. Anh Thái chỉ túp lều dựng cạnh bờ ngòi:

– Chú Vĩnh ở trong ấy.

– Thôi, anh về đi, để tôi ra một mình.

Khoa lững thững bước nhẹ. Vĩnh quay lưng về phía Khoa nên không biết Khoa đang tiến đến. Khoa dừng lại nhìn cảnh tượng thất ruột. Vĩnh ngồi trên mảnh đất cao, cởi trần, mặc quần đùi đen. Da dẻ sạm nắng. Thân hình gầy ốm. Đầu Vĩnh, dưới miếng nón mê lót cái lá sen to tướng trùm cả tai. Tay trái đưa ra sau lưng gãi mụn muỗi đốt. Tay phải cầm cái gậy dài, trên ngọn buộc chùm lá chuối khô xé

nhỏ. Vĩnh ngồi chần vọt! Trước mặt Vĩnh, đàn vọt kêu càng cạc chúc xuống nước mò tôm ốc. Khoa đau đón nghĩ đến Vĩnh trái lòng mình làm đường rầy cho chuyến tàu thời đại nặng oán hờn nghiêng lên. Một thời gian xa lắm, cũng ở nơi này, cậu Vĩnh con quan thả tầm mắt đón nhận tương lai. Vĩnh không mơ quan sang. Vĩnh ước viết sử như Khoa ước thành văn sĩ. Chao ôi! Trang đầu lịch sử của đời Vĩnh đã ghi chép những dòng máu lệ tử nhục. Khoa cúi xuống. Dưới chân Khoa là vực thẳm. Khoa nhìn lên. Trên đầu Khoa là trời cao. Trời cao vực thẳm câm nín như Vĩnh câm nín trước tầm mắt Khoa. Khoa lên tiếng:

– Này gã chần vọt.

Giật mình, Vĩnh quay lại. Nhận ra Khoa, Vĩnh sung sướng chạy tới ôm chầm lấy bạn. Tự nhiên, Khoa tưởng như sắp mất Vĩnh, mắt Khoa rơm rớm lệ, nắm lấy Vĩnh không muốn rời tay. Nghẹn ngào, Khoa hỏi bạn:

– Chần vọt thi đua hả?

– Không, chần vọt để sống.

Rồi chợt nhớ cảnh sống hiện tại, Vĩnh mĩa mai nói:

– Ở đây muốn sống yên thân phải dấu kín tình cảm Khoa ạ!

– Biết rồi.

– Thế thì Khoa buông Vĩnh ra ngay. Xuống bao giờ thế?

– Vừa xong. Sao Vĩnh không viết thư cho Khoa?

– Tưởng Vĩnh chết rồi à? Ai đưa Khoa ra đây thế?

– Anh Thái.

– Thăm me Vĩnh rồi hả?

– Ừ, tiếc nhớ nhiều quá, Khoa muốn khóc như ngày xưa chúng mình còn bé.

– Vĩnh thì hết nước mắt rồi. Vĩnh đang tập để không còn biết thương nhớ là gì nữa,

– Giọng Vĩnh chua chát lắm đấy, chán vị thú vị không?

– Giá chán dê thú vị hơn vì còn được ví với Tô Vũ. Trong lịch sử có ai chán vị không nhỉ?

– Có.

– Ai?

– Vĩnh, chán vị đợi thời.

– Đợi chết thì có. Vào trong này nói chuyện.

Hai người chui vào lều. Nắng buổi chiều còn chói chang. Mùa thu mà trời oi ả quá. Vĩnh hỏi:

– Tưởng vào Nam rồi.

– Cũng định.

– Định chi nữa, muốn chết từ từ à?

– Tại sao Vĩnh lại chán vệt?

– Vĩnh thích chữ sao.

– Không được đi học nữa à?

– Ừ, mà dẫu được, mình học ích gì. Sách chúng mình học lạc hậu cả. Công thức, định lý ở đây toàn tên Nga khó đọc lắm nên Vĩnh chán. Này, Pythagore nói láo, sự khám phá của hắn chính là của ông gì “cốp” ấy. Képler, Newton, Einstein... sai hết. Nắm nhà sợ mang tiếng bất mãn chế độ, Vĩnh chán vệt cho đỡ buồn.

– Vĩnh thấy cuộc sống mới thế nào?

– Buồn cười đáo để. Nhưng hỏi làm gì? Hay Khoa là công an?

– Bậy bạ.

– Đúng đấy Khoa ạ! Khoa còn nhớ bọn thằng Vọng, thằng Cung chứ? Hôm Tây mới rút khỏi đây, chúng nó về treo cờ, tổ chức hội họp. Vĩnh gặp thằng Vũ, Vĩnh chào nó, nó vờ

hỏi: “Anh là ai trông lạ quá”. Vĩnh kể lai lịch, nó mĩa mai: “À, hóa ra cậu Vĩnh con cụ lớn ngày xưa”. Buổi tối nó lại chơi, nó nằm cả đêm ở nhà Vĩnh hỏi han lung tung hết chuyện ai theo quốc dân đảng, ai theo đế quốc, phong kiến... Vĩnh trả lời qua loa. Nó rút sổ tay ghi chép cẩn thận. Vĩnh biết ngay nó làm công an. Vĩnh sợ, đâm ra nghi ngờ cả bạn bè...

– Thế hả, đau đớn nhỉ?

– Ừ đau đớn thật.

– Vĩnh, có muốn vào Nam không?

– Không.

– Ở nhà sống thế này hả?

– Ừ, đợi chết mà.

– Nghĩ kỹ đi.

– Nghĩ kỹ rồi. Vĩnh còn mẹ Vĩnh. Mẹ Vĩnh muốn chết ở quê nhà. Vĩnh sinh ra vô phúc là

270 Duyên Anh

con quan, cô độc từ ngày đi học như Khoa đã biết. Lớn lên với mặc cảm cô độc ấy. Vĩnh nhút nhát chả dám làm gì. Vào đời không quen sống tập thể thấy mình lẻ loi, hèn kém. Bây giờ cô độc hơn xưa, suốt đời cô độc. Vĩnh sợ cuộc đời lắm. Vĩnh, chẳng đi đâu, Vĩnh còn mẹ Vĩnh. Mẹ Vĩnh đã khổ nhiều rồi, Vĩnh là niềm an ủi cuối cùng, bây giờ lại bỏ đi thì mẹ Vĩnh chết mất.

– Vĩnh đã nhất định Khoa còn nói sao được. Mai Khoa đi, Khoa muốn nhớ Vĩnh mãi nên tìm đến thăm Vĩnh.

– Khoa đi với ai?

– Một mình,

– Còn gia đình?

– Cha mẹ Khoa cũng lưu luyến quê hương như mẹ Vĩnh ấy.

– Khoa đi một mình à?

– Ừ, tối nay Khoa về thị xã.

– Sáng mai hãy về. Khoa hứa có dịp kể chuyện ngày xưa hồi chúng mình chưa đau khổ. Khoa quên rồi ư? Dịp ấy là đêm nay.

– Sao Vĩnh bảo Vĩnh đang...

– Không, Vĩnh sẽ không tập gì cả, tập làm sao được. Mai Khoa đi thì Khoa hiểu rằng từ phút chia tay Vĩnh đã chết.

– Vĩnh phải sống đợi Khoa về kể nốt chuyện Phụ Dục. Chứ một đêm nói sao hết tình thương?

– Nếu được vậy nhỉ? Thôi chúng mình lại nhà.

Hai người dìu nhau trên bờ ruộng. Vĩnh ném cái gậy xuống ngòi, quàng tay qua cổ Khoa. Mùa thu quê hương thường có heo may giải đồng. Trời chớm lạnh, người ta tìm nhau trong cưới xin. Tháng tám ở đây nóng sang cả buổi chiều dù mặt trời lặn từ lâu. Hoàng hôn

272  Duyên Anh

xuống dần. Bóng đêm đuổi đằng sau hai người trẻ tuổi.

Khoa nghĩ đến con đường Khoa và Vĩnh đang bước lên. Đêm nay còn song đôi. Ngày mai mỗi người sẽ sang một khúc rẽ cuộc đời.

